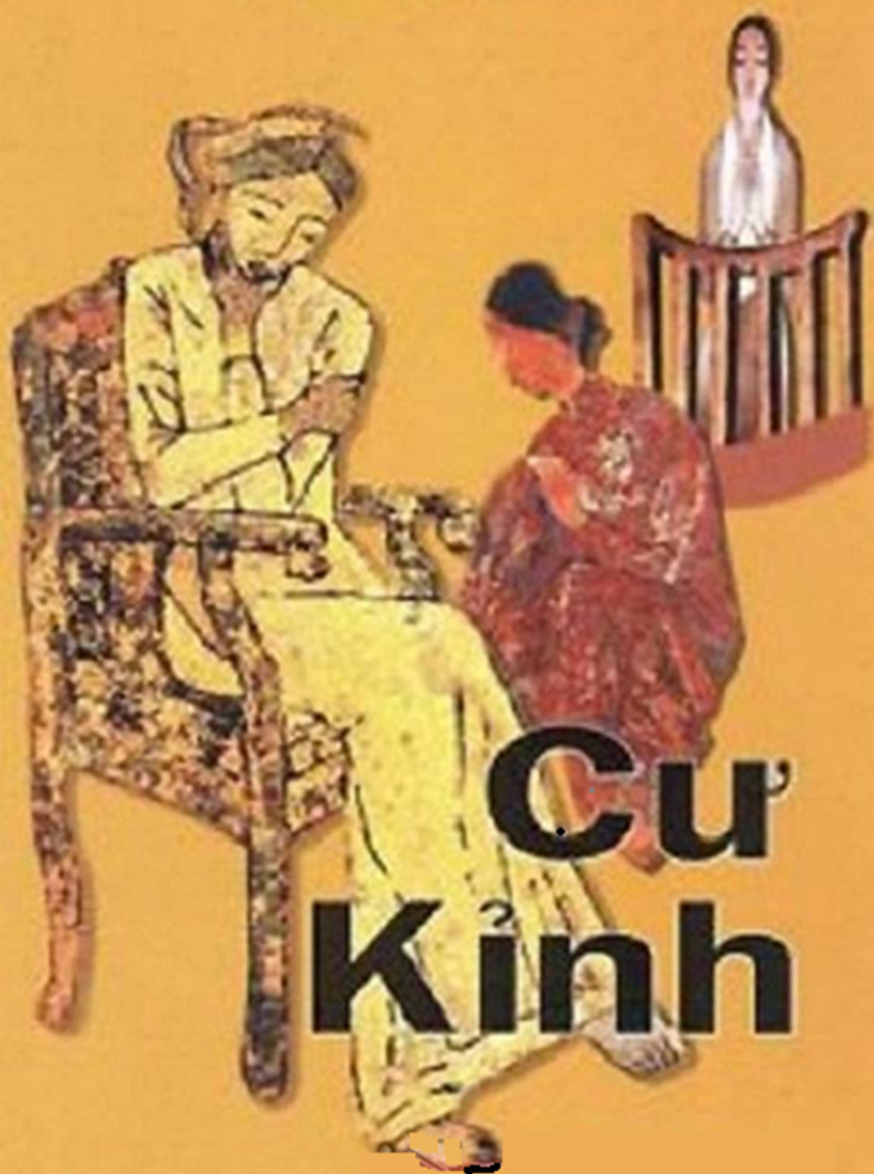


HỒ BIỂU CHÁNH



Cu' Kinh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN

Cư kỉnh

Hồ Biểu Chánh

cư kỉnh

Hồ Biểu Chánh

Bìa: *NXB Văn Hóa Sài Gòn*

Trình bày: *Muôn Phương*

Nguồn: *Internet*

cư kỉnh

HỒ BIỂU CHÁNH

6 § Hồ Biểu Chánh

CHƯƠNG 1

Tại Châu Thành Ô Môn, có một cái rạch nhỏ bắt đầu chỗ góc nhà thương tế vô làng Ô Môn, rồi chạy thẳng qua miền Ba Se đặng ngọn rạch Cần Thơ quanh co lò lên tới đó.

Con rạch nhỏ này người ta kêu là rạch Cái Tắc, có lẽ là tại người ở Ô Môn nhờ đường nước ấy mà đi tắt qua Ba Se, Cầu Nhiễm, Phong Điền được, khỏi phải đi vòng ngã Cần Thơ xa xôi cách trở.

Rạch Cái Tắc đã tiện lợi cho sự giao thông mà lại đẹp đẽ về phong cảnh nữa. Hai bên rạch vườn tược thạch mậu, nhà cửa liên tiếp, hễ đến lúc nước lớn đầy thì những thảo mộc nhờ nước mà được sum sê, rồi phải hiệp nhau che tàn mà đầy mặt nước, nên vẽ ra cái bức tranh

tốt tươi vui vẻ, gây nên cái không khí mát mẻ u nhàn. Bên mé rạch, phía tay mặt, lại có đắp một con đường làng rộng rãi cao ráo, dọc theo đường trồng hai hàng dừa bị, gốc hai hàng mà ngọn de ra rạch, mấy khoảng trồng lại trồng xen những mít, dâu, nhất là trồng đu đủ, cây nào cũng lùn thấp mà có trái đeo đầy cổ, với tay hái được, chẳng cần phải trèo leo.

Ngó ra con đường này, cách Châu Thành Ô Môn chừng vài trăm thước, có một toà nhà nguy nga, nền đúc đá, cửa cuốn gạch, tường trắng toát, nóc đỏ lôm, trước nhà có một cái sân lớn chứa kiểng vật tốt tươi, bông hoa đủ sắc còn hai bên và phía sau nhà, thì vườn tược sồn sồn rậm rạp. Người ta trông thấy cảnh này thì tự nhiên biết đó là chỗ ở của một người phong lưu mà phú túc. Thiệt như vậy, toà nhà nguy nga với sở vườn thạch mậu này thuộc của ông Huyện Hàm Tân, người có ruộng đất nhiều, có danh dự lớn, mà lại cũng được làng dân kính mến.

Tiết tháng giêng, một buổi chiều, tuy trời còn nắng, song nhờ mặt trời đã sụp xuống dưới ngọn cây sau vườn, nên phía trước sân đã mát. Ông Huyện với bà Huyện đi ra vườn hoa, ông cầm cái kéo mà hót đọt sửa nhánh cho những cặp kim quít, cần thăng, huỳnh mai, bùm sùm trồng trong những chậu lớn, còn bà thì đi vòng theo mấy bụi hường và mấy liếp huệ mà coi chừng cho hai đứa gia dịch tưới bông.

Ông Huyện Tân mới bốn mươi lăm tuổi, hình vóc dong dầy, gương mặt ôn hoà. Bà Huyện đã được ba mươi tám tuổi rồi, đã có ba mặt con, nhưng mà nhờ bà có sắc đẹp thiên nhiên, lại nhờ bà thông thả trí, chẳng có buồn lo về sự chi hết, nên dung mạo của bà vẫn còn tuấn tú, vẻ tươi của bà vẫn còn đầy đủ, người lạ tưởng bà chưa tới ba mươi xuân.

Ông Huyện đương lum khum nhấm cây huỳnh mai mà uốn nhánh, bà Huyện bước lại gần rồi bà nói:

– Người mua nhà của Xã Nhẫn muốn dọn về ở hay sao, mà nghe bấy trẻ nói từ hồi sớm mai tới giờ có người lo quét dọn ở đằng.

– Vậy hả?... Họ mua thì tự nhiên họ dọn dẹp mà ở chớ sao.

– Hôm tòa đấu giá phát mãi, ông không thèm tranh mà mua, để họ mua uống quá.

– Mình mua làm chi bà?

– Đất giáp với đất mình, mua dạng mở vườn mình rộng thêm nữa.

– Có vài công đất, nhiều nhỏi gì đó. Vườn mình gần hai mẫu, mặc sức mà trồng, mở rộng thêm nữa làm chi?

– Ông nói kỳ quá. Đất rộng thêm chừng nào càng quý thêm chừng nấy, có hại chi đâu mà sợ.

– Mình có một đứa con trai, sở vườn của mình đây đã đủ rồi cần gì phải lo mở rộng thêm nữa.

– Còn hai đứa con gái nữa chi?

– Ôi! Thứ con gái, hễ gả nó lấy chồng thì nó theo chồng, nó có ở với mình đâu mà mình phải lo cho nó.

Hai ông bà đương nói chuyện tới đó thì có một chú lính hăm hở bước vô cửa ngõ. Ông Huyện đứng ngay mà ngó; bà Huyện cũng ngó, đợi nghe coi chú lính đến nói chuyện gì.

Chú lính chào hai ông bà rồi thưa rằng:

– Bẩm ông, quan lớn tính tới năm giờ chiều nầy đi với bà lớn vô thăm ông bà, song quan lớn sợ ông bà đi khỏi, nên dạy cháu vô hỏi trước coi có ông bà ở nhà hay không.

Ông Huyện liền đáp:

– Xin chú về bẩm với quan lớn rằng có vợ chồng tôi ở nhà đủ và vợ chồng sẵn lòng tiếp quan lớn bà lớn.

Chú lính từ giả rồi xây lưng trở ra đường.

Bà Huyện nói với chồng:

– Thôi, ông vô nhà đặng sửa soạn tiếp khách.

– Còn sớm mà, mới bốn giờ. Tôi mặc áo dài, bịt khăn đen thì xong, có sửa soạn chi đâu.

– Để tôi sai bấy trẻ đi mua sẵn nước đá đặng lất nữa dãi rượu.

– Cũng biểu nó nấu nước sôi đặng chế trà, nghe.

– Nước sôi thì có sẵn... Cha chả, quan Chủ quận đổi lại, tôi chưa kịp đi thăm bà lớn, nay quan lớn bà lớn đến thăm mình trước như vậy, tôi ái ngại quá.

– Phận tôi thì hôm qua quan lớn đến lãnh việc, tôi có hiệp với điền chủ trong quận mà yết kiến quan lớn rồi. Theo lễ thì bà phải đến thăm bà lớn trước rồi bà lớn sẽ thăm trả lại.

– Quan lớn với bà lớn mới lại tới hôm qua. Tôi tính để ít bữa dọn đồ đạc xong rồi tôi sẽ đi thăm. Tôi không dè bà lớn lại đi thăm tôi trước.

– Người lớn mà đi thăm trước là tỏ lòng hạ cố. Vậy lát nữa bà phải cảm ơn, rồi bà xin lỗi về sự bà chưa kịp đi thăm.

– Người ta nói quan lớn đây là con của ông Hương sư Kinh ở trên Thốt Nốt hồi trước, phải hay không vậy ông?

– Tôi cũng nghe nói như vậy, song không biết chắc. Lát nữa quan lớn bà lớn vô, bà đừng có hỏi việc đó nghe hôn. Hỏi như vậy sai lẽ nghĩa lắm.

– Tôi biết mà.

Bà Huyện trở vô nhà sai gia dịch đưa đi mua nước đá, đưa lau bàn ghế, đưa rửa chén rửa ly, sắp đặt sẵn sàng đặng tiếp khách. Cách một hồi ông Huyện cũng vô rửa mặt rửa tay, thay quần đổi áo.

Cô Túy, là con gái của ông Huyện bà Huyện, năm nay cô đã được mười bảy tuổi, hồi nhỏ cô học tại trường Ô Môn, thi đậu bằng sơ học rồi cô lên Sài Gòn học thêm vài năm. Vì ông

Huyện bà Huyện cũng không muốn cho cô đi xa nữa, nên năm ngoái bắt cô về nhà, mà cũng chưa chịu gả cô lấy chồng.

Trong nhà lại còn cô Huyền, hai mươi tuổi cháu kêu bằng chú ruột, vì cha khuất sớm mẹ ở bên Sa Đéc thì nghèo, nên ông Huyện đem về nuôi đặng chơi với con gái ông cho có bạn. Nghe nói sẽ có khách thì cô Túy với cô Huyền lằng xằng lo giúp với bà Huyện mà sắp đặt cuộc tiếp khách, song cô Huyền thì giúp thiệt, còn cô Túy thì lo son phấn và lo áo quần nhiều hơn.

Đúng năm giờ chiều, có một chú hầu đi theo chỉ đường. Ông Huyện bà Huyện ra ngoài cửa mà tiếp chào và rước vô nhà. Cô Túy với cô Huyền đứng trong, chùng khách vô, hai cô cũng cúi đầu chào đủ lễ.

Chủ nhà mới khách đi thẳng vô bộ sa-lông lớn để phía trong mà ngồi, rồi hai cô bưng trà đãi khách. Bà Huyện nói với bà Chủ quận:

– Tôi chưa kịp đi thăm bà lớn, mà bà lớn đến thăm vợ chồng tôi trước, thiệt tôi có lỗi nhiều lắm.

– Với người ta thì vợ chồng tôi phải giữ gìn cho hạp lễ nghĩa, chớ với ông Huyện bà Huyện thì vợ chồng tôi đi thăm trước không hại chi hết. Xin bà Huyện đừng ái ngại. Hai cô đây là con của bà Huyện phải hôn?

– Bẩm, con nhỏ là con, còn con lớn là cháu kêu ông Huyện tôi bằng chú.

Quan Chủ quận liền hỏi ông Huyện:

– Ông Huyện có được mấy cậu mấy cô hết thầy?

– Bẩm, tôi có ba đứa con, một trai hai gái. Thằng con trai lớn của tôi, hai mươi một tuổi, thi đậu Thơ toán, quan trên mới cấp bằng cho nó làm việc tại Sài Gòn chừng vài tháng nay. Con Túy đây là con kế đó, năm nay mười bảy tuổi. Còn đứa con út, tên Ngọ, mười tuổi, còn học tại trường Ô Môn.

– Cậu lớn làm Thơ toán trên Sài Gòn đó tên chi?

– Bẩm, nó tên Thanh.

– Có vợ con rồi hay chưa?

– Bẩm, chưa có vợ. Vợ chồng tôi đương lo kiếm chỗ mà định đôi bạn cho nó, song kiếm chưa được.

– Còn cô ba đây, ông Huyện đã có hứa nơi nào hay chưa?

– Bẩm, chưa. Nó còn nhỏ, để lo cho anh nó rồi sẽ hay.

Em Ngọ, là con Út của ông Huyện, đi học về nó vừa bước lên thềm, nó ngó thấy trong nhà có khách, nên thối lui mà đi vòng ra ngõ sau. Bà Chủ quận ngó thấy, liền biểu kêu nó ra cho bà biết mặt. Em Ngọ phải ra chào khách. Cô Túy với cô Huyện coi cho người ở bưng ly và rượu ra đặt đãi khách. Quan Chủ quận cãi rằng:

– Tôi xin khai thật, vợ chồng tôi không biết uống rượu. Xin ông Huyện bà Huyện bãi rượu đi, để dùng trà mà thôi.

Muốn làm vừa lòng khách, nên ông Huyện phải dạy bụng rượu vô. Quan Chủ quận thành linh hỏi ông Huyện:

– Ông Huyện có lẽ biết tôi chớ?

– Bẩm. Tôi xin lỗi... Tôi không... nhớ.

– Cách mười hai năm trước, tôi có xuống nhà ông Huyện một lần.

– Lâu quá, nên tôi quên.

– Tôi là con của ông Hương sư Kinh hồi trước ở trên Thốt Nốt đây. Hôm qua ông đi với mấy vị điền chủ đến thăm tôi. Tôi ngó thấy thì tôi nhớ ông liền. Nhưng vì hôm qua không có giờ nhiều, nên tôi không hỏi thăm ông bà được. Bữa nay rảnh, vợ chồng tôi mới vô thăm ông bà.

– Bẩm, hôm có giấy đổi quan lớn lại đây, thì tôi có nghe người ta nói quan lớn là con của anh Hương sư. Nghe như vậy tôi có lòng mừng, song không biết tin ấy thiệt hay không, nên tôi không dám hỏi. Đức Khổng Tử dạy về đại hiếu, ngài có nói rằng: «Lập thân hành đạo dương danh ư thế hậu, dĩ hiển phụ mẫu, hiếu chi chung dã». (Thân thể con người đều là cha mẹ cho ta, phải bảo vệ, không hủy hoại, đấy là cái hiếu đầu tiên phải thực hiện. Tự thân gây dựng sự nghiệp, lưu danh hậu thế, mang lại tiếng thơm cho cha mẹ, đấy là cái hiếu sau cùng phải làm)

Quan lớn học thành tài rồi ra trị dân giúp nước, làm rõ ràng cho cha mẹ như vậy, thì quan lớn trọn thảo với cha mẹ lắm. Tôi lấy làm mừng cho quan lớn. Chị Hương sư hôm nay đã trọng tuổi rồi, chị còn ở trên Thốt Nốt hay là theo quan lớn?

– Má tôi mất, đã mãn tang hôm tháng chạp.

– Ủa! Vậy hay sao?... Chị mất tôi không hay chút nào hết.

– Khi tôi học xong rồi, tôi ra giúp việc với Nhà nước, thì tôi đem má tôi theo đăng mẹ con gần nhau. Hồi năm kia tôi từng sự tại Sài Gòn. Má tôi có bệnh rồi mất ở trên.

– Thiệt tôi không hay. Tôi với anh Hương sư hồi trước là bạn nho học với nhau, nên tôi thương ảnh lắm. Chẳng may ảnh khuất sớm, làm cho tình bằng hữu mất đi. Tưởng là chị Hương sư được sống, té ra chị cũng mất nữa. Ở đời sự còn mất, thiệt không biết sao mà liệu trước được.

– Tôi làm nên thì cha mẹ đã mất hết, không còn mà chung hưởng chút phú quý với tôi. Hễ tôi nghĩ đến chỗ đó thì tôi tủi phận lắm.

– Người có hiếu, dầu làm việc gì, dầu ngồi địa vị nào, cũng không quên công ơn của cha mẹ. Quan lớn được cao sang, mà quan lớn biết tiếc không còn cha mẹ đăng chung hưởng với

quan lớn, bao nhiêu đó đủ chỉ rõ quan lớn là người có hiếu. Sự còn mất là tại mạng trời định, tôi tưởng quan lớn chẳng nên buồn lắm.

Ngày nay quan lớn làm nên, tuy không còn cha mẹ mà nuôi dưỡng, song quan lớn lập được thanh danh làm cho vong linh của cha mẹ được rõ ràng, rồi ngày đêm quan lớn còn biết suy ân niệm nghĩa nữa, đó cũng là một cách trả thảo cho đứng sanh thành, chẳng lựa là phải nuôi dưỡng. Ấy vậy tôi xin quan lớn nên vui, chớ chẳng nên buồn.

– Hồi tôi còn nhỏ, ông thân tôi thường dặn tôi hễ bước chân vào đường đời thì phải lấy câu này mà định tâm: «Tri mạng, thuận thời, thịnh thiên». Tôi vẫn nhớ lời dặn ấy hoài, nhờ vậy mà tôi bớt buồn được chút đỉnh. Thiệt, đối với vong linh của cha mẹ tôi, thì tôi buồn mà thôi, chớ tôi khỏi hổ.

Tuy vậy mà tôi nghĩ tôi lập được thân danh, làm rõ ràng chút ít cho vong linh của cha mẹ đây, phần nhiều là nhờ có lòng quảng đại của

ông Huyện bà Huyện giúp tôi hồi trước, nên tôi mới lập thân được. Ở nghĩa ấy tôi hằng nhớ hoài, chẳng bao giờ tôi quên; bởi vậy đến Ô Môn từ hôm qua, thì tôi trông có chút thời giờ rảnh dặng vợ chồng tôi đến thăm ông Huyện bà Huyện mà tỏ lòng còn nhớ ơn xưa.

– Xin lỗi quan lớn, có ơn gì đâu mà quan lớn phải tỏ.

– Sao lại không ơn! Chớ còn đợi sao nữa mới gọi là ơn được! Ngày ông thân tôi mất, trong nhà không còn một đồng tiền. Có mười mẫu đất thì ông thân tôi đã cố cho ông Huyện, mà còn mắc nợ riêng của bà Huyện mấy trăm đồng bạc nữa. Trong nhà má tôi thì yếu đuối, lại phải nuôi một bấy con thơ. Tôi là lớn, mà tôi đương học nửa chừng, làm sao giúp đỡ má tôi. Hồi đó tôi chắc tôi phải thôi học. Còn tiền đâu mà học nữa; mà đi học nữa thì sao má tôi có cơm mà nuôi sắp em tôi.

Lúc ấy cảnh gia đình của tôi khốn khổ buồn thảm hết sức. Cảnh ấy xảy ra cách mười năm

trước, mà đến ngày nay tôi vẫn còn thấy tỏ rõ trước mắt tôi hoài. Tôi còn nhớ, một buổi sớm mơi, trời mưa lâm râm, má tôi dắt tôi xuống Ô Môn mà thăm ông Huyện bà Huyện.

Trong lòng mẹ con tôi chứa chan sầu não cũng như cảnh trời mưa lâm râm đó vậy. Má tôi xin với ông Huyện cho mẹ con tôi đoạn mãi mười mẫu đất đặng trừ luôn số nợ thiếu bà Huyện cho thanh thỏa, chớ không thể nào trả số nợ ấy cho nổi. Ông Huyện bà Huyện theo an ủi má tôi, cầm mẹ con tôi ở ăn cơm, rồi ông lấy bằng khoán ruộng, bà lấy giấy nợ mà đưa hết lại cho má tôi, ông bà nói rằng ông bà cho ruộng lại đặng má tôi làm mà nuôi em tôi và cho luôn hết nợ nần khỏi trả. Ai mà có lòng quảng đại đến như vậy? Ở đó còn ơn nào lớn hơn?

Quan Chủ quận nói tới đó rồi động lòng nên ngài ứa nước mắt, không nói được nữa, làm cho bà Chủ quận và ông Huyện bà Huyện

cũng cảm xúc. Muốn đổi cái không khí buồn bực ấy ra vui vẻ một chút nên ông Huyện đáp:

– Tôi với anh Hương sư hồi trước là bạn đồng đạo. Tại cái mạng ảnh không được làm giàu, nên ảnh làm việc gì cũng thất bại hết thảy. Hồi ảnh còn sanh tiền thì tôi giúp đỡ ảnh chút đỉnh, chớ có phải cho vay đặt nợ chi đâu. Chẳng may ảnh khuất thì thôi; nếu vợ chồng tôi làm theo ý chị Hương sư làm sao mà nuôi con cho được. Việc vợ chồng tôi làm đó là việc thường, người biết điều ai cũng phải làm như vậy, có lạ chi đâu. Chẳng cần quan lớn phải hạ mình mà tạ ơn.

– Người làm ơn dẫu không muốn cái ơn của mình làm, mà người chịu ơn không được phép quên cái ơn của mình chịu. Tôi nhớ ông thân tôi hồi trước hay nói: «Bất suy ân, vô dĩ bảo thể tử». Tôi thọ ơn của ông Huyện bà Huyện, mà tôi không thêm nhớ, thì làm sao tôi nên được.

Huống chi nhờ có ông Huyện bà Huyện trả ruộng hủy nợ, má tôi mới có thể nuôi sống sắp em tôi, tôi mới có thể học đến thành chung rồi được làm quan đây. Ấy vậy tôi lập được thân danh mà trả thảo cho cha mẹ là nhờ ơn ông Huyện bà Huyện giúp cho tôi đó. Ơn nghĩa ấy chẳng bao giờ tôi quên được. Vì vậy nên đổi lại đây vợ chồng tôi phải lật đặt đến mà cảm ơn ông Huyện bà Huyện.

– Nếu thiệt nhờ việc nhỏ mọn của vợ chồng tôi làm năm trước mà quan lớn mới được trọn thảo với cha mẹ, thì vợ chồng tôi vui trong lòng lắm. Sự vui ấy là cái phần thưởng xứng đáng của trời ban cho vợ chồng tôi rồi, quan lớn khỏi phải nhọc lòng nhớ tới việc ấy nữa.

– Lời khiêm nhượng ấy càng làm cho tôi kính mến ông Huyện nhiều hơn nữa. Tôi đến đây, bốn tâm của tôi có hai mục đích, thứ nhứt đến dâng cảm ơn, thứ nhì đến dâng hỏi việc này, tôi làm quan, tôi phải giữ thái độ nào mà trị dân cho hiệp với đạo đức thảo thân của tôi,

mà cũng hiệp với nghĩa vụ của đứng dân chi mẫu và cho vẹn toàn cái trách nhiệm của Nhà nước phó thác cho tôi?

Vì ông thân tôi khuất sớm nên tôi không được hấp thụ cái gia đình giáo dục cho nhiều. Ông Huyện là bạn đồng đạo của ông thân tôi, lại có ơn tác thành tôi, nên tôi trọng cũng như thân sanh tôi vậy. Tôi xin ông làm ơn chỉ giáo giùm cái cái đường phải cho tôi đi đặng khỏi thất hiếu với kẻ sanh thành tôi, khỏi trái với nghĩa vụ của tôi và khỏi lỗi với trách nhiệm của nhà nước vì tin cậy nên phó thác cho tôi.

Ông Huyện Tân thuở nay chưa từng nghe ai vấn kế về một câu chuyện quan hệ mà lại cao thượng như vậy, bởi vậy ông nghe quan Chủ quận nói dứt lời rồi thì ông ngẩn ngơ, không biết phải đáp thế nào cho xứng với ý tứ của người hỏi. Ông ngồi suy nghĩ, sức nhớ lời của Trịnh Cung đối đáp với Khổng phu tử trong sách Luận ngữ, ông hội ý mới đáp với quan Chủ quận:

– Theo ý tôi, quan lớn trị dân, quan lớn thiết hành năm chữ này: "Cư kính nhi hành giản" thì có lẽ quan lớn khỏi lỗi với nghĩa vụ, mà cũng khỏi lỗi với trách nhiệm.

– "Cư kính nhi hành giản" nghĩa là sao?

– Nghĩa là lúc bình thường, đối với quan lớn thì phải thận trọng dè dặt, đừng để trái với lương tâm, rồi đến lúc hành chánh, đối với nhân dân, thì quan lớn phải quảng đại dễ dàng, đừng câu chấp việc nhỏ.

– Tôi rất cảm ơn ông Huyện. Tôi sẽ dùng câu ông dạy tôi đó mà làm biểu hiện để trị dân.

– Tôi xin quan lớn hãy xét lại; Tôi thuộc phái cựu học. Tôi sợ e ý và lời của tôi không hợp thời chăng?

– Lời đạo đức thì hợp thời luôn luôn, dầu đời tấn hoá đến bậc nào đi nữa cũng không bỏ đạo đức được. Tôi tin chắc như vậy.

– Quan lớn làm quan mà quan lớn tôn trọng đạo đức thì quý báu biết chừng nào.

– Ông quan nào cũng phải vậy, chớ nào phải một mình tôi hay sao mà ông khen. Nếu không lấy đạo đức mà trị dân thì làm sao mà được người ta kêu là «dân chi phụ mẫu».

– Bẩm, quan lớn nói phải lắm.

Quan Chủ quận ngó cô Túy rồi hỏi ông Huyện:

– Sao ông không cho cô em đây đi học?

– Tôi ít con, nên má nó cưng nó lắm, không chịu rời nó ra. Nó học trường Ô Môn, hồi năm kia thi đậu bằng sơ học rồi có lên Sài Gòn học vài năm, má nó nhớ nên bắt nó ở nhà, không cho đi học nữa. Tôi nghĩ con gái học chút đỉnh đủ biết thì thôi, học nhiều mà không đi làm việc thì không dùng chi hết, bởi vậy tôi cũng xuôi theo, không ép đi học thêm.

– Ở nhà mà không có công việc chi làm hết, thì có lẽ cô em buồn chớ.

– Nó đọc tiểu thuyết và nhứt trình tối ngày, có ở không đâu.

– Theo ý tôi thì nên cho cô em đi học hơn là cho đọc tiểu thuyết.

– Nó mê tiểu thuyết lắm, quyển nào hể xuất bản thì nó có hết thấy. Hai năm nay nó mua mà đọc rồi để dành đầy một tủ.

– Không tốt. Con gái không nên đọc tiểu thuyết. Mà cô đọc thì phải lựa thứ nào hợp luân lý sẽ cho đọc, bởi vì tiểu thuyết đời nay xen lộn nhiều bộ tồi phong bại tục thái quá. Đàn bà con gái mà đọc những bộ dâm thơ ấy thì phải loạn trí não; đọa tánh tình.

– Vậy hay sao? Tôi không dè. Để tôi biểu nó đừng có đọc nữa.

– Xin ông phải cần lưu tâm về việc ấy. Có con, nhất là con gái, phải lựa sách mà cho nó đọc, chẳng nên để nó đọc thông thả.

– Cám ơn quan lớn.

Bà Chủ quận đi xem nhà cửa rồi bà trở ra phòng khách. Trời gần tối nên quan Chủ quận

từ giã mà về, hứa khi nào rảnh rồi sẽ vô nói chuyện chơi lâu hơn.

Ông Huyện bà Huyện đưa khách ra tới ngoài cửa rào rồi mới từ biệt nhau. Chùng đi trở vô, ông Huyện nói với bà:

– Anh Hương sư Kinh sanh con như vậy thiệt là có phước, mà dân xứ nầy có được quan Chủ quận đó thiệt cũng có phước lắm.

o O o

CHƯƠNG 2

Cách mười ngày sau. Một buổi chiều, ông Huyện Hàm Tân thay đổi y phục, sửa soạn ra ngoài quận đăng đi dự đám cúng thần Cầu an dưới làng Tân Thới với quan Chủ quận.

Bà Huyện mở tủ lấy cái khăn đem đưa cho ông và nói:

– Người mua nhà của Xã Nhẫn đã về ở mấy bữa rày.

– Phải, tôi ngó thấy... Bà cứ nói cái nhà đó hoài. Tiếc làm chi không biết.

– Uổng lắm chứ, tôi tiếc hoài. Để họ ở ít ngày rồi coi như họ muốn bán thì tôi mua lại, dầu mắc hơn đôi ba trăm tôi cũng mua.

– Mua làm chi không biết.

– Tôi mua rồi tôi dỡ cái nhà dạng mở rộng vườn của mình qua phía đó.

– Chớ chi tôi dè bà muốn quá như vậy thì hôm trước tôi đấu giá mà mua cho.

– Tôi có nói, tại ông làm lơ, nên tôi không dám đốc nữa.

– Có lẽ người mua đó ở không lâu đâu.

– Sao ông biết họ ở không lâu?

– Nhà văn sĩ mà về vườn thì buồn quá, ở lâu sao được.

– Văn sĩ hay sao?

– Ủ, nghe Hương quán nói người đó viết tiểu thuyết hay lắm.

– Hừ!... Viết tiểu thuyết hay?... Ông nào vậy kìa?... Con Túy nó biết tên mấy tiểu thuyết gia hết thầy, hễ nói tên thì nó biết liền.

– Nghe nói tên Chí Cao, Chí Thấp gì đó không biết.

Cô Túy ở trong buồng lật đật bước ra nói:

– Té ra người mua nhà của Xã nhân đó là ông Chí Cao hay sao? Ông Chí Cao là tiểu thuyết gia trứ danh đa ba. Ông viết được gần mười bộ tiểu thuyết, bộ nào cũng thâm thúy đặc sắc. Con xem những tác phẩm Một đóa hoa hường, Dưới bóng trăng thanh, Nhấn bạn Hằng Nga của ông con phục tài ông lắm. Được ông về đây ở gần thì quý hóa biết chừng nào.

Ông Huyện đứng ngó con trân trân, đợi con nói dứt rồi ông mới nói:

– Con thích tiểu thuyết dữ! Tính ham đọc sách là tính tốt. Nhưng mà phải lựa sách mà đọc, chẳng nên đọc những dân thơ. Ba muốn con mua sách luân lý mà đọc, chớ đừng có đọc tiểu thuyết nữa.

Bà Huyện tiếp mà đáp thế cho con:

– Sách luân lý đọc buồn quá, con nít có chịu đọc đâu.

– Buồn mà có ích, vui mà hư tánh nết, thì vui làm chi.

Bà Huyện với cô Túy không dám cãi. Ông Huyện từ vợ con mà đi ra dinh quận. Bà Huyện chúm chím cười mà nói với cô Túy:

– Té ra người mới dọn về ở là Chí Cao.

– Quyển Nhấn bạn Hằng Nga con mới đọc cho má nghe bữa hôm đó, má nhớ hay không má?

– Nhớ.

– Hay lắm phải hôn?

– Ủ, hay.

– Tác giả tả cảnh tả tình, dùng điệu văn réo rắt, khiến cho người đọc có khi phải bàng hoàng rồi mơ mộng, có khi phải suy nghĩ rồi bồi hồi. Tiểu thuyết nhu vậy mà ba chê chớ.

– Ba con theo xưa tự nhiên không ưa sách đời nay. Con đừng có khen tiểu thuyết trước mặt ba con nữa.

– Để con lựa những tác phẩm của ông Chí Cao con để riêng đặt con đọc lại. Các tiểu thuyết bây giờ con thích văn của Chí Cao hơn hết...

Cô Túy ngó ra ngoài trước mà kêu bà Huyện mà nói:

– Má, ai đi vô kia... Phải ông Chí Cao đó hay không?

Bà Huyện ngó ra, thấy một người trai tráng ngoài cửa ngõ chằm hằm đi vô sân, đầu chải láng muốt, mình mặc một bộ đồ túc so may thiệt khéo, nút gài thẳng bằng, túi trên giắt một cái khăn lụa màu khói nhang để lộ ra ngoài một góc. Người ấy vừa đi vừa ngó hoa kiểng hai bên, bộ hân hoan, mặt sáng sủa. Khoan thai bước lên thêm, bộ không bộ ngợ chút nào hết, người ấy đi ngay vô cửa giữa, thấy bà Huyện với cô

Túy ở trong nhà đương chong mắt ngó mình, thì đứng lại cúi chào rất có duyên mà trúng lễ, rồi chúm chím cười và nói:

– Tôi là văn sĩ Chí Cao, mới dọn về ở một bên đây, vì sợ thất lễ xã giao, nên lật đặt đến xin ra mắt quan Huyện bà Huyện đang trước dâng câu phước, sau kết niềm lân cận.

Nghe xưng Chí Cao thì bà Huyện cô Túy đều mừng, bà mừng vì có dịp hỏi thăm miếng đất, cô mừng vì biết mặt tiểu thuyết gia mình ưa, bởi vậy hai mẹ con đều vui vẻ cúi đầu đáp lễ. Bà Huyện liền mời Chí Cao vô nhà và nói:

– Ông mới đến thăm lần thứ nhất mà rủi quá, ông Huyện tôi không có ở nhà, mới đi ra ngoài dinh đang đi làm cúng đình với quan lớn.

Chí Cao cười mà đáp:

– Rủi thiệt, nhưng mà quan Huyện đi khỏi, song có bà ở nhà, thì sự rủi của tôi chỉ mới nửa phần mà thôi, chớ chưa đến nỗi rủi hoàn toàn.

Vì theo đời nay cái lễ nam nữ giao tiếp đã nói rộng ra nhiều, lại cũng vì bà Huyện muốn làm quen đặng hỏi thăm miếng đất, bởi vậy bà mời Chí Cao ngồi tại phòng khách phía ngoài rồi dạy cô Túy biểu gia dịch đem nước và thuốc mà đãi khách. Bà Huyện bước qua ngồi tại bộ ván ngang đó và hỏi:

– Ông mua cái nhà Xã nhần đó hay là ông muốn?

– Thưa tôi mua, đấu giá mua giữa Tòa.

– Ông là văn sĩ mà ông mua vườn ông ở sao được.

– Thưa, tôi chán cái thú thành thị rồi, chọn rợn quá không thể suy nghĩ đặng nảy nở ra một tư tưởng gì hết. Tôi mua vườn về ở đây, chủ tâm của tôi và tìm chốn thanh tịnh để nằm đọc sách, để ngồi suy tưởng, rồi viết tiểu thuyết mà cống hiến cho đồng bào.

– Tôi chắc ở đây buồn rồi ông không ở lâu đặng.

– Xin lỗi với bà, tôi đã quyết chí lánh chỗ vui, tìm chỗ buồn, nếu chỗ này buồn, theo như lời bà nói, thì tôi thích ở lắm chớ.

– Ông mua vừa nhà vừa đất hết thấy bao nhiêu?

– Thưa, kể luôn về sở phí hết thấy hơn sáu trăm, mà tôi còn phải tốn tiền sửa nhà nữa. Người ta nói tôi mua mắc. Thưa bà, theo ý bà thì mắc hay rẻ?

– Mắc một chút, bởi vì đất ít, mà cái nhà lại cũ.

– Dầu mắc thì tôi cũng vui bởi vì trước nhà có rạch, chung quanh có vườn, cái cảnh êm đềm trù mật đó nó có thể trau dồi tâm hồn, nắn đúc tư tưởng cho tôi viết tiểu thuyết được thì thôi. Đã vậy mà tôi còn được ở gần một bên bà với quan Huyện thì chỗ ở của tôi càng quý lắm vậy.

– Ông ở đây đang viết tiểu thuyết mà thôi chớ không tính làm việc chi khác nữa hay sao?

– Thưa bà, nhà văn sĩ thì chỉ biết viết văn, viết có mệt mỗi thì nằm lim dim mà mơ mộng chớ có biết việc chi khác đâu mà làm.

Cô Túy nãy giờ ngồi phía sau bà Huyện mà nghe nói chuyện, bây giờ cô mới xen vô mà hỏi Chí Cao.

– Thưa ông, những tác phẩm của ông đã xuất bản rồi đó, ông xuất vốn in mà bán, hay là ông nhượng bản quyền cho họ xuất bản.

– Tôi có một mình, ngày như đêm cứ cặm cụi ngồi viết hoài, không có giờ mà lo việc chi khác. Mình viết tiểu thuyết nhất là tên của mình được công chúng yêu mến, nếu mình ra tiền xuất bản mà bán thì có lời nhiều. Ngặt vì văn sĩ không có cái óc thương gia, nên bán sách bất tiện nhiều bề lắm. Tại như vậy nên tôi phải buộc lòng nhượng bản quyền cho ấn quán họ xuất bản.

– Thưa, tiểu thuyết của ông, quyển nào cũng được công chúng hoan nghinh nhiệt liệt.

Ông nhượng quyền cho người xuất bản, thì họ lời nhiều lắm.

– Thưa cô, tôi dư biết việc đó, nhưng mà biết làm sao bây giờ?

– Ông nhượng quyền cho họ xuất bản như vậy, mỗi tác phẩm họ trả cho ông bao nhiêu tiền?

– Không có giá nhất định, hoặc 500 trăm, hoặc 300, tùy theo tác phẩm dài hay ngắn. Theo lời cô hỏi tôi đó, thì tôi chắc cô có đọc tiểu thuyết của tôi.

– Thưa, phải. Các tác phẩm của ông, em có mua mà đọc đủ hết.

– Mua nhà về ở đây, tôi không dè đã có sẵn một độc giả rất xinh đẹp ở một bên tôi chớ. Tôi cưới người giống như trí mình tưởng tượng vậy thì mới được. Tại như vậy đó nên khó kiếm vợ một chút.

– Ông kén lựa quá như vậy thì làm sao mà có vợ cho được. Đời này sợ không có người như cô Thanh Xuân trong tiểu thuyết Nhấn bạn Hằng Nga đó đâu.

– Xin bà cho phép tôi cãi lời bà mới nói đó. Trong chốn thâm sơn thì có đá với cây mà thôi. Tuy vậy mà nếu người ta gay công tìm kiếm, thì người ta cũng lượm được nhiều cục ngọc quý vô giá. Ấy vậy ở chốn dương gian này có lẽ nào lại không có người đẹp để mà cao thượng như cô Thanh Xuân. Tôi vẫn tin chắc phải có, bởi vậy tôi cứ bền lòng mà tìm hoài, tìm cho được cô Thanh Xuân tôi mới phỉ dạ.

– Tôi sợ ông tìm thất công mà không gặp đâu.

– Dầu mình không có duyên mà gặp được, mà mình có chí tìm kiếm, thì lúc mình tìm đó mình nuôi cái hy vọng sẽ tìm được, tự nhiên sự sống của mình cũng được vui vẻ trong cảnh mơ mộng.

Bà Huyện không muốn kéo câu chuyện ra dài thêm nữa, nên bà không đáp lời. Chí Cao lại không muốn về, nên chàng hỏi bà:

– Té ra bà cũng có đọc tiểu thuyết của tôi nên bà mới biết cô Thanh Xuân?

– Con nhỏ nó có mua, nên khi nào rảnh thì tôi xem chơi, chớ tôi không có giờ mà đọc hết.

– Xin bà chịu khó đọc cho đủ các tác phẩm của tôi, thì bà mới chịu thấu hiểu tâm hồn của tác giả được.

Bà Huyện quyết dứt câu chuyện nên bà dạy lại phía sau mà nói nhỏ với cô Túy, khuyên cô đi vô trong biểu gia dịch lo dọn cơm. Cô Túy đi rồi, bà Huyện liền đứng dậy mà nói với Chí Cao:

– Ông qua thăm vợ chồng tôi, tôi rất cảm ơn. Để ông Huyện tôi về rồi tôi sẽ thưa lại cho ông Huyện tôi hay, đợi bữa nào rảnh ông Huyện ông Huyện tôi sẽ trả lễ.

Chí Cao muốn ngồi lâu nữa, song thấy cử chỉ rồi nghe câu nói của chủ nhà như vậy, thì hiểu người ta tỏ ý muốn mình đi về, bởi vậy chàng thủng thẳng đứng dậy và nói:

– Thôi để bữa nào có quan Huyện ở nhà rồi tôi sẽ qua đặng làm quen với ngài. Tôi ở gần, hai nhà qua lại đàm luận chơi, chắc là vui lắm.

Chí Cao vừa nói vừa đi lần ra cửa. Bà Huyện cũng đi theo, ý muốn đưa khách, song bà đi xa xa. Chí Cao ngó bà vừa cười vừa nói nhỏ nhỏ:

– Có lẽ bà quên tôi, chớ tôi biết bà từ hồi bà còn xuân xanh chưa có chồng.

Bà Huyện chưng hửng. Chí Cao nói tiếp:

– Tôi là con của ông thầy giáo Sum, hồi còn nhỏ chúng ta ở một dãy phố với nhau dưới Cần Thơ, bà nhớ hôn?

Bà Huyện tỉnh táo đáp:

– Tôi biết thầy giáo. Còn ông thì tôi quên.

Chí Cao nói:

– Lúc bà lấy chồng thì tôi mới mười hai mười ba tuổi. Tuy lúc ấy tôi còn con nít nhưng mà tôi đã biết mến nết na đảm thắm của bà... Đã hơn hai mươi năm rồi, mà cái vẻ đẹp ấy vẫn còn y nguyên, chưa phai lợt chút nào hết.

Nghe mấy lời ấy, bà Huyện vừa mắc cỡ, vừa tức giận, bà muốn mắng đứa vô lễ đang răn dạy nó về sau, nhưng vì sợ làm vỡ lỡ mang tiếng mà gây buồn cho chồng, nên bà dần lòng mà nói:

– Ông đi về đi.

Chí Cao cứ cười chúm chím mà nói tiếp:

– Bà là cô Thanh Xuân của tôi tả trong quyển tiểu thuyết Nhấn bạn Hằng Nga đó.

Bà Huyện xây lưng vô, phiền giận càn hòng, đỏ au sắc mặt.

CHƯƠNG 3

Cách một tháng sau.

Ông Huyện Hàm Tân tiếp được thư của con trai lớn, là Thơ toán Thanh, cho hay rằng đã muốn được phở mà dọn chỗ ở yên rồi và mời cha mẹ lên chơi ở với mình ít bữa. Lúc ấy ông Huyện đã thu góp lúa ruộng đem về lẫm xong rồi hết, nên ông thông thả không bận việc gì. Đã vậy mà mấy bữa rày em Ngọ nhức răng ăn ngủ không được, làm cho ông khó chịu, muốn đem nó đi Sài Gòn đặt kiếm đốc-tơ trị bệnh cho nó.

Tiếp được thư của Thơ toán Thanh, hai ông bà mới bàn tính để cô Túy với cô Huyện ở nhà coi nhà, còn hai ông bà dắt em Ngọ lên Sài Gòn

đặng trước kiểm thấy trị bệnh cho con gái nhỏ, sau coi bề con trai lớn ăn ở thế nào. Tính như vậy mà chưa định ngày đi, kể cô Huyền tiếp được thư của mẹ cho hay rằng mẹ đau nhiều, cô lo sợ nên xin với chú thím cho phép cô về Sa Đéc mà thăm mẹ ít ngày.

Ông Huyền lấy làm bối rối, không lẽ không cho cô Huyền về Sa Đéc; mà nếu cho cô đi thì có ai ở nhà coi nhà với cô Túy đặng vợ chồng ông đi Sài Gòn.

Hai ông bà tính tới tính lui rồi ông nhứt định cho cô Huyền về Sa Đéc liền, còn đi Sài Gòn thì bà Huyền với cô Túy dắt em Ngọ đi, để ông ở nhà coi nhà. Bà Huyền không chịu như vậy, bà muốn ông đi với bà đặng coi nhà cửa của con trai thiếu vật gì thì mua sắm cho con. Còn cô Túy thì cô không muốn đi Sài Gòn, cô khuyên cha mẹ đi, cô hứa ở nhà coi nhà một mình được vì trong nhà có gia dịch đông nên cô không sợ trộm đạo.

Nghe vợ con nói như vậy, ông Huyện bèn xuôi theo. Ông cho mời Hương quản Tại, người ở trong đất ông, lại nhà mà dặn coi chừng dùm nhà cửa cho ông, rồi cô Huyện đi Sa Đéc bữa trước, thì sang bữa sau ông đi Sài Gòn với bà và em Ngọ.

Cô Túy ở nhà một mình, tuy cô được quyền điều khiển gia dịch đến bốn năm người, song cô mất cái không khí thường hấp thụ thuở nay, vào ra quạnh hiu, không có cha mẹ, không có chị em mà nói chuyện, bởi vậy cô buồn xo, cứ nằm suy nghĩ vẩn vơ, suy nghĩ rồi lấy tiểu thuyết mà đọc.

Chiều bữa ấy, lúc mặt trời lặn xuống phía sau vườn, ngọn gió chướng thổi hiu hiu mát mẻ. Cô Túy đọc tiểu thuyết và suy nghĩ cả ngày, tâm hồn lơ đãng, tinh thần mờ mịt, cô bèn ra vườn hoa trước nhà đi qua đi lại xem hoa giải trí. Ngọn gió hắt hiu làm cho lòng cô thơ thới, hoa hương đua nở làm cho tình cảm của cô chứa chan. Thấy bụi hương gần cửa ngõ có trở

một đóa hoa thiệt lớn, cô bèn lần bước ra đó, rồi cô ngồi xuống tay nắm nhánh hường kề đóa hoa vào mũi mà hửi, mặt cô với đóa hoa chiếu nhau, mặt thì đẹp mà hoa cũng xinh.

Thình lình nghe có tiếng giầy đi ngoài đường, cô lật đật đứng dậy thì thấy Chí Cao vừa đi tới cửa ngõ rồi đứng lại cúi đầu chào cô và cười và nói:

– Tôi chào cô... Cô có cái vườn hoa đẹp đẽ quá, đã đẹp mà còn gây cảnh nên thi nữa. Bên nhà tôi không có cái cảnh như vậy, bởi vậy hôm nay hể tôi viết tiểu thuyết mệt mỏi thì tôi đi qua đi lại ngoài trước đây, rồi tôi lén dòm vô vườn hoa của cô, đặng gây mỗi cảm tình cao thượng cho câu văn của tôi được hoàn toàn tao nhã. Xin cô nhen cái lòng yêu mến tiểu huyết của tôi mà tha thứ cho tôi cái lỗi xem trộm ngôi vườn đầy những hoa tốt tươi, kiểng thanh lịch này.

Cô Túy gặp khách tình cờ thì bối rối, mà còn nghe mấy lời lãng mạn ấy nữa thì cô càng

bối rối thêm, cô kiểm không ra câu nào mà đáp, c hỉ ngó chừng vô phía trong nhà rồi chúm chím cười mà thôi. Chí Cao nói tiếp:

– Nhờ cái vườn hoa xinh đẹp nên thơ của cô đây mà tác phẩm tôi đương viết hôm nay có lẽ sẽ được đặc sắc hơn các tác phẩm trước. Tôi hứa hễ tác phẩm mới này mà xuất bản rồi, thì tôi dựng liền cho cô một quyển ra đầu hết, để tỏ lòng cảm tạ thanh tình chiếu cố đến điệu văn của tôi.

Vì trí ngổn ngang những cảm tưởng về tiểu thuyết Chí Cao, bởi vậy nghe nói tới chuyện đương viết tiểu thuyết, thì cô không thể làm lơ nữa được. Cô ngó vô phía trong nhà một lần nữa rồi lỏn lén hỏi khách:

– Ông đương viết tiểu thuyết gì đó?

– Tôi đương viết một quyển diễn tình tiểu thuyết, để ký ức cái thời tôi dọn bút nghiêng về ở chốn thanh tịnh mà đẹp đẽ này.

– Quyển mới đó ông để nhãn thế nào?

– « Một bầu phong nguyệt ».

– « Một bầu phong nguyệt »... Nhấn đề như vậy, đọc nghe có hơi du dương lãng mạn dữ!

– Phải lãng mạn mà lại mơ mộng, mơ mộng hơn quyển « Nhấn bạn Hằng Nga » thập bội.

– Tôi tưởng không thể hơn quyển « Nhấn bạn Hằng Nga » được.

– Cô thích quyển tiểu thuyết đó lắm hay sao?

– Quyển đó tôi thích nhứt hết.

– Tôi không dè... Nếu vậy thì may lắm... Mà nếu cô thích quyển « Nhấn bạn Hằng Nga » thì bộ « Một bầu phong nguyệt này cô sẽ thích nhiều hơn nữa.

– Không chắc.

– Tôi chắc lắm. Cô muốn đọc trước hay không?

– Ông nói ông đương viết mà?

– Phải, tôi đương viết. Tôi viết mới được phân nữa, nhưng mà nội đoạn đầu cũng đủ làm cho cô phải công nhận quyển mới này thâm thúy hơn quyển « Nhấn bạn Hằng Nga ». Nếu cô không chịu tin, thì xin cô dời gót qua đó thư phòng tôi rồi tôi đọc cho tôi nghe. Qua ban đêm thì tiện hơn. Đêm nào tôi cũng viết tới mười hai giờ rồi tôi mới đi nghỉ.

Cô Túy chúm chím cười, chớ không chịu đáp với lời của Chí Cao mời đó. Cô lơ lửng một chút rồi hỏi:

– Tại sao mà quyển tiểu thuyết ông mới viết đó ông lại đề nhãn là « Một bầu phong nguyệt »?

– Nghe đọc rồi cô sẽ thấy ý nghĩa mấy chữ ấy, tôi không muốn diễn giải. Tôi chỉ nói quả quyết vắn tắt rằng nhãn đề ấy thích hợp với cảnh mà tôi đương mê say đây lắm.

Con Bằng là đứa ở hằng ngày đưa rước em Ngọ đi học, nó ở trong nhà xăm xăm đi ra, tính

mời cô Túy vô ăn cơm. Vừa thấy dạng nó, thì cô Túy lật đật cúi đầu chào Chí Cao rồi xây lưng đi trở vô. Chí Cao đứng ngó theo và hỏi vói:

– Vậy mà tôi được phép nuôi hy vọng sẽ có dịp tiếp rước cô tại thơ phòng của tôi hay không?

Cô Túy day lại chúm chím cười, rồi cô đi thẳng vô nhà, chứ không chịu trả lời. Chí Cao thùng thẳng đi về, và đi và ngó ngoái lại vườn hoa đôi ba lần.

Vợ chồng ông Huyện Hàm Tân đi Sài Gòn tính ở chơi với con trai vài bữa mà thôi, té ra lên tới đó, đốc-tơ coi cái răng của em Ngo, ổng nhổ hết hai cái răng hư, rồi biểu mỗi ngày phải trở lại cho ông trám và bịt, lại phải đi luôn luôn cho đủ tám bữa mới được. Đã vậy mà Thơ toán Thanh còn cứ theo năn nỉ xin cha mẹ ở lại chơi lâu lâu. Vì vậy nên vợ chồng ông Huyện phải ở trên Sài Gòn đến mười một bữa mới về được.

Khi ông bà về tới nhà thì thấy cô Túy nằm trong mùng, tóc tai bù nhùi, mắt lim dim, mà lại đắp mền lên tới cổ.

Bà Huyện cũng con, thấy con như vậy thì lo sợ, lật đặt giở mùng lên, đặt tay lên trán con và hỏi:

– Con đau sau đó con?

Cô Túy lắc đầu và đáp nho nhỏ:

– Con nhức đầu chóng mặt chứ không có sao.

Bà Huyện thấy trán con không nóng, mà lại có rịn mồ hôi thì bà bớt lo, song bà hỏi tiếp:

– Con đau mấy bữa rồi?

– Mới đau đây.

– Con có biểu bày trẻ rước thấy coi mạch cho con không?

– Không.

– Con dại quá! Ở nhà đau mà không chịu rước thầy uống thuốc chớ. Để má cho mời ông lương y ngoài nhà thương vô coi mạch cho con nghe.

– Thôi, má. Con nhức đầu chóng mặt chút đỉnh không có sao đâu mà sô. Đừng rước thầy thất công.

Bà Huyện ra ngoài cho ông hay. Ông Huyện vô phòng thăm con, ông cũng tỏ ý muốn rước thầy thuốc mà mà cô Túy cũng không chịu, cứ xin cha mẹ đừng lo chạy thuốc rước thầy.

Bà Huyện đi xuống nhà sau, bà thấy con Bảng thì hỏi:

– Cô Hai về Sa Đéc chưa trở qua hay sao?

– Thưa chưa.

– Còn cô ba đau từ hôm nào tới nay?

– Thưa, mới đau từ chiều hôm kia.

– Nó có đi đâu bị nắng gió hay không?

– Thưa, không. Từ bữa ông bà đi cho tới bữa nay, cô ba cứ nằm ở nhà hoài, chớ không có đi đâu hết. Mấy bữa đầu, cô ăn cơm rồi nằm coi sách, tối cô ngủ sớm, cô vui vẻ như thường. Cô mới bắt đầu đau từ chiều bữa hôm kia, cô nằm miết trong phòng, không ra ngoài chơi nữa.

– Từ hôm đau đến nay nó có ăn cơm ăn cháo gì hay không?

– Thưa, chiều hôm kia cô ăn có một miếng cơm, rồi nói chóng mặt ăn không được. Tối lại con có khuấy một ly sữa cho cô uống. Trọn ngày hôm qua cô biểu nấu cháo cho cô ăn, chớ không có ăn cơm. Mà ăn cháo thì mỗi lần cô húp có một chén, chớ không ăn nhiều. Hồi sớm mai nầy cô uống sữa, rồi hồi trưa cô có ăn nửa chén cháo.

– Đau bệnh gì mà kỳ quá vậy không biết.

– Cô ba nói chóng mặt, nên ngồi không được, cứ nằm hoài.

– Ở nhà có khách nào tới hay không?

– Thưa, không. Chắc họ hay ông bà đi khỏi nên không ai tới... Có ông Hương quản mỗi bữa đều có ghé hỏi thăm có việc chi hay không rồi ông đi.

Đến chiều, người nhà dọn cơm cho ông Huyện bà Huyện và em Ngọ ăn. Bà Huyện vô phòng biểu cô Túy rán ra ăn cơm. Cô lắc đầu nói chóng mặt ăn không được, và xin biểu con Bảng khuấy cho cô một ly sữa mà thôi.

Hương quản Tại lại mừng ông Huyện bà Huyện, hỏi thăm bữa ăn ở của Thơ toán Thanh và hỏi thăm em Ngọ coi hết nhức răng hay không. Hương quản thăm chơi một lát rồi đi, kể cô Huyền ở bên Sa Đéc về tới. Ông Huyện bà Huyện hỏi thăm chị dâu đau. Cô Huyền nói đã mạnh rồi, đi ra đi vô được như thường, ăn cơm cũng đã biết ngon.

Tối bữa ấy khí trời nóng nực, bà Huyện ra ngồi cái băng trong vườn hoa mà hứng mát. Bà

kêu con Huyền ra ngồi với bà đặng bà hỏi thăm bữa ăn ở cửa chị dâu ở bên Sa Đéc. Hai người đương nói chuyện, sốt nhiên nghe bên nhà Chí Cao có tiếng hai người cãi lộn, mà tiếng một người là tiếng đàn bà.

Lúc ấy con Bảng đương bưng nước trà đem ra cho bà Huyện uống. Bà bèn hỏi nó:

– Nghe nói ông Chí Cao không có vợ, mà sao nãy giờ lại nghe có tiếng đàn bà nói lớn ở bên?

– Thưa bà, có một người đàn bà lạ mới lại ở đó ba bữa rày. Con nghe anh bồi nói người đàn bà ấy là vợ của ông đó, song con không biết có phải như vậy hay không. Mà mấy bữa rày con nghe hai người cứ rầy lộn với nhau hoài.

– Người ta về ở gần lộn xộn quá. Họ rầy la với nhau hoài, mình chịu sao được. Chớ chi hôm trước ông mày đấu giá mua miếng đất đó thì xong biết chừng nào.

Cô Huyền nói với Con Bả không hiểu việc đó, nên không dám nói tiếng chi hết.

Trưa bữa sau, bà Huyền với cô Huyền đương ngồi trong phòng của cô Túy mà ép cô phải ráng ăn một chút cơm. Con Bả vô chớ cô Túy ăn rồi đặt bụng mâm cơm ra. Thành linh nó nói với bà Huyền:

– Người đàn bà đó đã xách giỏ đi rồi.

Bà Huyền chưng hửng hỏi:

– Người đàn bà nào?

– Người ở lại nhà ông gì bên này đây, hồi hôm bà nghe rầy lộn đó.

– A, đi hồi nào?

– Thưa, mới xách giỏ đi tức thì đây.

– Sao mày biết?

– Thưa bà, hồi nãy con xuống mé sông con thấy đi rõ ràng.

– Đi đâu thì đi hết cho rảnh.

Nãy giờ cô Túy chăm chỉ nghe lời con Bảng nói. Cô ráng ăn hết chén cơm rồi biểu con Bảng bung mâm ra và dọn nó múc một thau nước đem vô phòng cho cô rửa mặt. Cô lại cậy cô Huyền gỡ dùm tóc cho cô, rồi cô đi soi kiếng mà bôi dầu tử tế. Bà Huyện thấy con bữa nay ăn cơm được, lại rửa mặt, gỡ đầu như thường, thì bà mừng thầm, chắc bệnh của con gần hết, nên không tính tới việc rước thầy thuốc nữa.

Buổi chiều cô Túy ra ngoài mà ăn cơm với cha mẹ, chớ không đòi ăn riêng ở trong phòng mà cũng không than nhức đầu chóng mặt nữa. Cử chỉ ấy càng làm cho ông Huyện bà Huyện an lòng thêm. Song ăn cơm rồi cô cũng trở về phòng, mà lại còn kêu cô Huyền với em Ngọ vô chơi với cô.

Trời tối lần lần. Trong nhà đã đốt đèn tạ đăng nhỏ mà để trên bàn. Cô Túy nằm trên giường, cô kêu em Ngọ biểu lên giường nằm một bên cô, rồi cô ôm nó mà hun. Cô Huyền

ngồi lại bàn viết, thấy có quyển tiểu thuyết «Nhấn bạn Hằng Nga» để sẵn gần cái đèn, cô bèn vói tay mà lấy rồi giở ra mà xem. Cô Túy ngó thấy, cô liền nói:

– Chị mở tủ cất giùm quyển tiểu thuyết đó một chút, chị Huyền.

– Để qua xem một chút rồi qua cất.

– Xem làm chi? Chị đã có đọc rồi mà?

– Qua thấy em cũng đã đọc đến mấy lần, mà sao em cũng còn lấy ra mà đọc lại hoài?

– Bây giờ em ghét lắm. Có lẽ em sẽ đốt hết những tiểu thuyết của em mua để dành trong tủ mấy năm nay đó.

– Sao vậy?

– Hôm nay em suy nghĩ mấy lời của ba em nói hôm nọ em mới hiểu mấy lời ấy thiệt là đúng đắn. Nên đọc sách luân lý chứ đừng đọc tiểu thuyết. Em nhứt định coi chừng mà cấm

tuyệt em Ngọ, em quyết không chớ nó rờ tới tiểu thuyết nào hết.

– Tiểu thuyết cũng có thú dữ, mà cũng có thú hay, có thú không nên đọc, mà cũng có thú cần phải đọc. Mình lựa thú hay, thú có ích, thú duy trì luân lý mình đọc thì có hại chi đâu.

– Biết làm sao mà lựa... Bữa nay sao em buồn ngủ sớm. Thôi, chị dắt em Ngọ về phòng chị mà đi ngủ đi.

Cô Huyền với em Ngọ bước ra khỏi phòng thì cô Túy liền bỏ mùng xuống rồi tắt đèn.

o O o

CHƯƠNG 4

ua ngày sau. Mới tảng sáng mà trước nhà Chí Cao làng xóm tựu lại đông đầy đủ; Hương quản làng Thới Thạnh với thầy Đới đồn Ô Môn đều có mặt tại đó. Ông Huyện Hàm Tân hay sự náo nhiệt ấy, ông mới ra trước cửa mà xem.

Ông nghe có tiếng Hương quản, ông bèn sai gia dịch qua hỏi coi có việc gì, thì mới hay Chí Cao bị đâm chết nằm giữa một vũng máu trong nhà, gần bàn viết. Nghe như vậy cả nhà ông Huyện đều lao nhao ra đứng trước sân mà hỏi thăm, duy có cô Túy vẫn còn nằm ngủ im lìm trong phòng.

Vụ án mạng này phát giác như vậy:

Hương quản Tại, là chánh Hương quản làng Thới Thạnh, ở trong đất của ông Huyện, nhà ở bên phía tay mặt, còn nhà Chí Cao ở bên phía tay trái. Hồi năm giờ khuya này, Hương quản Tại còn ngủ, thì có một người đến nhà kêu cửa mà báo cáo, nói có vụ án mạng. Hương quản thức dậy hỏi sơ, mới hay tiểu thuyết gia Chí Cao bị đâm chết và người báo cáo đó là tên Quận, bồi của Chí Cao.

Hương quản lật đật rửa mặt bận áo rồi đi liền lại nhà Chí Cao. Khi bước vô hàng ba, thì thấy cửa giữa có một cánh mở hé, còn hai cửa hai bên thì đóng chặt. Kéo cánh cửa mở ấy mà bước vô nhà, thì thấy Chí Cao nằm dưới gạch, dựa bên bàn viết, nằm nghiêng, tay trái phía dưới mà lại sắp ra sau lưng, có một con dao rọc giấy bằng sắt, xi kên trắng, nhọn mà dài gần hai gang, ghim ngay cái ngực. Người bị đâm chết đã lâu rồi, mình mặc bộ đồ pyjama bằng lụa trắng có viền đen, áo quần phía dưới gạch máu nhuộm đỏ lôm, có nhiều chỗ đã khô rồi.

Cái ghế để ngồi viết thì vẫn còn ở yên một chỗ thường, duy có một cái ghế khác ngã lăn nằm gần bàn viết. Trên bàn viết thì cái đèn tại đăng vẫn còn cháy. Bình mực thì mở nút, có một cây viết với một cái đồng hồ đeo tay bằng vàng để gần đó. Bên tay mặt có một chồng sách sắp ngay thẳng. Bên tay trái có một cái khăn mu xoa lụa xanh nằm tại góc bàn. Giữa bàn thì có ba tờ giấy viết rồi để nằm xéo xéo, chớ không ngay.

Hương quản đi xem cái cửa sau và mấy cửa sổ thì cái nào cũng đóng chặt, còn hai học tử bàn viết và tủ áo, tủ rượu thì cái nào cũng còn khóa, không có dấu cạy. Hương quản lại biểu tên Quận, là bồi của Chí Cao, đi với mình mà xem xét cùng trong mà coi có mất món gì hay không.

Tên Quận coi rồi nói không có mất vật chi hết. Nó lại nói thêm rằng thường bữa nó thấy chủ nó mở học tử bàn viết phía tay mặt mà lấy tiền đưa cho nó đi chợ. Có lẽ tiền bạc để trong

tử ấy. Hương quản coi kỹ lại một lần nữa, thì học tử ấy vẫn khóa chặt.

Hương quản lấy làm lạ, không hiểu Chí Cao bị giết bởi có gì. Lúc ấy thấy Đội với chú Cai đồn Ô Môn hay tin, nên đã vô tới. Hương quản cậy chú Cai trở ra dinh quận chờ chừng nào quan Chủ quận thức dậy thì báo giúp vụ án mạng này cho quan lớn hay, và cậy thầy Đội gìn giữ trật tự, đừng cho dân sự tràn vô nhà. Sắp đặt xong rồi, Hương quản mới lấy viết mực và giấy đem lại cái bàn ăn ở căn nhà bên kia mà lập vi bằng.

Hương quản biên sự mình khám nghiệm tử thi và sự mình xem xét trong nhà, mỗi khoản đều nói rành rẽ rồi mới lấy lời khai tên Quận.

Tên Quận khai như vậy:

“Tên tôi là Nguyễn Văn Quận, 21 tuổi, sanh đẻ tại làng Tân An, tỉnh Cần Thơ, cha là Nguyễn Văn Qui chết, mẹ là Lê thị Mỹ cũng chết, tôi làm nghề ở bồi, ở nấu ăn dọn dẹp trong nhà.

Tôi vào giúp việc cho ông Chí Cao đã được 2 tháng 1 bữa rồi.

Đêm hôm rồi, sau khi ăn cơm tối tôi rửa chén và dọn dẹp xong rồi gần 8 giờ, tôi mới xin phép chủ tôi đăng qua vòm Ba Rích coi hát tiêu chơi. Vì hát hay, lại có anh em cầm ở coi nên tôi coi hát tới hừng đông tôi mới về.

Khi về tới nhà chủ tôi, tôi thấy giữa cửa mở hé, lại có đèn đốt trong nhà, tôi tưởng chủ tôi đã thức dậy, nên tính vô lãnh tiền đăng một lát nữa đi chợ. Chẳng dè lại cửa đứng ngoài dòm vô tôi thấy chủ tôi nằm co dưới đất, máu chảy đỏ áo quần, tôi kinh hải không dám vô, liền chạy đi báo cáo với thầy Hương quản.

Thầy Hương quản đi với tôi trở lại nhà, thì thiệt quả chủ tôi bị đâm chết. Lời thiệt tôi khai ngay, bằng khai gian thì tôi chịu tội”.

Hương quản biên lời khai ấy, suy nghĩ một chút, rồi hỏi thêm:

– Anh khai anh xin phép với chủ anh mà đi coi hát Tiều hồi gần 8 giờ tối. Vậy chớ hồi anh đi đó, trong nhà có ai hay không?

– Bẩm, không. Trong nhà duy có một mình chủ tôi với tôi mà thôi. Hồi tôi đi coi hát thì chủ tôi đương đi qua đi lại ngoài sân mà hứng gió.

– Thường thường anh thấy có ai hay tới nhà nói chuyện với chủ anh hay không?

– Bẩm, không. Chủ tôi dọn nhà về ở đây đã được một tháng mấy rồi, chẳng bao giờ có rước một người khách nào hết. Hôm mới về thì có qua nhà quan Huyện ở gần đây mà thăm một lần mà thôi, chớ cũng chẳng đi đâu nữa.

– Anh nói chẳng có rước một người khác nào hết. Mà theo tôi biết thì luôn mấy bữa trước đây trong nhà có một người đàn bà. Sao anh dám khai gian như vậy?

– Bẩm thầy Hương quán, tôi quên. Phải, cách đây ba bốn bữa trước, có vợ cũ của ông chủ tôi đến thăm, ở... ba bữa rồi về.

– Về ngày nào giờ nào?

– Bẩm, đi hôm qua, đi lối một giờ trưa.

– Bẩm, hôm qua, khi người đàn bà ấy xách giỏ đi được một lát rồi chủ tôi biểu tôi theo nom coi người ấy đi đâu? Tôi thấy lối hai giờ trưa lên xe hơi đồ hiệu Đào Châu mà đi Cần Thơ.

– Bẩm, không. Hồi tôi vào ở với chủ tôi, thì chủ tôi ở một căn phố dưới Cần Thơ có một mình. Cách vài tuần chủ tôi dọn về ở nhà này thì tôi đi theo có một mình chớ không có người đàn bà ấy. Người ấy mới lên cách bốn bữa rày rồi đi hồi trưa hôm qua đó.

– Sao anh biết người ấy là vợ cũ của chủ anh?

– Bẩm, hai người rầy lộn với nhau, tôi lóng tai tôi nghe nên tôi hiểu hồi trước chủ tôi có làm bạn với người ấy.

– Còn anh nói hồi hôm anh đi coi hát Tiêu từ tám giờ tối đến hừng sáng anh mới về. Anh

ở bên Ba Rích sáng đêm anh không buồn ngủ hay sao?

– Bẩm, có anh em chơi nên không buồn ngủ.

– Anh em là ai?

– Bẩm, anh Canh là bồi của ông Thầy thuốc với anh Huệ là cu ly bên trường học.

– Anh gặp ai người ấy hồi nào?

– Bẩm, tôi qua tới Ba rích thì tôi gặp liền.

– Hai người ấy chơi với anh luôn tới sáng hay sao?

– Bẩm, phải. Hai người ở chơi với tôi tới sáng, chùng về cũng đi chung với tôi một ghe.

Hương quản bước ra ngoài, nói nhỏ với thầy Đội mà cậy sai lính đi đòi tên Canh với tên Huệ, và đón xe Đào Châu dưới Cần Thơ lên mà đòi sớp-phơ với lơ đặng mình hỏi luôn thể. Chùng trở vô nhà, Hương quản xét mình

tên Quận và biểu nó dắt đi chỉ chỗ nó để áo quần cho mình coi. Hương quản xét đủ hết, mà không tìm ra một dấu chi đáng nghi.

Lối bảy giờ quan Chủ quận vô tới, Hương quản tiếp rước và chỉ mọi việc cho ngài xem xét, rồi đưa tờ vi bằng đương lập đó cho ngài coi trước. Quan Chủ quận xét các việc đều y như lời biên trong vi bằng. Ngài dạy phải để tử thi nằm yên, đừng dời đổi vật chi trong nhà hết, và phải lập vi bằng riết rồi đem nạp cho ngài đánh dây thép cho quan biện lý.

Quan Chủ quận về rồi, thì lính dắt hai tên Huệ với tên Canh vô tới. Hương quản liền dạy một chú Hương tuần dắt tên Quận vô trong buồng rồi ở đó mà coi chừng nó, đừng cho nó đi đâu. Tên Quận đi rồi thấy mới kêu tên Canh vô mà hỏi:

– Hôm nay anh làm việc gì ở đâu?

– Bẩm thầy Hương quản, hồi hôm tôi đi coi hát Tiểu ở bên Ba Rích.

– Thừa dịp hát Tiều, thiên hạ qui tụ đông đảo, rồi ai đi đâu cũng nói đi coi hát Tiều, biết làm sao mà xét sự thật giả cho được.

– Bẩm, thiệt tôi đi coi hát Tiều. Tôi đi tôi có rủ tên Huệ, là cu ly trường học đi với tôi. Nếu thầy không tin thì thầy hỏi tên Huệ thử coi.

– Đi hồi nào?

– Bẩm, tôi rủ tên Huệ đi hồi bảy giờ rưỡi tối. Hai anh em tôi ở chơi sáng đêm bên Ba Rích tới hết hát mới về.

– Đi coi hát, anh có gặp ai quen hay không?

– Bẩm, tôi gặp người quen nhiều lắm, đủ mặt hết.

– Anh có gặp tên Quận là bồi của ông Chí Cao, người bị ám sát kia hay không?

Tên Canh ngó tử thi Chí Cao thì biến sắc sợ Hương quản nghi mình có nhúng tay trong vụ án mạng, nên đứng dục dục một chút rồi mới đáp:

– Bẩm thầy Hương quản tôi có gặp tên Quận.

– Anh quen với tên nhiều hay không?

– Bẩm, không. Tên Quận lại ở đây hơn một tháng nay, tôi biết mặt mà thôi, chứ tôi không quen. Hồi hôm tôi đi coi hát với tên Huệ. Tên Huệ quen với tên Quận, hai người gặp hỏi nhau đứng nói chuyện một hồi, như dịp ấy tôi và tên Quận mới làm quen với nhau.

– Anh gặp tên Quận hồi mấy giờ?

– Bẩm, hồi đó chừng mười giờ.

– Anh gặp tên Quận rồi nó đi theo anh mà coi hát luôn cho tới sáng, hay là gặp đứng nói chuyện một chút rồi phân rẽ nhau, mạnh ai nấy đi chơi riêng?

– Bẩm, đứng coi hát với nhau một chút rồi tôi với tên Huệ gặp tên Hứa ngoài Thới An nó mời hai anh em tôi đi uống nước. Hai anh em tôi đi theo tên Hứa. Tên Quận không quen nên không đi. Lối ba giờ khuya hai anh em tôi mới

gặp tên Quận lại. Tên Quận rủ hai anh em tôi đi ăn cháo. Ba đứa tôi đi ăn uống chơi cho tới hết hát rồi kiếm ghe qua sông mà về với nhau.

– Hồi ba giờ khuya, anh gặp tên Quận lần thứ nhì đó, anh thấy nó cũng mặc quần áo như hồi đầu hôm hay là nó thay quần áo khác?

Tên Canh đứng suy nghĩ rồi nói:

– Bẩm tôi không nhớ.

Hương quản ngó ngay tên Canh với cặp mắt rất nghiêm nghị mà nói:

– Anh phải nhớ... Không lý mới đêm hồi hôm này mà anh quên được. Việc này quan hệ lắm. Nếu anh không chịu khai thì người ta sẽ nghi anh không muốn khai thiệt, chớ không phải anh không nhớ.

– Bẩm thầy, tôi bất ý về chỗ đó, chớ không phải tôi không chịu khai.

– Anh không nhớ tên Quận mặt đồ trắng hay là đồ đen nữa hay sao?

– Bẩm, tôi nhớ ảnh mặc đồ trắng, đầu hôm cũng vậy mà khuya cũng vậy.

– Anh biết ký tên hay không?

– Bẩm tôi không biết viết.

Hương quản đọc lời khai của tên Canh lại cho nó nghe, buộc nó phải lăn dấu tay ở phía sau, rồi dạy nó lại góc nhà mà ngồi riêng một mình.

Thầy kêu tên Huệ, là cu ly trường học vào. Thầy muốn làm cho nó sợ nên nó vừa bước vô thì thầy chỉ tử thi mà hỏi nó:

– Anh biết người này hay không?

– Bẩm, không.

– Thiệt anh không biết hay sao?

– Bẩm tôi có nghe nói ổng mau nhà về ở đây hơn một tháng nay, song tôi không có thấy mặt ổng lần nào.

– Anh không biết ảnh sao anh quen với tên Quận là bồi của ổng?

– Bẩm, tên Quận đi chợ thường hay gặp tôi nên quen. Ông tên là Chí Cao viết tiểu thuyết hay lắm.

– Dạ tôi mới nghe nói hồi nãy.

– Ủ, mà anh biết ai đâm ông chết hay không?

– Bẩm cái đó làm sao tôi biết được.

Hương quân liếc mắt ngó tên Huệ thì thấy nó đứng tự nhiên, không có sắc lo sợ chút nào hết. Thấy mới dạy nó khai coi hồi hôm nó đi coi hát Tiều với ai, đi giờ nào đến giờ nào mới về, gặp tên Quận hồi nào.

Tên Huệ khai y như lời khai của tên Canh hồi nãy, nghĩa là nó đi coi hát Tiều với tên Canh hồi bảy giờ rưỡi tối, lối mười giờ mới gặp tên Quận, đứng coi hát với nhau một chút rồi nó với tên Canh đi theo tên Hứa uống nước, tên Quận không có đi theo, đến ba giờ khuya mới gặp tên Quận nữa, rủ nhau đi ăn uống tới gần sáng vẫn hát nó với tên Canh và tên Quận mới

kiếm ghe qua sông mà về với nhau một lượt.

Hương quản hỏi vậy chớ từ đầu hôm đến khuya tên Quận mặc có một thứ áo quần hay là gặp lần thứ nhì nó thay đổi khác. Cũng như tên Canh, tên Huệ khai nó không để ý tới sự đó; song nó nhớ nó gặp hai lần đều thấy tên Quận mặc áo trắng, mà không biết tên Quận có thay hay không.

Tên Huệ khai biết chữ, nên Hương quản đọc lời khai của nó lại cho nó nghe, biểu nó ký tên ở sau, rồi chỉ chỗ tên Canh ngồi mà dạy nó lại ngồi đó. Hương quản xem lời khai của tên Quận hồi nãy lại, rồi kêu Hương tuần mà biểu dắt tên Quận trở ra ngoài. Thấy ngó tên Quận mà nói:

– Lời khai của anh hồi nãy có vài khoản không đúng với sự thiệt. Anh khai anh đi coi hát Tiểu hồi tám giờ tối, qua tới Ba Rích thì gặp tên Canh với tên Huệ liền. Tôi hỏi riêng tên Canh với tên Huệ, thì hai người đều khai như nhau, họ nói gặp anh lối mười giờ.

Ở đây qua Ba Rích, dầu anh mắc kiếm ghe qua sông đi nữa, thì mất nửa giờ đồng hồ là nhiều. Ấy vậy mà qua tới Ba Rích lối một giờ rưỡi đồng hồ rồi anh mới gặp tên Canh và tên Huệ, chớ không phải gặp liền. Còn khoản này nữa, anh khai rằng anh ở coi hát chơi với tên Canh tên Huệ sáng đêm đến vãn hát ba người mới về một lượt với nhau. Không phải như vậy.

Tên Canh và tên Huệ đồng khai gặp anh lối mười giờ, đứng chung với nhau một lát rồi hai người ấy đi uống nước, phân rẽ với anh đến ba giờ khuya mới gặp anh lại. Vậy thì từ mười giờ đến ba giờ khuya, trong cái khoảng năm giờ đồng hồ đó anh đi đâu?

Tên Quận bối rối một chút rồi mới đáp:

– Bẩm thầy Hương quản, tôi ở đó coi hát chớ không có đi đâu hết.

– Trong thời gian ấy có ai thấy anh ở luôn luôn tại Ba Rích hay không?

– Bẩm, có lẽ ai cũng ngỡ thấy tôi hết thấy, ngật vì tôi lạ, nên tôi không biết ai mà khai đăng họ làm chứng cho tôi.

Hương quản ngồi suy nghĩ, rồi kêu tên Canh với tên Huệ lại gần chỉ tên Quận mà hỏi phải hồi hôm tên Quận mặc bộ quần áo đương mặc trong mình đó hay không. Tên Canh với tên Huệ nói phải, song lời nói không được quả quyết.

Thầy Đội cho Hương quản hay rằng chiếc xe hơi đồ hiệu đã lên tới và lính đã có đòi sắp-phơ với lơ vô rồi.

Hương quản liền cho sắp-phơ với lơ vô nhà rồi hỏi vậy chớ ngày hôm qua, chuyển xe xuống hồi hai giờ chiều, phải ở tại Ô Môn có một người đàn bà xách giỏ lên xe mà đi Cần Thơ hay không. Sắp-phơ với lơ đều nói trưa hôm qua có đến ba người đàn bà ở chợ Ô Môn đi Cần Thơ.

Hương quản dạy tên Quận chỉ coi người đàn bà ở nhà Chí Cao ra đi mặc đồ gì. Tên Quận nói người ấy mặc quần nhiễu trắng cũ, áo xuyên đen, đầu choàng khăn lụa trắng, chân mang quốc, tay xách một cái giỏ mây. Tên lơ xe liền đáp:

– Phải, tôi nhớ có người đàn bà ấy đi xe tôi hồi trưa hôm qua. Người ấy coi sắc mặt buồn hiu, xuống tới Cần Thơ rồi xách giỏ mà đi, song tôi không biết đi đâu.

Hương quản cảm ơn sếp-phơ với tên lơ xe Đào Châu rồi cho hai người đi. Thấy cậy thấy Đội với Hương tuần và Phó Hương quản canh giữ nhà Chí Cao, rồi thấy cầm tờ vi bằng với các lời khai đem ra dinh quận mà nạp cho quan Chủ quận. Thấy cũng có dặt tên Quận, tên Canh và tên Huệ theo đặt cho quan Chủ quận định đoạt.

Quan Chủ quận đọc hết hồ sơ rồi ngài viết một tờ dây thép mà đánh cho quan Biện Lý hay và xin quan Biện Lý liệu định về tử thi. Ngài

dạy Hương quản đem gởi tên Quận, tên Huệ, tên Canh đăng nhà việc làng, đợi lệnh quan Biện Lý trả lời rồi sẽ hay.

Cách chừng một giờ sau, quan Chủ quận tiếp được dây thép của quan Biện Lý trả lời. Quan Biện Lý cho hay rằng hai giờ rưỡi chiều ngài sẽ lên tới với quan Thẩm Án và ngài xin truyền trước cho quan Thầy thuốc Ô Môn hay đăng giờ ấy có mặt tại quận hiệp với ngài mà khám nghiệm tử thi.

Quan Chủ quận liền cho Hương quản hay, ngài dạy phải ghé nhà quan Thầy thuốc mà mời và ngài dặn trước hai giờ rưỡi Hương quản phải có mặt tại nhà Chí Cao với tên Quận, tên Canh và tên Huệ mà hầu quan Biện Lý.

CHƯƠNG 5

Thiệt đúng hai giờ rưỡi chiều, quan Biện Lý với quan Thẩm Án ngồi xe hơi lên tới quận có một quan Lục sự với một thầy Thông ngôn đi theo hai ngài.

Quan Chủ quận hiệp với Thầy thuốc mà tiếp rước các quan và mời vào dinh quận. Trong lúc các quan uống la-ve mà giải khát, thì quan Chủ quận trình hồ sơ về vụ án mạng cho quan Biện Lý với quan Thẩm Án xem và ngài tóm thuật các điều ngài với Hương quản đã khám xét buổi sớm mai, cùng các lời khai của mấy người có can hệ hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp, với đời của kẻ bị giết, duy có người đàn bà mà tên Quận khai là vợ của Chí Cao thì đã đi xuống Cần Thơ bữa trước, nên không thể đòi hỏi và lấy khẩu cung được.

Thuật đủ mọi điều rồi quan Chủ quận mới mời quan Biện Lý, quan Thẩm Án cùng các quan có mặt đi hết vô nhà Chí Cao. Đến nơi, quan Chủ quận bèn trình diện Hương quản Tài với ba người chứng cho quan Biện Lý biết.

Quan Biện Lý và quan Thẩm Án xem cách và chỗ tử thi nằm, xem cùng trong nhà từ trước ra sau, không bỏ sót một chỗ nào hết. Quan Thẩm Án còn ra đứng trước sau mà ngó mấy nhà ở hai bên và ngó qua phía bên kia rạch. Ngài lại dạy thầy Thông ngôn hỏi tên Quận coi ban đêm nó ngủ dưới nhà bếp và dắt quan Thẩm Án đi mà chỉ chỗ nó ngủ cho ngài xem. Khám xét xong rồi, quan Biện Lý với quan Thẩm Án nhứt diện dạy Hương quản coi chỗ tử thi đem qua nhà xác bên nhà thương, nhứt diện làm tờ giấy phái quan Thầy thuốc Ô Môn mổ tử thi.

Các quan sửa soạn đi hết qua nhà thương đăng chứng kiến cho Thầy thuốc mổ. Lúc ra khỏi cửa, quan Chủ quận sức nhớ cái khăn mu xoa lụa xanh nằm tại góc bàn biết. Từ hồi sớm

mới ngài đã để ý nghi cái khăn ấy có lẽ là một tang vật có thể giúp cuộc điều tra được kết quả, nếu bỏ mất thì thất lợi nhiều, bởi vậy ngài trở vô nhà lấy cái khăn mà nhét vào túi quần rồi mới đi theo các quan.

Trước khi mổ tử thi, quan Thầy thuốc rút con dao rọc giấy ghim ngay ngực Chí Cao đỏ mà trao cho Hương quản gìn giữ. Xét kỹ bề ngoài thì thấy nơi cánh tay mặt có hai đường rướm máu như dấu móng tay quào, tại bắp tay ấy là có bốn dấu đỏ đỏ giống như dấu răng cắn. Chừng mổ mà xét bề trong thì thấy rõ ràng con dao rọc giấy đâm ngang qua trái tim, còn các tạng phủ khác thì tốt như thường, người bị giết không có bệnh chi hết.

Quan Thầy thuốc tỏ với quan Biện Lý và quan Thẩm Án rằng theo cuộc mổ này thì thấy người bị giết chỉ bị con dao rọc giấy đâm thủng trái tim nên chết liền, lằn dao đâm xéo từ dưới lên trên, tức thì đứng mà bị đâm, chớ không phải ngồi. Còn xét máu trong tử thi thì

có lẽ nạn nhân chết lối 12 giờ, hoặc 12 giờ rưỡi khuya.

Quan Thầy thuốc nói chuyện thì có hai người đàn bà muốn xông vào nhà mổ, một người than khóc om sòm, lính với Hương quản phải nắm cánh tay mà cản lại. Quan Biện Lý ngó thấy, ngài mới ra lệnh cho phép người đàn bà than khóc đó vào đăng hỏi coi muốn việc chi. Người đàn bà ấy vào rồi ngồi bệp ngay trước mặt quan Biện Lý, và khóc, và lạy, và thưa:

– Bẩm quan lớn, tôi là Ngô Thị Linh, vợ của Chí Cao. Cách mấy bữa trước tôi có lên Ô Môn thăm chồng tôi. Tôi trở xuống Cần Thơ hồi trưa hôm qua. Hồi tan chợ tôi nghe người ta nói chồng tôi bị đâm chết. Nghe như vậy tôi kinh hải, nên lật đật ngồi xe hơi đồ mà lên đây... Té ra thiệt chồng tôi bị đâm chết... Cúi xin quan lớn tra xét đăng bắt mà bỏ tù đứa sát nơn cho oan hồn của chồng tôi khỏi tức và xin quan lớn cho phép chồng tôi đem về mà chôn cất cho ấm cúng.

Quan Biện Lý nói với quan Chủ quận rằng có Thị Linh đến đây thì khỏi thất công sở Cảnh sát tìm kiếm mà tra vấn. Ngài biểu thầy Thông ngôn hỏi Thị Linh:

– Cô xuống Cần Thơ từ hồi trưa hôm qua đến nay cô ở nhà nào?

– Bẩm quan lớn, tôi ở đậu tại nhà chị Tư Thanh, cô đi theo tôi kìa.

– Tại sao mà cô được hay tin chồng cô bị giết?

– Bẩm quan lớn, buổi sớm mơi nầy chị Tư Thanh ngồi bán rau cải ngoài chợ, chị nghe người ta nói chồng tôi ở trên Ô Môn bị đâm chết. Gần mười một giờ, tan chợ, chị về nói việc ấy lại cho tôi hay rồi hai chị em tôi ra bến xe đò kiểm xe mà lên đây.

– Cô làm bạn với Chí Cao mà có hôn thú theo phép hay không?

– Bẩm quan lớn, không có hôn thú.

– Cô biết Chí Cao có cha mẹ anh em ở đâu hay không?

– Bẩm quan lớn, cha mẹ chồng tôi đều khuất sớm, còn chồng tôi thì không có anh em chi hết.

Quan Biện Lý với quan Thẩm Án bàn luận cùng quan Chủ quận, nghĩ vì Thị Linh tuy khai làm bạn với Chí Cao không có hôn thú song bây giờ mình không biết thân nhân của Chí Cao là ai, vậy thì cũng nên cho phép Thị Linh lãnh xác về chôn cất và cho phép ở tạm cái nhà ấy đợi chừng nào có ai tranh trở rồi sẽ hay.

Còn về cuộc điều tra vụ án mạng thì chiếu các lời khai của tên Quận, tên Canh và tên Huệ, mình có thể nghi tên Quận chút đỉnh, chớ không có gì bằng cứ rõ ràng. Cần phải tra hỏi dò dẫm nhiều ngày có lẽ mới tìm ra manh mối mà bắt phạm nhor được. Quan chủ Quận ở tại chỗ, tự nhiên dò dẫm dễ hơn người khác.

Vì bàn tính như vậy nên quan Biện Lý kêu

Hương quản mà dạy phải cho phép Ngô Thị Linh lãnh tử thi đem về nhà Chí Cao lo cuộc tổng táng, kêu Thị Linh mà dạy phải ở tạm nơi nhà Chí Cao đợi cho quan Chủ quận tra vấn. Ngài dặn quan Thầy thuốc hễ lập vi bằng mổ tử thi rồi thì nộp ngay cho quan Chủ quận đợi quan Chủ quận đính theo hồ sơ mà gửi xuống cho ngài.

Sau rồi ngài dặn quan Chủ quận chừng nào lấy khẩu cung mọi người đủ rồi và có vi bằng của quan Thầy thuốc, thì làm tờ bẩm mà gửi hồ sơ cho ngài, song cũng cứ dọ dẫm điều tra tiếp hoài, ráng tìm cho được phạm nơn.

Truyền lệnh xong rồi quan Biện Lý liền lên xe hơi mà về với quan Thẩm Án, quan Lục sự và thầy thông ngôn. Quan Chủ quận dặn dò Ngô Thị Linh không được đi đâu, hễ chôn cất xong rồi thì phải đến quận mà hầu liên.

Ngài biểu Hương quản thả hết tên Canh, tên Huệ và tên Quận, song dặn chúng nó không được đi ra khỏi chợ Ô Môn, bởi vì ngài sẽ tra

hỏi chúng nó lại. Về tới quận ngài liền kêu riêng thầy Đội mà dặn phải cắt lính theo coi chừng tên Quận luôn luôn đặt dọ dẫm cách cử động của nó coi có điều chi đáng nghi hay không.

o O o

CHƯƠNG 6

Vì Ngô Thị Linh nghèo, phần thì vợ chồng không có hôn thú nên sợ luật hình không dám cạy tử của Chí Cao mà kiếm bạc tiền, lại cũng vì Chí Cao mua nhà về ở Ô Môn mới hơn một tháng và không giao thiệp với ai, nên không có người quấy thức đến phân ưu và điều báỉ, bởi vậy Thị Linh phải liệu cơm gắp mắm, tần liệm chồng thì làm cực kỳ đơn sơ. Xin đất và muốn đào huyết xong rồi, trưa bữa sau đi chôn, thì chỉ có Thị Linh, chị Tư Thanh, tên Quận với Hương quản đi theo linh cữu mà thôi.

Một văn sĩ đương xuân xanh tráng kiện, lại viết tiểu thuyết được người ta hoan nghênh nhiệt liệt, mà thành linh bị đâm chết một cách

rất gớm ghê, rồi lúc tổng chung cái linh cứu lạnh lẽo không ai đoái hoài, những người có chút lòng đạo đức ai trông vào cái hoàn cảnh này cũng chẳng khỏi ngậm ngùi về cuộc danh lợi, suy nghĩ cho nẻo tiền trình.

Tại thiên mạng định như vậy, nên Chí Cao phải chịu như vậy. Tại nhơn quả nên Chí Cao mới phải như vậy; có nhơn thế nào đó, nên mới có quả thế này đây.

Đó là hai câu của bực trí thức ở Ô Môn nghị luận với nhau hai bữa rày, phái Khổng thì theo cái thuyết thiên mạng, phái Thích thì theo cái thuyết nhơn quả. Cái thuyết nào trúng?... Để sau rồi sẽ biết.

Trong lúc dân làng khiêng Chí Cao đi chôn thì thấy Đội vào hầu quan Chủ quận mà phúc bẩm về vụ quan Chủ quận phú thác. Thấy thưa rằng tên Quận được thả ra thì nó bình tĩnh như thường, chớ không thấy nó vui mừng. Nó liền qua nhà thương mà khiêng xác của Chí Cao về nhà.

Về tới đó nó không có nói chuyện với Thị Linh, mà đến tối nó lại gói hết áo quần của nó đem lại nhà việc mà gửi cho thường xuyên. Nó ở xơ rở trong nhà hoài tần liệm có nó mà cúng quảy cũng có nó, không buồn lung, mà cũng không hớn hở. Còn Thị Linh thì cô khóc hoài, bộ buồn rầu nhiều, mà đối với tên Quận, thì không thấy cô tỏ dấu thân thiết chút nào hết.

Quan Chủ quận nghe phúc thẩm như vậy, ngài suy nghĩ một chút, rồi hỏi thầy Đội:

– Theo lời các thầy mới bẩm với tôi đó, thì chắc tên Quận không có giết chủ nó, mà cũng chắc nó không có a ý với Thị Linh mà làm việc đó phải hôn?

– Bẩm quan lớn, tôi dọ dẫm thế nào thì tôi bẩm ngay cho quan lớn liệu định, chớ tôi có dám chắc việc chi đâu. Song tôi nghĩ bọn sát nhọn chúng nó khôn lanh lắm. Nhiều khi trong lòng chúng nó gian mà ngoài mặt chúng nó làm ngay, khó cho mình hiểu thấu.

Tên Quận khai với thầy Hương quản rằng Thị Linh đến ở nhà Chí Cao 3 bữa, vợ chồng có rầy rà với nhau, Thị Linh giận chồng rồi hoặc mượn tên Quận giết, hoặc cho tiền biểu tên Quận kiếm cớ đi khỏi đảng người khác giết. Bây giờ Thị Linh với tên Quận gặp nhau, họ phải làm bộ làm lơ lảng đảng khỏi người ta nghi, biết chừng đâu.

– Tôi ngó kỹ mặt tên Quận và mặt Thị Linh. Hai người ấy không có trí mà lập thái độ tối xảo đến như vậy được. Hạng bình dân như hai người đó, nếu họ phạm tội sát nhơn, hễ thấy thân của người họ giết thì họ xanh mặt xanh mày, chứ có đâu tỉnh táo như tên Quận và ai bi như Thị Linh. Tuy vậy mà thầy cũng phải cứ dọ dẫm hoài. Hễ nghe hoặc thấy điều chi khả nghi, thì báo liền cho tôi biết. Còn ngoài dân gian, thầy có nghe họ nói vụ ấy thế nào hay không?

– Bẩm quan lớn, ngoài chợ người ta bàn luận việc này lung lăm, đi chỗ nào cũng đều

nghe họ nói; mà người thì đổ cho số mạng Chí Cao phải chết như vậy, kẻ thì bảo Chí Cao ăn ở làm sao đó nên mới phải bị đâm, chớ họ không có nói tới đũa sắt nhọn, họ không có ý nghi cho ai làm việc tàn ác đó.

– Thôi, tôi cảm ơn thầy. Thầy ráng dọn nữa. Thầy coi chừng hễ làm đám ma xong rồi, thì đòi Thị Linh với tên Quận đến hầu tôi. Nghe nói chị Tư Thanh, chị còn ở trên này mà giúp Thị Linh chôn chồng. Tôi muốn hỏi mà lấy khẩu cung người ấy trước hết, đặt sau khỏi thất công gởi trát đòi.

Buổi chiều, Thị Linh, chị Tư Thanh và tên Quận đều đến quận mà hầu.

Quan chủ quận dạy bếp hầu kêu Tư Thanh vô trước một mình. Ngài biết tên họ, tuổi, nghề nghiệp và chỗ ở xong rồi ngài mới hỏi:

– Chị bà con làm sao với cô Ngô Thị Linh?

– Bẩm quan lớn, chị em quen, chớ không có bà con.

– Chị có quen với Chí Cao hay không?

– Bẩm cũng quen.

– Quen từ bao giờ?

– Bẩm quan lớn, cách đây mấy năm trước tôi lên Sài Gòn kiếm công việc làm ăn. Tôi nghèo lại bơ vơ, không biết đâu mà nương dựa; may gặp ông Chí Cao là người đồng hương, ổng cho tôi ở đậu. Tại vậy tôi mới quen với vợ chồng ổng.

– Chị ở đậu tại nhà Chí Cao từ năm nào tới năm nào? Chị nhớ hay không?

– Bẩm chừng 6 năm nay. Tôi ở đó hơn một năm rồi trở về Cần Thơ.

– Tại sao mà bây giờ cô Linh lại ở với chị?

– Bẩm quan lớn, không có ở. Cách sáu bảy bữa trước, cô Linh ở trên Sài Gòn cô xuống Cần Thơ mà kiếm ông Chí Cao. Cô gặp tôi ngoài chợ; tôi mời cô về nhà. Tôi đi hỏi thăm dùm mới hay ông Chí Cao mua nhà về ở trên

này. Cô Linh lên Ô Môn kiếm chồng. Cô đi ba bốn bữa rồi trở lại nhà tôi và khóc và nói chồng cô không tưởng đến cô nữa, nên không chịu cho cô ở trong nhà.

Cô năn nỉ xin tôi cho cô ở đậu ít ngày đợi kiếm chỗ may mắn; như kiếm không được công việc thì cô sẽ trở về Sài Gòn. Cô mới trở lại nhà tôi hồi xế bữa trước kể sáng bữa sau tôi đi bán ngoài chợ, tôi nghe nói ông Chí Cao bị đâm chết, về nhà tôi nói lại cho cô hay, rồi chị em tôi dắt nhau lên đây.

– Bữa cô Linh trở lại nhà chị đó, cô tới hồi giờ nào?

– Bẩm, hồi đó mặt trời đã xế chiều, lối 3 giờ hoặc ba rưỡi.

– Cô có tỏ lời chi oán chồng hay không?

– Bẩm, cô phiền lắm. Mà tôi nghĩ phiền cũng phải; bởi vì vợ chồng hồi nghèo thì hăm hút với nhau, may sau được khá thì chung hưởng với nhau, chớ có tiền bạc nhiều, được

danh dự lớn rồi bỏ vợ, thì làm sao mà vợ không phiền được.

– Phải Tào khang chi thê bất khả hạ đường (người vợ đã cùng mình trải qua nghèo hèn, khổ ải thì không bao giờ bỏ rơi, hắt hủi ...). Bần tiện chi giao bất khả vong (bạn bè kết giao từ lúc nghèo hèn thì không thể quên nhau). Câu sách ấy gồm đủ luân lý về đạo phu phụ và đạo bằng hữu. Chồng làm trái với luân lý ấy thì vợ phiền đáng lắm.

– Bởi vậy tôi nghe tôi cũng phiền.

– Mà cô Linh trở lại nhà chị rồi cô có đi kiếm chỗ đặng may mướn hay chưa?

– Bẩm, chưa. Cô mới đến Cần Thơ một lần, không biết tiệm may chỗ nào, mà cũng không quen ai. Tôi tính để chiều bữa sau rảnh tôi sẽ dắt cô đi kiếm chỗ mà may, té ra sáng bữa sau hay tin Chí Cao chết đó.

– Hễ buồn thì người ta hay đi chơi đặng giải khuây. Có lẽ cô Linh có đi chơi chớ.

– Bẩm, không. Cô ở luôn tại nhà tôi, chớ không có đi đâu hết

– Cô Linh tính kiếm chỗ may mướn mà nuôi miệng, tức thị cô không có tiền bạc. Vậy chớ tiền đâu mà cô làm đám ma cho chồng?

– Bẩm quan lớn, cô nói chồng cô đuổi cô mà cho cô được hai chục đồng bạc. Nhờ số tiền ấy nên mới làm đám ma được. Cô thiếu ít đồng, tôi có cho mượn.

– Tôi cảm ơn chị. Xin chị ra ngoài ngồi.

– Bẩm quan lớn, tôi về Cần Thơ được hay chưa? Tôi đi từ hôm qua đến nay bỏ buôn bán hết.

– Chị chờ một chút nữa rồi chị sẽ về được.

Quan chủ quận dạy kêu cô Linh vô. Cô khai tên là Ngô Thị Linh, 30 tuổi, làm nghề may mướn, quê quán ở Sài Gòn. Quan chủ quận biên rồi ngài hỏi cô;

– Hôm bữa cô ngồi xe hơi mà trở xuống nhà chị Tư Thanh, đi dọc đường cô có gặp ai quen hay không?

– Bẩm quan lớn, tôi không gặp ai quen hết.

– Cô có nói chuyện chồng xô đuổi cho ai nghe hay không?

– Bẩm không. Xuống tới Cần Thơ rồi tôi mới thuật việc nhà của tôi cho chị Tư Thanh nghe, chớ đi dọc đường gặp người ta lạ hoắc, nên tôi không có nói chuyện gì hết.

Cô đã khai cô làm vợ chồng với Chí Cao mà không có hôn thú. Vậy chớ vì vận hội nào mà làm bạn với nhau, rồi tại sao hồi Chí Cao về Ô Môn cô không đi theo, để một tháng sau rồi mới đến kiểm? Cô khai cho thiệt và khai cho rõ ràng đừng tôi biết gia đạo của Chí Cao hoặc may tôi mới tìm đứa sát nơnh được.

– Bẩm quan lớn, xin quan lớn cho phép tôi khai đủ đầu đuôi cho rõ. Cách mười năm trước, lúc ấy tôi mới 20 tuổi, thì tôi may mắn tại một

tiệm may ở đường Đỗ Hữu Vị¹. Đà Nẵng có đường Đỗ Hữu Vị mà bây giờ là đường Hoàng Diệu) trên Sài Gòn. Chồng của tôi là Chí Cao, lớn hơn tôi 2 tuổi, đương làm phóng sự viên cho một tờ báo quốc âm cũng ở trên Sài Gòn.

Hai đứa tôi thương nhau rồi kết nghĩa vợ chồng chứ không có cưới hỏi chi hết, chồng tôi làm báo lương mỗi tháng ba chục đồng. Tôi may mượn tiền công mỗi tháng được 12 đồng. Vợ chồng mượn một căn phố cũ ở bên Khánh Hội. Vì nghề nghiệp buộc chồng tôi phải ăn mặc tử tế, giao thiệp với anh em, nên tôi phải tiện tặn hết sức, phải nhịn ăn nhịn mặc, để lo cho chồng.

Làm bạn với nhau được 4 năm, lương chồng tôi lên được 50; mà tôi lại sanh một đứa

1 là người Việt Nam đầu tiên lái máy bay phục vụ trong quân đội Pháp hơn 100 năm trước. Lái máy bay chiến đấu trong quân đội Pháp tham gia Thế chiến thứ nhất, Đỗ Hữu Vị sinh ngày 17/2/1883 tại Chợ Lớn, là con út của Tổng đốc Đỗ Hữu Phương, điền chủ vùng lầy ở Nam Kỳ thời bấy giờ. Cha của ông được người Sài Gòn xưa xếp hàng thứ hai ở Sài Gòn về độ giàu có. Trước năm 1945, phố Cửa Bắc ở Hà Nội có tên là phố Đỗ Hữu Vị. Ở Sài Gòn trước kia cũng có một con đường mang tên Đỗ Hữu Vị, nay được đổi tên thành đường Huỳnh Thúc Kháng, quận 1

con gái, mắc nuôi con, nên không đi may được nữa. Tôi ở nhà, chòm xóm có muốn may đồ vải thì tôi may chút đỉnh mà kiếm tiền vậy thôi. Sự cực khổ vẫn cứ đeo theo tôi hoài.

Năm con tôi được 3 tuổi thì tôi có bệnh, lại trong nhà thiếu trước hụt sau liệu không thể nuôi con được, tôi mới đem con nhỏ mà gửi cho dì tôi ở Gò Vấp nuôi dùm. Lần lần chồng tôi tập viết tiểu thuyết mà đăng báo. Làm luôn hai phần việc, đã viết bài luận mà còn viết tiểu thuyết nữa, nên số lương đã lên tới bạc trăm.

Mà viết tiểu thuyết lại phải nói rộng sự giao thiệp thêm ra nữa, nên phải ăn xài tốn hao nhiều hơn. Vì giao thiệp rộng nên chồng tôi phải đi ăn uống chơi bời với anh em hoài, có nhiều khi đi đến năm ba bữa mới về nhà một lần. Cứ nằm chèo queo ở nhà một mình hoài, tôi buồn lại nhớ con, nên tôi kiếm tiệm đi may lại giải khuây.

Chồng tôi lại càng ít về nhà hơn nữa. Sau tôi hay chồng tôi không kể nhà cửa là vì có mèo

chó cùng hết, nay thăm con này, mai đi xem hát với con kia, chớ không phải đi chơi với anh em. Một bữa tôi đi kiếm, tôi gặp chồng tôi đang ngồi trong nhà hàng mà ăn cơm với một cô nào đó tôi không biết. Nước ghen không thể dằn được nên tôi có mắng cô nọ và nói nặng chồng tôi đôi lời.

Chồng tôi nói không biết tôi là ai biểu tôi phải đi ra khỏi nhà hàng lập tức, bằng không sẽ kêu lính bắt tôi. Mấy lời bắt nghĩa ấy làm tôi chán ngán hết sức. Tuy tôi nghèo hèn, song tôi cũng có cái nhơn phẩm của tôi. Chồng tôi đã quên nghĩa tào khang, không tưởng đến tôi nữa, thì tôi còn kể tình vợ chồng nữa làm chi. Tôi phiền nên bỏ đi về liền. Từ ấy về sau, thiệt chồng tôi không thèm biết đến tôi và con tôi nữa.

Tôi dẹp nhà và xin với chủ tiệm cho ở luôn tại tiệm mà may. Mấy năm nay tuy lòng tôi buồn việc nhà, song thân tôi được thông thả. Cách 4 tháng trước tôi đau một trận lung quá,

uống thuốc hết tiền mà bệnh không thấy giảm. Tôi phải vào nhà thương Chợ Rẫy mà nằm. Hôm tháng trước tôi hết bệnh, quan Thầy cho ra nhà thương. Trong túi không một đồng tiền, tôi phải trở về tiệm mà xin may lại.

Ngặt vì trong mình còn yếu quá, hể ngồi lâu mà may thì mệt rồi cặp mắt đỏ hào quang không thể may được. Một bữa tôi gặp người anh em bạn với chồng tôi hồi trước. Người thấy tôi ốm xanh thì hỏi tôi. Tôi kể việc tôi đau, rồi luôn dịp tôi tỏ nỗi khổ của tôi nữa. Người ấy nói chồng tôi nổi danh tiểu thuyết gia, tiền bạc không thiếu gì, đã bỏ nghề viết báo trở về Cần Thơ gần một năm nay, bây giờ ở không viết tiểu thuyết mà bán.

Người khuyên tôi nên xuống Cần Thơ mà ở với chồng tôi và người cho tôi 5 đồng bạc mà đi xe. Con người mà gặp cơn cùng khổ đáo để rồi, thì khó giữ thanh cao được. Tôi lấy 5 đồng bạc rồi lên xe hơi đi xuống Cần Thơ, tính kiếm chồng tôi mà năn nỉ xin nhớ nghĩa cũ tình xưa,

cho tôi ở mà nhờ hột cơm hoàn thuốc trong lúc ương yếu.

Tới Cần Thơ may tôi gặp chị Tư Thanh, là người tôi có làm ơn cho ở đậu trong nhà hồi trước. Chị không quên nghĩa cũ, mừng rỡ mời tôi về nhà, rồi đi hỏi thăm dùm cho tôi coi chồng tôi bây giờ ở đâu, nhờ vậy tôi mới hay chồng tôi mua đất về ở trên này.

Tôi lên kiếm được nhà, mới khóc mà năn nỉ với chồng tôi, xin niệm chút tình xưa nghĩa cũ, nhứt là vì chút con thơ cứu tôi lúc nghèo ngặt, cho tôi ở mà nhờ hột cơm dư. Thân tôi ốm yếu, lời tôi nhỏ nhen, lại nhắc tới con mà không làm cho chồng tôiặng lòng thương xót được. Chồng tôi nói hằn rằng không cần con, không còn tình nghĩa gì nữa, tôi không được phép tới nhà làm nhọc lòng cực trí.

Năn nỉ không được tôi cố lỳ ở nhậu, đến bữa ăn tuy không mời mà tôi cũng lấy chén đĩa lên ăn đại. Chồng tôi thấy cử chỉ của tôi như vậy thì nổi giận nên la rầy xua đuổi tôi.

Đuổi thì đuổi, tôi cũng cứ ở hoài không chịu đi, thăm nghĩ giận ít bữa rồi thôi, chớ không lẽ giận hoài.

Té ra ở được vài bữa, thấy rõ ý chồng tôi thiệt ghét và khinh tôi, tôi liệu làm cố lì nữa vô ích, nên tối lại tôi mới chỉ ra cái thói đen bạc, cái óc thô bỉ, hể được sang quên hèn, được giàu quên nghèo của chồng tôi cho chồng tôi biết, đặng sáng bữa sau tôi đi, thà tôi chết bở chết bụi, chớ tôi không thêm gần với người bất lương bất nghĩa như vậy.

Tôi mắng nhiếc nặng nề, tôi tỏ ý khinh bỉ, coi bộ chồng tôi biết hổ thẹn, mới xuống giọng nói êm ái rằng vì chán ngán cuộc đời, không muốn gần gũi với ai nữa hết, nên mua vườn đặng trốn ở một mình cho yên trí mà viết tiểu thuyết. Nếu để tôi ở thì rộn trí viết không được chớ không phải quên tình cũ nghĩa xưa.

Vậy để sáng mai sẽ cho tôi tiền đặng về Sài Gòn uống thuốc rồi lâu lâu sẽ gởi tiền mà cho thêm đặng tôi xài và nuôi con. Tôi nói hằn

không thềm đồng tiền của người bắt nhơn bắt nghĩa. Chồng tôi lại càng xuống nước kiếm lời dịu ngọt mà an ủi tôi. Sáng bữa sau lấy 20 đồng bạc mà đưa cho tôi và biểu tôi ở ăn cơm sớm mới rồi sẽ đi chuyển xe trưa.

Tôi biết chồng tôi là điểm, liệu làm dữ không được, nên phải làm hiền mà đuổi tôi, chớ không phải thương yêu gì đó, ngặt vì trong cơn ương yếu, túng rồi, một đồng bạc quý bằng một trăm đồng, nên cực chẳng đã tôi phải đưa tay mà lấy 20 đồng bạc ấy, ở ăn cơm sớm mới rồi mới đi xe trưa mà trở xuống Cần Thơ. Tôi vô nhà chị Tư Thanh mà thuật chồng bạc béo cho chị nghe rồi xin chị cho ở đậu đậu kiếm chỗ may mượn lấy tiền nuôi thân.

Cô Linh đứng khai việc vợ chồng của cô, bộ rất thành thiệt, lời rất trung hậu, mà ý không phải thấp hèn hay khờ dại. Cô hờn chồng, cô khinh chồng, chớ không có thù oán.

Quan Chủ quận ngồi lặng thính mà nghe, cứ để cho cô nói thông thả, song ngài xét từ lời

nói, ngó từ nét mặt đặng thấu đáo tâm hồn của cô. Chừng cô khai dứt rồi ngài mới hỏi:

– Trong mấy ngày gần đây cô ở lại nhà chồng cô đó, cô có nghe tên Quận nói tiếng chi oán hận chồng cô hay không?

– Bẩm không. Mà trong mấy bữa đó tôi buồn rồi cứ nằm dài dài hoài, tôi không có nói chuyện với nó, nên không hiểu nó có oán hay không.

– Cô có biết người nào hoặc giao tình với chồng cô rồi chồng cô phụ rẫy, hoặc có việc chi khác mà bất bình với chồng cô nên kết thù oán hay không?

– Bẩm quan lớn, tôi xa chồng tôi đã 3 năm rồi. Từ ấy đến nay tôi mới giáp mặt với chồng tôi bữa hôm đó, bởi vậy cái khoảng đời của chồng tôi trong 3 năm sau đây tôi không hiểu chi hết.

– Trong mấy bữa cô ở lại nhà chồng cô đó, cô có nghe lời nói chi, hoặc thấy cử chỉ nào làm

cho cô phải nghi chồng cô có tình với kẻ khác chẳng?

– Bẩm quan lớn thiệt tôi không có nghe thấy chi hết.

Quan Chủ quận biểu cô Lịnh ra ngoài ngồi chờ và kêu chị Tư Thanh cho hay rằng chị về được.

Ngài cho kêu tên Quận vào mà dạy nó khai coi đêm Chí Cao bị đâm chết đó nó làm việc gì ở đâu. Tên Quận cũng khai y như lời nó đã khai với Hương quản.

Quan Chủ quận bèn hỏi nó:

– Trong mấy bữa cô Lịnh ở tại chủ anh đó, anh có nghe cô tỏ lời chi thù oán chủ anh hay không?

– Bẩm, không. Cô không có nói chuyện với con.

– Tại sao vậy?

– Bầm quan lớn, con không hiểu. Mà con thấy cô buồn quá, nên con cũng không dám nói tới cô.

– Vậy chớ anh có nghe ai thù oán với chủ anh hay không?

– Bầm, không.

– Anh có biết chủ anh có tư tình với ai không hay không?

– Bầm, con không biết. Con ở với chủ con mới 2 tháng nay, nên con không hiểu sự đó.

– Tôi nghi anh không nói thiệt, chớ không phải anh không hiểu. Người ta nói mấy ông văn sĩ đa tình lắm. Ông Chí Cao viết tiểu thuyết có danh, chắc ông phải đa tình như văn sĩ khác. Ông về ở trên nầy hơn một tháng nay, có đờn bà hay cô gái nào đến thăm ông hay không?

– Bầm quan lớn, con không thấy.

– Có người đàn ông nào đến thăm hay không?

– Bẩm không.

– Ông có đi chơi chỗ nào hay không?

– Bẩm quan lớn. Hôm mới về vài bữa, ông có qua thăm quan Huyện ở một bên đó một lần rồi thôi, con không thấy ông đi đâu nữa. Ông cứ ngồi hoài tại bàn viết, ban đêm cũng như ban ngày. Một hai khi chiều mát ông mới ra trước lộ đi lên đi xuống dựa mé rạch mà chơi vậy thôi.

– Áo quần khăn vớ của chủ anh ai giặt?

– Bẩm quan lớn, đồ mát và khăn vớ thì con giặt.

– Quan Chủ quận liền kéo hộc tủ bàn viết ra mà lấy một cái khăn mu xoa lụa xanh đưa cho tên Quận và hỏi:

– Máy tháng nay anh có giặt cái khăn này lần nào hay không?

– Bẩm, không.

– Anh phải coi lại cho kỹ, đừng trả lời gấp.

– Bẩm, chủ con không có khăn mu xoa lụa. Hai tháng nay con không có giặt cái khăn lụa nào hết.

– Có lẽ cái khăn này nhét túi trên, nên có dơ đâu mà phải giặt?

– Bẩm quan lớn, cái đó con không hiểu. Song con dám chắc rằng con mới thấy cái khăn này lần thứ nhất.

– Anh ngủ sau nhà bếp, vậy mà có khi nào ban đêm anh nghe chủ anh nói chuyện trên nhà lớn hay không?

– Bẩm, con ngủ mê lắm, phần thì nhà bếp cách xa nhà lớn, bởi vậy dầu có nói chuyện chắc con cũng không hay, trừ ra khi nào la lớn, như hôm cô Linh lên đó, thì con mới nghe.

– Chủ anh ở gặt gao, có đánh chửi anh hay không?

– Bẩm, không. Chủ con dễ lắm.

Quan Chủ quận cho phép Thị lĩnh và tên Quận về, song ngài dặn sáng bữa sau phải trở lên hầu nữa.

Ngài dạy bếp hầu đi đòi Hương quản với thầy Đội mà hỏi coi có ra manh mối chi hay không. Hai thầy chưa dọ ra.

Quan thấy thuốc đem tờ vi bằng mổ tử thi mà nạp cho quan Chủ quận. Hồ sơ đã có đủ khai báo giấy tờ, duy khiếm khuyết có một điều là không biết sát nhơn là ai.

Tối lại quan Chủ quận xét hồ sơ. Ngài sức nhớ còn thiếu lời khai của người ở gần nhà Chí Cao hơn ai hết là ông Huyện Hàm Tân.

Bởi không tìm ra đứa sát nhơn ngài lấy làm bực tức, nên chừng nhớ tới ông Huyện Hàm Tân thì ngài vội vã cắt giấy tờ rồi kêu một chú bếp đi với ngài vô nhà ông Huyện, tính vô hỏi thăm coi ông Huyện có biết sự chi lạ hoặc có nghi cho ai không.

CHƯƠNG 7

Ở trong vườn người ta thường hay ngủ sớm. Thế mà đêm ấy, đồng hồ đã gõ 9 giờ rồi, song nhà ông Huyện Hàm Tân còn đốt đèn măng sông sáng trưng.

Hai bữa rày cô Túy nhức đầu chóng mặt lại, cô cứ nằm trong phòng hoài, không chịu ra ngoài. Đêm ấy cô cũng nằm im lìm trong phòng một mình, không biết cô còn thức hay đã ngủ. Còn cô Huyện với em Ngọ thì vừa mới dắt nhau đi nghỉ.

Ông Huyện bà Huyện đương nằm chơi trên bộ ván phía trước, thỉnh thoảng có tiếng người ta kêu bồi ở ngoài cửa ngõ mà biểu mở cửa. Gia dịch nghe kêu lật đật chạy ra ngoài, còn ông

Huyện bà Huyện thì ngồi dậy đi lại cửa giữa đứng lóng nghe coi có việc chi.

Cửa ngõ mở ra, nhờ có đèn chọi ra sân nên thấy quan Chủ quận ở ngoài đường đi vô, sau lưng có chú bếp theo hầu.

Ông Huyện vội vã bước xuống thêm tiếp khách rồi mời vào nhà. Ông lấy cái áo dài mà mặc cho đủ lễ. Bà Huyện chào quan lớn, mời quan lớn ngồi, rồi kêu gia dịch biểu lo trà nước.

Quan Chủ Quận nói với ông Huyện:

– Đã khuya rồi mà tôi còn đến làm rộn ông Huyện bà Huyện, xin ông bà tha lỗi.

– Bẩm quan lớn, có lỗi chi đâu. Quan lớn đến thăm vợ chồng tôi mừng lắm chớ.

– Hồi ra đi, tôi sợ ông đã nghỉ rồi.

– Bẩm, tôi thức khuya, thường thường đến 10 giờ tôi mới nghỉ.

– Tôi vô đây chủ ý muốn hỏi thăm ông

Huyện một việc. Ấy là việc Chí Cao bị đâm chết.

– Bẩm, vụ ấy quan lớn tra xét đã xong chưa?

– Rồi mà cũng như chưa, bởi vì không biết kẻ sát nơn là ai nên phải tìm hoài.

– Té ra tra không ra mối?

– Không. Tôi cho người dò dẫm thiệt kỹ, bốn thân tôi tra hỏi mấy người tôi nghi, song không dò được, tra không ra. Tôi muốn xin ông Huyện cho tôi biết coi hôm nay ông có nghe thiên hạ xầm xì điều chi về vụ án mạng đó hay không.

– Bẩm quan lớn hôm nay trong xóm người ta bàn luận vụ ấy lung lắm, song không ai hiểu tại sao Chí Cao bị đâm và cũng không ai hiểu đứa đâm đó là ai. Tôi có ý muốn lóng nghe cho biết, song không có nghe sự chi lạ. Nghe nói quan lớn dạy giam tên bồi thì tưởng nó là đứa sát nơn, té ra chiều lại quan lớn cho nó về. Không có nghi cho nó hay sao?

– Có chỗ nghỉ, mà cũng có chỗ không nghỉ được. Một mình nó ở trong nhà với chủ; đêm ấy nó đi coi hát Tiều, chủ nó bị đâm trong lúc 12 giờ tới 12 giờ rưỡi. Nó không có ai chứng thấy nó ở đám hát từ 10 giờ tới 3 giờ. Đó là những chỗ nó làm cho mình nghỉ được. Mà tở giết chủ bởi có gì? Hoặc oán nên muốn trả thù, hoặc muốn đoạt tiền bạc. Không ai nghe nó thốt lời chi oán chủ. Nó không có vợ lại mới ở có vài tháng. Còn tài vật thì còn y nguyên trong nhà, không mất món chi hết, đến cái đồng hồ vàng để trên trên bàn viết mà cũng còn đó. Ấy là những chỗ làm cho mình không nghỉ được.

– Vụ này thiệt là bí mật.

– Bí mật lắm. Tôi nghỉ Chí Cao có giấy tờ gì quan hệ nên người ta giết mà đoạt giấy tờ ấy. Mà các học tử đều khóa chặt, không có dấu cạy. Tôi coi trên bàn viết thì có một xấp tiểu thuyết đương viết, chớ không có giấy tờ chi hết. Chừng gọi hồ sơ xuống cho quan Biện Lý tôi sẽ xin phép với ngài mà cạy các tử đảng kiểm coi có

thơ từ, hoặc có vật chi có thể dắt đường cho tôi tìm ra kẻ sát nơn hay không. Đêm Chí Cao bị giết đó, ông huyện bà Huyện hay là người trong nhà có nghe tiếng nói chuyện, hoặc tiếng cãi lầy, hoặc tiếng la lối ở bên phía đó hay không?

– Bẩm, không. Tôi cũng vậy mà hết thầy mấy người trong nhà cũng vậy, đêm ấy không có nghe tiếng chi hết. Đến sáng ngó thấy làng xóm xôn xao, hỏi thăm mới hay. Chớ đêm trước vợ chồng Chí Cao cãi lầy với nhau, ở nhà tôi nghe rõ ràng.

– Chí Cao về ở gần ông Huyện đã hơn một tháng rồi, vậy chớ ông Huyện bà Huyện có biết tánh nết người ra thế nào hay không?

– Hôm mới về ở đó người có qua nhà tôi thăm một lần, song không có tôi ở nhà. Chừng về, tôi nghe nói lại, tôi muốn đi thăm trả lễ, thì đờn bà tôi cản, nói người đó không xứng đáng, không nên làm quen, rồi tôi không thăm; bởi vậy gần nhau đã hơn một tháng rồi, mà tôi ngó thấy xa xa vậy thôi, chớ chưa có dịp nói chuyện.

– Bà huyện có khi nào nghe người đó rầy la đứa ở hay không?

Nãy giờ bà Huyện ngồi bên bộ ván ngang đó mà nghe nói chuyện. Chừng nghe quan Chủ quận hỏi, bà mới vội vã đáp:

– Bẩm quan lớn, tôi không có nghe rầy la đứa ở lần nào, mà mấy đứa ở nhà đây cũng không có nói sự ấy cho tôi hay.

– Thiệt là khó! Thái độ của Chí Cao cách đây 3 năm trước thì tôi được biết rõ. Còn tánh tình của người đó lúc sau này, tôi dòm vô thì tối đen, tôi không thấy chi hết. Người về ở đây không thêm giao thiệp với làng xóm, nên có ai biết bề cư xử hoặc tâm tánh thế nào đâu.

– Chí Cao có qua nhà tôi mà thăm một lần. Bữa đó ông Huyện tôi mắc đi đám cúng đình với quan lớn. Tôi muốn dò coi như chịu bán miếng vườn lại thì tôi mua, nên tôi tiếp rước. Ngồi nói chuyện với tôi một lát thì tôi biết người đó rất hiếm nghèo cho đờn bà con gái. Người

có cái văn nói thiệt là hay, song hay theo đời nay, nghĩa là giọng nói dẻo dắt lẳng mạn, bụng một đường nói một ngả, nói đặng gặt gẫm hoặc khêu tình dục của người ta, câu nói đủ lẽ mà ý nghĩa thật là bất chánh. Mới đến thăm lần đầu đặng làm quen, mà dám tỏ ý muốn chọc ghẹo tới tôi lận. Tại như vậy đó nên tôi không muốn ông Huyện tôi trả lễ. Người như vậy làm quen không ích gì.

Quan Chủ quận nghe như vậy thì ngài ngồi lặng thinh mà suy nghĩ.

Ông Huyện chau mày hỏi vợ:

– Người như vậy mà sao họ nói viết tiểu thuyết hay lắm?

– Hay theo đời nay, hay về thói gian xảo điểm đảng, hay với người không kể can thường luân lý.

– Bậy bạ quá! Phải làm sao mới được, chớ để hạng người như vậy viết sách cho nhơn dân đọc, thì hư phong tục còn gì!

Quan Chủ quận cười mà đáp với ông Huyện:

– Phong tục của mình đã hư rồi, bây giờ người ta có trọng tình chồng vợ, nghĩa cha con, người ta có kể nghĩa nhơn liêm sỉ gì nữa đâu. Tại phong tục suy bại như vậy, nên người như Chí Cao viết tiểu thuyết mới được thiên hạ hoan nghênh đó chớ.

– Phải làm thế nào, chớ nếu để như vậy thì hại lớn lắm. Tôi tưởng các viên quan An Nam với các vị dân biểu phải hết lòng tố cáo sự tồi tệ ấy cho quan trên hay đặt quan trên liệu định phương chước mà cứu nền luân lý cho dân An Nam mới được.

– Xin ông Huyện hãy an tâm. Chánh phủ đã dòm thấy nền phong hóa của nước nhà suy bại nhiều lắm, nên đương tìm phương chước để chấn hưng lại. Sự cần là điều thiết yếu của cuộc dân sanh. Gia tộc là nền tảng của xã hội. Tổ quốc là tinh thần của nước nhà. Nhơn dân

không biết ham cần lao thì sự sanh hoạt làm sao mà khỏi khốn khổ.

Nếu lo phá hoại gia tộc, cứ làm cho con hết kính cha, vợ hết trọng chồng, anh hết thương em, thì làm sao xã hội được vững bền và có trật tự. Nếu mỗi người đều lo riêng thân mình được sung sướng mà thôi, không biết tổ chức là gì, thì làm sao nước Nhà được cường thịnh.

Đại Pháp Quốc Trưởng quyết trừ các sự tội tệ ấy, nên đã lấy mấy chữ: Cần lao, gia tộc và Tổ quốc mà làm nghi biểu trong nước, Chánh phủ của xứ mình sẵn lòng thương dân, đã lo cho dân no ấm, mà cũng lo cho dân rộng trí thức, biết lễ nghĩa nữa.

Nay Chánh phủ quyết thi hành hẳn hoi các chủ nghĩa của Quốc Trưởng tuyên bố, thế thì chúng ta nên an lòng mà tin cậy nơi Chánh phủ, chúng ta chẳng nên thoái chí.

– Bẩm quan lớn, nếu Chánh phủ để ý dùm thì lo gì không trừ tệ được. Hiện nay sự tội tệ

của mình nó tràn lan cùng hết, từ trong gia đình ra tới ngoài xã hội. Trong nhà trường thì học trò không biết cung kính mang ơn thầy, mà cũng khổ, có nhiều thầy không biết kính trọng cái thiên chức giáo dục, coi môn đệ là kẻ nạp lương cho mình xài mà thôi.

Trong gia đình thì vợ không biết kính trọng chồng, mà nhiều ông chồng cũng không biết thương yêu vợ; con không biết ơn sanh thành dưỡng dục, mà nhiều cha mẹ cũng không cần dạy dỗ con; anh không biết thương em, mà em cũng không biết kính trọng anh, còn xã hội thì quá lắm, mọi người đều đuổi theo một chủ nghĩa này: “Kiếm tiền cho nhiều đặng ăn xài cho ngỏa nguê sung sướng” kiếm tiền mà không ưa cần lao, dùng phương chước tốt xấu gì cũng được, miễn là được đồng tiền là thôi, không kể nhơn nghĩa, không kể liêm sỉ, không kể danh dự.

– Những lời ông Huyện nói đó thì đúng với sự thiệt. Mùi phong hóa của mình hết thơm,

nền luân lý của mình hết đẹp rồi. Tôi nghe bậc thượng lưu trí thức Tây Nam đương hiệp nhau mà trừ các mối tệ ông mới chỉ ra đó, mà Chánh phủ cũng đã lưu tâm rồi nữa.

Vậy chúng ta cũng phải vững lòng mà chờ. Mà giải quyết cái vấn đề chấn hưng phong hóa thì hết thấy chúng ta phải tận tâm giúp sức với Chánh phủ và bậc thượng lưu trí thức mới được, chớ không nên làm lơ.

Chúng ta ở trong làng trong xóm, chúng ta chung lộn với nhơn dân, chúng ta phải khuyên bảo dân cho chúng biết đường phải mà đi, biết nẻo quấy mà tránh, chúng ta phải rèn tập cho chúng nó biết lễ nghĩa liêm sỉ, biết ham cần lao, biết ghét thói xấu. Mỗi người tùy địa vị của mình mà dạy dân thì mới có thể văn hồi phong thuần tục mỹ được.

– Giáo dân là một nghĩa vụ cao thượng. Làm cái nghĩa vụ ấy ai cũng vui mà làm hết thấy.

– Tôi bày chuyện nói dong nói dài làm cho ông Huyện bà Huyện buồn ngủ.

– Bẩm, không. Quan lớn nói chuyện luân lý là chuyện cần ích của dân, vợ chồng tôi lấy làm vui mà được nghe. Sợ quan lớn mệt, chớ vợ chồng tôi có buồn ngủ đâu.

– Để bữa nào rảnh rồi tôi sẽ hiệp với ông Huyện mà lập cái chương trình để dạy dân ở trong làng trong xóm cho chúng nó biết ham cần lao, biết trọng gia tộc, biết thương Tổ quốc. Bữa nay trí tôi mắc bận lo vụ án mạng nầy lắm. Thế nào cũng phải tìm cho ra kẻ sát nhơn mới được. Muốn cho hồ sơ được hoàn toàn, tôi xin ông Huyện viết rồi nạp cho tôi một lá khai, nói coi đêm Chí Cao bị giết đó ông ở gần mà ông có nghe rầy nghe la ở bên hay không.

– Bẩm, tôi không có nghe rầy la chi hết.

– Ông biết sao thì ông cứ khai ngay, viết vắn tắt đủ ý mà thôi, chẳng cần phải viết dài.

– Để sáng mai, rồi sẽ nạp khai cho quan

lớn. Theo ý kiến của quan lớn thì vì lẽ nào mà Chí Cao bị giết?

– Theo trí tôi nghĩ, thì có lẽ bị giết vì tình. Mà giết đó có lẽ ngộ sát, chứ không phải cố sát, bởi vì đâm bằng con dao rọc giấy, tức thị đến nói chuyện gì đó rồi nổi giận nên lấy con dao đó mà đâm, chứ không phải đem con dao ở nhà theo.

Còn kẻ sát nhơn có lẽ là một phụ nữ, hoặc một chú trai kiêm thời, bởi vì tại một góc bàn viết tôi có lượm được một cái khăn mu xoa bằng lụa xanh, mà tên bồi của Chí Cao khai thưở nay nó không thấy chủ nó có khăn ấy. Duy đồn bà con gái, hoặc mấy cặp thanh niên kiêm thời có khăn mu xoa lụa.

Bà Huyện nghe nói như vậy thì hỏi gấp quan Chủ quận:

– Bẩm, quan lớn nói quan lớn có lượm được một cái khăn lụa màu xanh?

– Thưa, phải.

Bà Huyện ngồi suy nghĩ.

Quan Chủ quận nói tiếp:

– Theo lời bà Huyện thuật tánh nết của Chí Cao hồi nãy, thì tôi càng thêm chắc Chí Cao bị giết vì tình. Tôi sẽ đi qua đường đó mà tìm kẻ sát nhor, hoặc may mới gặp được.

Ông Huyện đáp:

– Quan lớn luận biện như vậy thì có lý lắm.

Nghe đồng hồ gõ 11 giờ, quan Chủ quận mới đứng dậy cáo từ mà về. Ông Huyện đưa ngài ra khỏi cửa ngõ rồi ngài đi về với chú bếp.

Khi ông Huyện trở vô nhà thì bà Huyện đã vào trong phòng của cô Túy. Ông Huyện coi cho gia dịch đóng cửa tắt đèn rồi ông đi nghỉ, mà bà Huyện vẫn còn lục đục ở trong phòng của con.

Sáng bữa sau ông Huyện viết lá khai rồi chừng nghe trống hầu đánh thì ông đem ra quận mà nạp.

Hồ sơ về vụ án lập đã hoàn toàn rồi, quan Chủ quận mới viết tờ phúc bẩm, mà chuyển đạt đến quan Biện Lý. Trong tờ phúc thẩm ngài tóm các lời khai trong hồ sơ. Đến khoảng kết luận, ngài nói như vậy:

1) Tìm kẻ sát nhân chưa ra mối.

2) Tuy không có bằng cứ chắc chắn, song có vài lẽ làm cho người tra vấn có thể nghi tên Quận có nhúng tay trong vụ này, nên phải giải nó đến cho quan Biện Lý định đạt.

3) Không có lẽ nào làm cho phải nghi Ngô Thị Linh được; tuy vậy đã có truyền cho người đàn bà ấy phải ở tạm nơi nhà Chí Cao đãi lịnh.

4) Đoán quyết Chí Cao bị giết vì tình và kẻ sát nhơn là một phụ nữ, hoặc một thanh niên kiêm thời, vì có cái khăn mu xoa lụa xanh dính theo hồ sơ, khăn ấy lượm tại góc bàn viết của Chí Cao mà tên Quận khai mấy tháng nay nó không thấy chủ nó có.

5) Cuộc dò dẫm mà tìm kẻ sát nhơn còn

tấn hành hoài và xin phép cạy các tủ của Chí Cao đặng xét coi có thơ từ hoặc vật chi có thể giúp cuộc điều tra hay không; như Tòa cho phép làm việc này thì sẽ lập tờ vi bằng biên các tài vật của Chí Cao rồi giao cho làng sở tại giữ tạm mà đợi người có quyền kế nghiệp ra mặt xin hưởng gia tài của người bị giết.

o O o

CHƯƠNG 8

Chiều bữa trước quan Chủ quận sai một chú cai đi giải tên Quận xuống Tòa và nạp tờ phúc bẩm với hồ sơ về vụ án mạng cho quan Biện Lý, thì bữa sau, mới tảng sáng, ngài còn nằm nghỉ trong mùng, thỉnh linh bà lớn vô phòng kêu ngài thức dậy và nói bà Huyện Hàm Tân đến xin tỏ cho ngài biết một việc cần kíp mà lại quan hệ lắm.

Nghe như vậy quan Chủ quận lật đật bước ra ngoài chào bà Huyện rồi đi rửa mặt chải đầu. Trong trí còn đang vướng vẩn về vụ án mạng, bởi vậy đứng rửa mặt mà ngài nghĩ bà Huyện có nghe tin gì nên đến cho ngài hay, lại chính mình bà Huyện đi thì chắc tin ấy trọng hệ và cần kíp nhiều lắm.

Rửa mặt rồi, ngài lại đứng ngay bà Huyện mà hỏi bà coi bà muốn tỏ việc chi. Ngài thấy bà Huyện bữa nay da mặt tái xanh, tướng mạo bèo nhèo chớ không phải tươi tắn như trước thì ngài chưng hửng rồi sanh lo trong lòng.

Bà Huyện đứng dậy thưa rằng:

– Bẩm quan lớn, tôi có một việc cần kíp phải bẩm với quan lớn. Xin quan lớn cho phép tôi tỏ riêng một mình quan lớn biết, đừng cho ai nghe.

Quan Chủ quận gật đầu nhậm lời xin. Ngài cậy bà lớn truyền cho gia dịch phải đi hết xuống nhà bếp. Bà lớn lại kêu bếp hầu mà dặn đừng cho vô trong, rồi bà lớn cũng đi qua vườn đậu của bà mới trồng mà thăm đậu.

Quan Chủ quận mời bà Huyện ngồi lại, rồi ngài kéo ghế ngồi ngang mặt đặng nói chuyện cho tiện.

Chắc bà Huyện bối rối trong lòng lắm, nên bà ngồi cúi mặt xuống một hồi mới nói:

– Bẩm quan lớn, tôi muốn yêu cầu quan lớn một việc, mà đến đây rồi tôi á ngại quá, không dám nói ra.

– Bà Huyện muốn tỏ việc chi với tôi thì bà cứ nói ngay ra, chẳng cần phải á ngại. Bất luận bà xin việc chi, nếu việc ấy không phạm đến danh dự và chức nghiệp của tôi, thì tôi sẽ nhậm lời xin liền.

– Bẩm quan lớn, tôi tới đây mà xin nói chuyện, là nói riêng với quan lớn, là thân cận với gia đình của tôi, chớ không phải nói với quan Phủ, Chủ quận.

– Được, tôi cũng sẵn lòng mà nghe bà nói.

– Mà tôi dám đến đây xin nói chuyện với quan lớn, là vì tôi tin chắc quan lớn là người có luân lý giáo dục hoàn toàn, biết thương gia đình, biết trọng danh dự, nên tôi mới dám đến.

– Bà tin không lầm xin bà đừng ngại.

– Quan lớn nói như vậy tôi mới tỏ thiệt việc tôi muốn nói. Đêm hôm trước quan lớn vô thăm vợ chồng tôi, khi bàn luận chuyện Chí Cao bị đâm chết, quan lớn có nói biết chắc Chí Cao bị giết vì tình và quan lớn sẽ đi qua đường đó mà tìm đứa sát nhor hoặc may mới gặp được.

– Thưa, phải. Tôi có nói mấy lời ấy.

– Xin quan lớn làm ơn cho tôi biết coi cái ý kiến của quan lớn đó bây giờ vẫn còn hoài hay đã dời đổi.

– Thưa ý kiến tôi tỏ ra hôm trước vẫn còn y nguyên, mà lại vững chắc thêm nữa.

Bà Huyện thở dài, nét mặt rất buồn thảm.

Quan Chủ quận ngồi tỉnh táo, song cặp mắt cứ ngó bà Huyện trăn trăn, ý muốn quan sát lòng dạ bà coi bà tính cầu việc gì. Thấy bà dụ dụ, ngài muốn mở đường dùm, nên ngài hỏi:

– Ý kiến của tôi đó không đúng hay sao?

– Bẩm quan lớn, xin quan lớn cho phép tôi khỏi trả lời câu hỏi đó. Dầu đúng hay là không đúng cũng vậy, tôi cúi xin quan lớn đổi giùm ý kiến ấy, xin quan lớn đi qua đường khác mà tìm đứa sát nơn.

Nghe mấy lời ấy, quan Chủ quận chưng hửng rồi lo ngại trong lòng lắm. Tuy vậy mà ngài phải ráng làm tỉnh bề ngoài mà hỏi:

– Nếu nói rõ ràng, thì ý bà Huyện muốn tôi tra vấn vụ án mạng đó tôi phải nghi Chí Cao bị giết vì thù oán hoặc vì trộm cướp, chớ đừng nghi bị giết vì tình, phải như vậy hay không?

– Bẩm, phải.

– Xin bà Huyện cho phép tôi hỏi bà vậy chớ vì lẽ nào mà bà xin cho tôi phải làm như thế?

– Bởi vì quan lớn tra xét mà quan lớn do sự tư tình làm gốc, thì tôi e quan lớn làm tan

hoang một cảnh gia đình đương đầm ấm nồng nàn, quan lớn phải làm lem luốc danh giá của một người chơn chánh quân tử.

– Tôi làm quan, tôi có lương tâm về chức nghiệp, tôi có cái trách nhiệm của Nhà nước phú thác, nếu trong lúc hành sự tôi thấy cái đường phải mà tôi tránh xa, tôi không chịu bước vào, để đi qua cái khác là đường tôi biết sai trước, thì tôi phải hổ với lương tâm, tôi phải lỗi trách nhiệm rồi còn gì.

– Bẩm quan lớn, hồi nãy tôi có nói trước, tôi đến cầu xin với người thân cận của nhà tôi, chớ không phải cầu xin với quan Chủ quận.

– Ngặt vì việc cầu xin đó là việc của quan Chủ quận, chớ không phải việc của người thân cận, bởi vậy người thân cận không được phép nhậm lời cầu xin.

– Vì tôi có hy vọng chắc xin được, nên tôi mới dám tới đây mà xin. Quan lớn nỡ lấy cái thất vọng mà thay cái hy vọng cho tôi hay sao?

– Tôi đổi hy vọng của bà ra thất vọng, thì tôi buồn lắm, buồn vì không làm vừa lòng người tôi đã thọ ơn. Nhưng vì tội bạc ơn nhẹ hơn tội hổ lương tâm với tội lỗi trách nhiệm, bởi vậy thà tôi phạm cái tội bạc ơn có lẽ trong dịp khác tôi còn mong chuộc lại được, chớ để phạm hai tội sau thì không thể nào mà chuộc lại được. Hồi nãy bà Huyện có nói bà tin tôi là người có luân lý giáo dục. Vì cái luân lý giáo dục ấy nên tôi không thể để hổ lương tâm, để lỗi trách nhiệm.

– Bẩm, quan lớn làm cho hạp lương tâm, cho tròn trách nhiệm, quan lớn phải phá hoại một nhà đương đâm ăm, phải xô ngã một danh giá rất xứng đáng, quan lớn cũng hăng hái mà làm, không do dự một chút nào hết hay sao?

– Thưa bà, lành là lành chớ không phải dữ, tốt là tốt chớ không phải xấu. Dữ mà muốn làm cho ra lành, xấu mà làm cho ra tốt, thì là đối trá. Lành và tốt ở ngoài mà đối trá ở trong thì không bằng ở ngoài dữ và xấu mà ở trong

thành thiệt. Nếu gia đình đầm ấm thì ai phá nát được; nếu danh giá xứng đáng thì ai xô ngã được.

– Họa với phước là giống vô chừng. Nhiều khi mình đương hưởng phước, rồi họa đến thành linh, không thể tránh khỏi.

– Họa hay là phước đều do nơi trời định. Nếu trời định mình mang họa thì chạy đâu cho khỏi. Mà tôi tin chắc người lành, dầu có họa đi nữa cái họa ấy không lớn.

Nói đã hết lời mà quan Chủ quận không xiêu lòng, bà Huyện càng thêm buồn bực, bà ngồi lặng thinh suy nghĩ một chút rồi lau nước mắt mà nói xằng xớm:

– Bẩm quan lớn, vì sợ hổ thẹn nên nãy giờ tôi nói dông dài, làm mất thì giờ của quan lớn, cúi xin quan lớn tha lỗi. Bây giờ tôi xin bẩm thiệt phút cho quan lớn rõ. Chính tay tôi đâm Chí Cao chết, chớ không phải ai đâu. Xin quan lớn đừng tra xét làm chi cho mất công. Nếu

quan lớn không nghĩ tình vợ chồng tôi, thì quan lớn bắt liền tôi mà nạp cho Tòa đi. Dầu tôi phải bị xử tử hay là bị đày chung thân thì tôi cam chịu.

Bà Huyện nói một hơi rồi ngồi trơ trơ, sắc mặt quả quyết chó không buồn thảm nữa.

Quan Chủ quận chau mày, ngó ngay bà rồi lắc đầu và cười nói:

– Không có lý. Tôi không thể tin được. Bởi duyên cớ nào bà giết Chí Cao?

– Bẩm quan lớn, tối hôm qua những lời tôi thuật chuyện Chí Cao đến thăm rồi chọc ghẹo tôi, đều là lời gian dối, vì có ông Huyện tôi đó nên tôi không dám nói thiệt. Bẩm, Chí Cao tập văn nói hay lắm. Nghe nó nói chuyện thì tôi mê mẩn, rồi chùng nó mở lời chọc ghẹo thì tôi động tình, không thể chống cự được.

Tôi đem lòng thương nó, rồi tôi quên hết danh giá trình tiết, không kể chồng con gì nữa. Tôi tư tình lữ với nó rồi sau tôi mới biết nó là

thằng điểm, trau câu văn, chuốt lời nói đặng phá trình tiết, hại gia cang của người ta. Tôi ăn năn sự lầm lỗi, tôi hổ thẹn với chồng con, tôi tức giận lung quá, không thể dần được, nên đêm đó tôi lén chồng con mà qua nhà nó, rồi thừa lúc nó ơ hờ tôi mới lấy con dao rọc giấy của nó để trên bàn tôi đâm nó té sấp rồi tôi lật đặt mở cửa chạy về.

Việc thiệt như vậy đó. Xin quan lớn thương dùm phận tôi. Đã biết hễ mình phạm tội thì phải đền tội, không nên trốn tránh, bởi vì dẫu kiếp này mình trốn khỏi đi nữa, thì kiếp sau mình cũng phải đền. Hôm nay tôi muốn khai thiệt với quan lớn đặng chịu tội phứt cho rồi. Ngặt vì tôi thấy con, tôi thương yêu; tôi thấy chồng, tôi tội nghiệp, nếu tôi ở tù thì con tôi bơ vơ, chồng tôi mang tiếng xấu hổ, mẹ như vậy thì con làm sao mà lấy chồng chỗ tử tế được, vợ như vậy thì chồng làm sao mà giao thiệp với người ta.

Tôi cúi đầu xin quan lớn thương dùm phận con tôi, giữ dùm danh giá cho chồng tôi, đừng để gia đình tôi phải rã rời nhục nhã. Đến nước này mà chồng con tôi cũng không dè. Chùng chồng tôi hay, chắc ông tự vận, chùng con tôi hay, chắc chúng nó hết yêu thương, hết kính trọng tôi nữa!...

Bà Huyện nói tới việc chồng con thì bà khóc đầm đề, gây ra một cảnh coi thảm thiết hết sức.

Thế mà quan Chủ quận ngồi tỉnh queo, không động lòng, mà cũng chẳng bất bình. Đợi bà Huyện bớt khóc rồi ngài mới chậm rãi nói:

– Không có lý.

– Quan lớn còn đợi lý gì nữa? Tôi mê văn nói của Chí Cao, tôi kết tình với nó, sau tôi biết nó là thằng điểm, đã có vợ con rồi, tôi ăn năn, tôi giận tôi đâm nó chết. Công chuyện như vậy đó, sao lại không có lý?

– Tôi xin lỗi với bà Huyện, tôi e sợ chuyện bà mới nói cho tôi nghe đó là câu chuyện bà đặt đặt dặt tôi đi qua đường khác. Tôi nói không có lý là bởi mấy khoảng này.

1/ Người nói chuyện khôn ngoan như bà, có trí sáng sửa nhậm lệ như bà, không thể nào mê văn nói của Chí Cao, không thể nào bị Chí Cao gạt được.

2/ Đêm hôm qua bà tiếp chào và nói chuyện cùng tôi với một tư cách vui vẻ, tự nhiên, không giống với tư cách của người bất chánh, đã thất tiết với chồng rồi còn phạm tội sát nhơn mới cách vài bữa trước.

3/ Người biết thương chồng thương con như bà thì không thể lấy trai được.

– Quan lớn lo tìm kiếm kẻ sát nhơn. Tôi ra mặt mà chịu tội. Sao quan lớn lại không bằng lòng?

– Tôi không bằng lòng là vì tôi biết bà không phải là kẻ sát nhơn mà tôi đương kiếm.

– Tôi ra chịu tội mà quan lớn không công nhận tội của tôi, thiệt tôi lấy làm lạ quá.

– Tôi không chịu công nhận tội của bà, là vì tôi nghi bà muốn hy sinh cả thân danh để che đậy dùm tội của người khác. Việc như vậy đó, có chi lạ đâu.

– Tôi chịu tội rồi, bây giờ quan lớn định lẽ nào xin cho tôi biết.

– Tôi xin bà hãy về nhà ở yên và đừng cho ông Huyện biết những câu chuyện bà nói với tôi này giờ đây, bởi vì nếu ông Huyện biết thì ông buồn chớ không ích chi.

– Quan lớn còn lo tìm kẻ sát nhưn nữa thôi?

– Việc đó là phận sự của tôi, xin bà đừng lo. Hồi này bà có nói: “Hễ phạm tội thì phải đền tội, không nên trốn tránh”. Câu ấy hiệp với đạo đức lắm. Ấy vậy bà phải để cho người phạm tội thông thả mà đền tội, bà chẳng nên giúp họ trốn tránh.

– Bà Huyện chắc lười mà than một mình:
«Chết còn gì!»

Quan Chủ quận thấy chỗ ngài đoán đã không lầm, ngài càng vững lòng, nên nói mạnh:

– Thưa bà, sanh với tử là lẽ tự nhiên của đạo Trời. Loài người đều ở trong vòng cái đạo ấy. Sanh là ở trong vòng đạo mà đi ra, còn tử là trở về với đạo. Ấy vậy mình chẳng nên vui hay là buồn về sự sanh tử. Huống chi nếu mình làm điều bất nghĩa nên phải chết, thì sự chết ấy đáng lắm, không nên tiếc; còn nếu mình làm điều nghĩa thì có lẽ nào Trời khiến mình phải chết hay sao mà sợ.

Tôi xin bà hãy thành tâm mà tin đạo Trời, hãy vững chí mà vưng luật nước. Luật trời hay luật người cũng đều công bình hết, phải tin như vậy, chẳng nên nghi ngại. Nếu bà cứ nường theo nền đạo đức của ông cha ta mà ở đời thì dầu gặp hoạn họa, dầu gặp nguy hiểm, bà cũng khỏi buồn rầu, khỏi lo sợ.

Được nghe những lời khuyên chứa chan đạo đức ấy thì bà Huyện mới bớt buồn lần lần. Chừng quan Chủ quận nói dứt lời, bà thủng thẳng đứng dậy và nói bình tĩnh:

– Tôi rất cảm ơn quan lớn. Tuy quan lớn không nhận lời tôi xin, không chịu theo ý tôi muốn, song quan lớn chỉ dùm đường đạo đức cho tôi đi, ấy cũng là ơn trọng... Bây giờ tôi muốn yêu cầu quan lớn một điều, là giữ kín dùm các lời tôi mới tỏ riêng với quan lớn đó.

Quan Chủ quận vội vã đứng dậy mà đáp:

– Xin bà Huyện an lòng. Chẳng những là danh dự nên phải giữ kín những lời tâm phúc bởi tin bụng tôi nên bà mới dám tỏ với tôi, mà lại còn vì luân lý nên tôi phải ráng quên hết những lời ấy, tôi quên cũng như mấy đấng Linh mục quên các lời xưng tội của tín đồ vậy.

Bà Huyện nói:

– Cảm ơn quan lớn.

Rồi cúi đầu từ giã mà về.

Quan Chủ quận cứ ngồi chống tay lên trán, mắt ngó ra cửa sổ mà suy nghĩ cho tới chùng nghe trống hầu đánh ngai mới tỉnh giấc mộng đi thay y phục đặng làm việc.

CHƯƠNG 9

Bà Huyện ở ngoài dinh quận đi về, khi bước vô cửa ngõ bà thấy ông Huyện đương đứng trong vườn hoa mà xem kiểng, thì trong lòng bà rất ngán ngại, song bà phải gượng mà giữ cử chỉ tự nhiên, nên bà cứ xăng xém đi vô.

Ông Huyện hỏi êm ái:

– Bà nó đi đâu sớm dữ vậy?

– Tôi ra ngoài chợ một chút.

– Bà thấy Bang Cốc đi Sài Gòn đã về hay chưa?

– Không thấy... Tôi không có đi lên phía đó. Ông hỏi Bang Cốc chi vậy?

– Muốn hỏi thăm giá lúa coi như khá thì bán bớt một chài.

Bà Huyện thùng thảng đi vô nhà, bước lên thềm mặt bà coi buồn hiu.

Cách một lát ông Huyện đi lần ra ngoài đường đứng ngó mấy hàng dừa. Ông thấy Hương quán Tại đi ngang qua thì ông kêu đứng lại mà hỏi:

– Hương quán, em đi đâu đó?

– Bẩm, tôi đi ra nhà việc.

– Hôm nay em có lo dọ dẫm coi ai đâm Chí Cao đó hay không?

– Bẩm, tôi dọ hoài mà tìm chưa ra mối.

– Em phải ráng mà tìm cho ra đứa sát nơn đặng giao cho quan lớn. Chí Cao về ở gần nhà

mình, mà bị người ta đâm chết, mình không biết ai đâm thì coi kỳ quá. Huống chi quan lớn mới lại trấn nhậm quận mình, rủi xảy ra việc như vậy, mình bắt không được đứa sát nơn, té ra mình không hết lòng giúp sức với quan lớn. Vậy em phải ráng mà dọa dẫm cho kỳ.

Hương quân đứng trân trân, không trả lời nữa, mắt ngó mông qua bên kia sông rồi ngó ông Huyện, bộ suy nghĩ lung lăm. Cách một hồi thấy bước tới đứng sát một bên ông Huyện rồi nói nhỏ nhỏ:

– Có một việc kỳ quá, tôi thấy hôm rày mà không dám nói ra.

Thấy bộ bí mật, nghe giọng mình mông, thì ông Huyện lấy làm lạ, nên ông ngó Hương quân rồi cũng nói nhỏ nhỏ:

– Hương quân thấy việc gì mà kỳ?

– Xin ông bước nói lại đằng nầy, rồi tôi sẽ bẩm cho ông nghe.

Ông Huyện liền đi theo Hương quán trở vô phía trong, đi trên đường làng dọc theo mé rạch. Mặt trời sớm mới chói trên ngọn cây sáng lòa, nước lớn tràn trề nhảy lên gần tới lề đường. Hai người đi thung thảng cũng như dật nhau đi chơi, ông Huyện trông nghe cho mau, mà Hương quán cứ lặng thinh không chịu nói.

Chừng qua khỏi vuông rào của ông Huyện rồi, mà còn xa nhà Hương quán, khoảng ấy vắng vẻ, dừa cau phủ lá rậm rạp, Hương quán mới chịu dừng lại mà nói:

– Bẩm ông, thuở nay tôi thọ ơn của ông bà nhiều chẳng những ông cho ở trong điền trong đất mà thôi, mà bà còn giúp lúa giúp tiền cho tôi luôn luôn, đặng tôi có phương thể làm kiếm cơm nuôi con. Ngày nay gia đình tôi được no ấm, đó là ơn của ông bà, chẳng bao giờ tôi dám quên. Ông cũng biết thuở nay việc nhà của ông bà tôi coi như việc nhà của tôi; ông bà vui thì tôi vui, ông bà buồn thì tôi buồn.

Hôm nay tôi có một việc, mà việc ấy can hệ đến nhà của ông, nên tôi muốn tỏ cho ông biết, mà rồi tôi sợ ông buồn, bởi vậy tôi do dự hoài, tôi không dám nói ra. Đến bữa Chí Cao bị đâm chết, tôi đến tra xét, tôi thấy có nhiều cái nó làm cho tôi phải lo sợ hết sức; nếu quan Chủ quận ngài cũng thấy như tôi, thì khó lòng lắm.

May ngài không thấy. Mà quan Chủ quận của mình, ngài thông minh, lại dè dặt. Không biết chừng ngài thấy rồi, song ngài chưa chịu nói ra. Mà dầu hôm nay ngài chưa thấy đi nữa, thì mai mốt tôi sợ ngài cũng thấy. Vậy tôi tưởng nên tỏ cho ông biết đặng ông liệu trước thì hay hơn.

Hương quán nói dòng do quá, mà cũng chưa chịu cho biết chuyện gì, bởi vậy ông Huyện nóng nảy, ông chận mà nói:

– Có việc chi Hương quán cứ nói ngay đi mà.

– Bẩm ông, tôi nói ra chắc ông lo lắm.

– Nếu phải lo thì càng nên nói cho tôi biết
đặng tôi lo chớ.

– Bẩm ông, hôm ông bà đi Sài Gòn, đêm nào tối tôi cũng đi tuần đặng coi chừng nhà cho ông. Một đêm, lối 10 giờ, tôi đứng ngoài đường, mà dựa góc rào, lóng nghe coi trong nhà động tĩnh thế nào. Tuy đêm không có trăng, nhưng mà nhờ trời sáng nên tôi thấy dạng một người mặt đồ trắng ở phía sau nhà bếp đi ngang qua vườn trầu, rồi vệt rào chui qua vườn của Chí Cao.

Tôi nghi ăn trộm nên ngồi núp dựa gốc cây dừa mà coi chừng. Tôi ngồi hơn một giờ đồng hồ, không thấy lạ chi nữa. Tôi đứng dậy tính đi ra chợ, thì tôi thấy dạng người mặt áo trắng ở bên vườn Chí Cao trở qua vườn mình, cũng đi ngang vườn trầu mà đi vô sau bếp. Tôi nghe chó trong nhà có hực hực vài tiếng rồi êm, chớ không sủa. Tôi đi ra chợ, gần một giờ khuya tôi

trở về rình nữa, rình đến gần 4 giờ, tôi không nghe thấy việc chi lạ, nên tôi về mà ngủ.

Sáng ngày sau tôi lại nhà hỏi cô ba có việc chi lạ hay không thì cô ba nói không có. Đêm sau tôi rình nữa. Cũng lối 10 giờ, có cái bóng trắng đi qua vườn Chí Cao như đêm trước. Mà bữa nay tôi nom theo cái bóng ấy, tôi lần lần đi ngoài đường, chừng tới nhà Chí Cao, tôi lại thấy tới hai cái bóng trắng đi vô cửa rồi mới đốt đèn trong nhà.

Tôi ở ngoài đường, tôi rình hoài, đến gần 4 giờ khuya tôi mới thấy hai cái bóng ở trong nhà Chí Cao mở cửa đi ra, tới rào phía sau rồi thì một cái bóng đi qua bên vườn của mình. Bữa sau tôi lại hỏi thăm nữa, thì cô ba cũng nói là bình an. Đêm kế đó, tôi đi rình nữa, thì không thấy chi hết. Việc tôi thấy như vậy đó.

– Hương quán thấy dạng đòn ông hay là đòn bà?

– Bẩm, đêm không có trăng, phần tôi thì ở ngoài xa, nên tôi không thấy rõ được.

Ông Huyện đứng suy nghĩ. Thiệt quả lời tiên tri của Hương quản nói hồi nãy đó trúng lắm, không lắm. Cái nét mặt thơ thới bình tĩnh của ông Huyện bây giờ đã biến ra nét hăm hù tư lự. Ông suy nghĩ một chút rồi nói:

– Hương quản em thấy người ta thiệt, hay là ban đêm trời tối em thấy tàu cau dừa phát phơ rồi em tưởng người ta?

– Bẩm, tôi thấy người ta thiệt, song tại đứng xa, lại mắc trời tối nên không biết chắc đòn ông hay đòn bà.

– Nếu quả thiệt như vậy thì có lẽ vụ Chí Cao bị đâm chết có can hệ đến người trong nhà tôi còn gì.

– Tôi cũng nghĩ như vậy, nên mấy bữa rày tôi không an lòng.

– Đêm hôm qua quan Chủ quận vô thăm tôi, ngài nói ngài nghi Chí Cao bị giết vì tình, mà người sát nơn có lẽ là một đồn bà con gái, hoặc một thanh niên kiêm thời, bởi vì ngài có lấy được một vuông khăn mu-xoa lụa xanh. Hương quản có thấy trong xóm mình đây có ai dùng khăn lụa xanh hay không?

– Bẩm tôi không để ý đến sự đó.

– Quan Chủ quận nghi như vậy tôi nghĩ phải lắm. Trong nhà tôi có đứa nào có khăn lụa xanh?... Tôi không thấy... Để tôi về tôi hỏi thử bà nó coi bà nó có thấy hay không. Cha chả, nếu thiệt có người trong nhà tôi can hệ đến vụ án mạng này thì tôi mang tiếng quá.

– Quan lớn mình thông minh lắm, mà ngài lại lưu tâm về vụ án này. Tôi chắc sớm muộn gì rồi quan lớn cũng tìm ra mối. Ông quen với quan lớn nhiều. Vậy tôi tưởng ông nên dò hỏi trong nhà cho kỹ. Nhưng không có chi hết thì thôi, còn như có sự chi đáng nghi, thì ông nên

tính trước với quan lớn, chớ đừng có để đổ bể ông mang tiếng mang tằm.

– Hương quản liệu như vậy có chỗ phải, mà cũng có chỗ không phải. Về việc Hương quản mới nói với tôi đó, thì tự nhiên tôi phải lập thế mà dọ ý hết thấy mấy người trong nhà tôi. Việc đó tôi phải làm gấp. Còn nếu hỏi mà có lời ra quả trong nhà tôi có người can hệ đến vụ án mạng, tôi nói thiệt, dẫu vợ con tôi đi nữa, tôi cũng nạp cho quan Chủ quận trị tội. Quan lớn của mình là người đứng đắn công bình chánh trực, bởi vậy ví như người trong nhà tôi có tội, có lẽ nào tôi dám nhờn cái tình thân cận mà cầu xin quan lớn bỏ pháp luật, trái chức vụ, đặng che đỡ tôi.

– Bẩm, tôi nói phỏng vậy thôi, chớ việc đó quan hệ quá, xin ông suy nghĩ cho kỹ mà định đặt, tôi đâu dám bàn bạc

– Vậy mà việc Hương quản rình thấy mấy đêm tôi đi khỏi đó, hể nay Hương quản có tỏ cho quan Chủ quận biết hay không?

– Bẩm ông, không. Vì việc ấy can hệ đến nhà ông, nên tôi không dám tỏ với quan lớn. Tôi tỏ riêng cho một mình ông biết mà thôi.

– Cám ơn Hương quản. Thôi để tôi lo liệu. Nghe Hương quản nói chuyện, thiệt nãy giờ tôi lo lung lắm. Sự giết người là một sự tàn nhẫn, luật nước trừng trị thiệt nặng. Ai nhẫn tâm giết người, tự nhiên phải chịu hình phạt. Ấy là lẽ công chánh, người phạm tội không được phép than van, mà thân nhơn của người ấy cũng chẳng nên thương tiếc. Bởi vậy tôi không cần lo sự sát nhơn, tôi lo là lo cái duyên cớ gây ra sự sát nhơn mà thôi. Hương quản, em hiểu hay không?

– Bẩm ông ... hiểu.

– Ủ, qua lo chỗ đó, lo cái danh giá của qua khổ tâm trau dồi mấy mươi năm nay nó phải ngã nghiêng lem luốc hết, cái hạnh phúc mà qua nhờ trời ban thưởng cho qua vui hưởng bấy lâu nay nó sẽ tan vỡ mất hết đó em.

– Dạ tôi cũng lo như vậy, bởi vậy hôm nay tôi sợ quá.

Ông Huyện nói tới đây thì ông buồn quá. Ông đứng ngó mông một hồi, không hiểu lúc ấy tâm hồn ông biến hóa cách nào, mà thành linh ông day lại, sắc mặt xem rất nghiêm nghị, ông nói với Hương quản với cái giọng quả quyết:

– Hương quản, qua tưởng mình giấu quan Chủ quận, mình có lỗi nhiều, lỗi với người chấp chánh trị dân trong xứ, mà cũng lỗi với lương tâm của mình nữa. Qua phải đi liền với em tới dinh quận mà bẩm thiết sự em rình thấy đó cho ngài biết, làm như vậy mình mới tròn phận sự.

Hương quản biến sắc, lật đặt can:

– Bẩm ông không nên vội.

– Sao lại không nên? Phải làm như vậy mới đúng đắn.

– Bẩm, tôi thấy lơ mờ, có chắc chắn chi đâu. Nếu ông đem mà tỏ với quan Chủ quận, thì tự nhiên quan lớn phải tra xét. Ví như tra xét mà ra mối thì chẳng nói làm chi, còn như tra mà không có chi hết, thì vỡ lở quá, nhà ông mang tiếng, mà sợ quan Chủ quận cũng mang tiếng nữa.

– Sao mà quan Chủ quận mang tiếng?

– Bẩm, tra xét không có chi hết tự nhiên quan Chủ quận bỏ qua. Người ngoài họ không hiểu ông và quan Chủ quận đều làm tròn phận sự, họ thấy ông thân cận với quan Chủ quận mà quan Chủ quận tra vấn người trong nhà ông về vụ án mạng rồi bỏ êm, chi cho họ khỏi dèm siểm, họ nghi ông năn nỉ rồi quan Chủ quận vị tình, nên yếm ản tội ác. Tôi tưởng ông nên hỏi dò người trong nhà trước đã. Nếu quả có người can hệ đến vụ án mạng thì ông tố cáo cũng chẳng muộn chi.

Ông Huyện suy nghĩ rồi gặc đầu đáp:

– Hương quán nói có lý. Qua nóng quá nên không nghĩ kịp tới chỗ đó. Vậy để qua về nhà qua hỏi dọ cho kỹ lưỡng rồi sẽ hay.

Hai người dắt nhau đi trở ra, tới cửa ngõ rồi ông Huyện từ biệt Hương quán mà trở vô nhà, ngoài mặt thì nghiêm nghị, mà trong trí thì tư lự lắm.

CHƯƠNG 10

Ngay ấy ông Huyện Hàm Tân trong trí tư lự hoài, nằm ngồi không an, cứ đi ra đi vô thăm tính coi phải dùng phương chước nào mà dọ hỏi cho ra mối.

Đến chiều, ông lại ngồi tại bàn viết dựa cửa sổ, tay chống trán mà ngó ra vườn. Ông hỏi trong trí: trong nhà mình ai có thể mặc đồ trắng mà qua nhà Chí Cao? Mấy đứa bạn trai, ban đêm rảnh việc, chúng nó thường mặc đồ trắng mà đi chơi. Con Bàng nhiều khi cũng mặc đồ trắng, mà con cháu mình cũng vậy.

Phải mấy đứa bạn trai thừa dịp mình đi khỏi và ban đêm nghỉ việc nên chúng nó qua

rủ bồi của Chí Cao đi chơi hay không? Hay là con Bàng hoặc con cháu mình có tư tình với Chí Cao nên ban đêm lén qua nhà tình nơn nói chuyện? Còn đứa nào có khăn lụa xanh? Con cháu mình, mà có giỏi lắm là con Bàng, thì mới có cái khăn ấy được, chớ không lẽ sắp bạn trai có.

Ông đương suy nghĩ như vậy, bỗng thấy bà Huyện ở phía sau đi ra. Ông kêu bà lại, mời bà ngồi một bên bàn viết, rồi ông nói:

– Đêm hôm qua, quan Chủ quận có nói lúc khám xét vụ án ngài có lượm được một cái khăn mu xoa lụa xanh tại góc bàn viết của Chí Cao. Tôi lại có nghe một việc khác nó làm tôi nghi cái khăn lụa xanh đó ở trong nhà mình mà ra. Thuở nay bà có thấy trong nhà mình đứa nào có khăn mu xoa lụa xanh hay không?

– Không có đứa nào có khăn như vậy hết.

– Bà hãy nhớ lại cho kỹ. Việc này sẽ trở nên rắc rối lắm, chớ không phải chơi đâu.

– Thiệt tôi không thấy đứa nào có khăn thứ đó.

– Con Huyền có hôn?

– Không.

– Con Túy, con Ngọ có hôn?

– Không.

– Con Bảng?

– Không.

– Mấy đứa bạn trai có hôn?

– Sắp đó mà xài khăn mu xoa lựa nổi gì!

– Biết chừng đâu. Bà làm ơn kêu giùm mấy đứa bạn trai ra tại đây cho đủ hết đừng tôi hỏi một chút.

– Ông muốn hỏi việc chi? Chúng nó có khăn lựa đâu mà hỏi.

– Ấy! Bà kêu giùm ra đây cho tôi mà. Tôi hỏi vụ khăn, mà tôi còn hỏi việc khác nữa.

– Việc khác là việc gì?

– Đợi chút nữa rồi bà sẽ biết. Lúc tôi với bà đi Sài Gòn, ở nhà có việc kỳ lắm.

– Việc gì mà kỳ?

Bà Huyện cứ hỏi dần dần không chịu đi kêu. Lúc ấy em Ngọ lại đi ngang qua. Ông Huyện bèn biểu nó đi kêu hết 4 đứa bạn trai ra cho ông dạy việc.

Cách một hồi, rải rác 4 chú bạn trai tựu đủ mặt tại chỗ bàn viết. Ông Huyện kêu đứa nhỏ hơn hết, mới 20 tuổi, tên Tú, tánh nhậm lẹ vui vẻ, lại đứng gần rồi ông hỏi:

– Thuở nay mày có xài khăn mu xoa lụa xanh hay không?

– Bẩm, không.

– Mày thấy trong nhà này có đứa nào xài thứ khăn đó hay không?

– Bẩm, không.

– Mày có quen với ông Chí Cao hoặc với người bồi của ông hay không?

– Bẩm, không.

– Cái nào mày cũng “bẩm không” hết cả.

– Bẩm, tại không nên con nói không.

– Trong lúc tao đi Sài Gòn, ở nhà ban đêm mày có vạch rào phía sau vườn trầu mà qua vườn của Chí Cao hay không?

– Bẩm, con có qua bến làm chi. Ban ngày hay là ban đêm con cũng không có qua bến.

– Mày có thấy đứa nào lên vạch rào qua bến ban đêm, lúc tao đi Sài Gòn đó không?

– Bẩm, không có thấy. Hễ tối thì con ngủ, con có thấy chi đâu.

Ông Huyện hỏi luôn ba người kia nữa thì họ cũng khai y như tên Tú. Có lẽ các lời khai đều làm cho ông Huyện thất vọng về chỗ ông muốn, bởi vậy ông cùn quần khoát tay biểu bốn tên bạn đi hết, song ông dặn với phải kêu con Bảng lên cho ông biểu.

– Bà Huyện đứng dậy đi vô trong. Ông Huyện cầm bà ở lại thì bà nói để bà đi uống nước rồi bà ra.

Cách một lát, bà Huyện trở ra một lượt với con Bảng.

Ông chưa kịp hỏi con nọ thì bà chụp hỏi trước ông:

– Ông hỏi việc gì nghe kỳ quá vậy? Lúc mình đi Sài Gòn, ở nhà ban đêm có đứa nào lén vạch rào chui qua bên vườn Chí Cao hay sao?

– Có. Quả có như vậy. Người ta thấy luôn hai đêm.

– Ai thấy đó?

– Bà hỏi ai thấy làm chi. Tôi nói có người ta thấy thì đủ rồi.

– Qua vườn Chí Cao làm gì? Vườn như vườn hoang, có trái đậu mà hái trộm.

– Chớ chi vườn có trái cho người ta hái trộm, thì phước đức lớn biết chừng nào. Thôi, bà để cho tôi hỏi con Bảng một chút.

Ông Huyện hỏi con Bảng cũng như hỏi bốn người bạn trai kia. Mà con Bảng cũng trả lời như họ, nghĩa là không có khăn lụa xanh, trong nhà không thấy ai có, ban đêm không có lén qua vườn Chí Cao, mà cũng không thấy ai đi qua bến hồi nào và biết mặt người bồi của Chí Cao chớ không quen.

Ông Huyện dạy con Bảng đi kêu cô Huyện.

– Xin ông thôi.

– Sao mà thôi?

– Việc kỳ cục như vậy mà ông hỏi bạn bè rồi ông hỏi tới con cháu trong nhà nữa, thì đối với tôi tớ trong nhà chúng nó hổ thẹn quá. Xin ông thương giùm con cháu một chút.

– Tôi có ghét con ghét cháu đâu. Vì danh dự, vì hạnh phúc của gia đình, nên tôi phải nói hết thảy mấy người ở trong nhà này. Nếu tôi hỏi tôi tớ mà không hỏi con cháu thì bất công bất chánh.

– Ông hỏi con Huyền có ích gì? Trước khi mình đi Sài Gòn thì con Huyền đã đi về bên Sa Đéc rồi. Chừng mình về tới nhà rồi nó mới trở qua; nó có hiểu ai chun qua vườn Chí Cao đâu mà ông hỏi.

– Ờ, phải. Con Huyền không có ở nhà. Mà còn vụ khăn. Tôi muốn hỏi nó khoản đó.

– Ông thấy nó có khăn lụa xanh hồi nào hay sao mà ông hỏi? Tôi xin ông đừng hỏi tới

con cháu mà tội nghiệp cho chúng nó.

– Thôi, con Huyền mắc về bên Sa Đéc, nên không hiểu, thì bỏ nó ra. Bây giờ tôi muốn hỏi con Túy.

– Con Túy nó đau mà hỏi giống gì.

– Thứ nhức đầu sơ sịa mà nghĩa gì. Xin bà kêu nó ra đây.

– Nó chóng mặt làm sao mà đi được. Bắt nó đi, rủi nó té lỗ đầu càng thêm khổ.

– Bà vịn nó.

– Không được.

– Thế nào tôi cũng phải hỏi con Túy, vì lúc mình đi khỏi, nó làm chủ một mình trong nhà, lẽ thì tôi phải hỏi nó trước hết.

– Tôi xin ông đừng hỏi nó việc gì hết.

– Tại sao vậy?

– Nó đau, nên phải để cho nó nghỉ an. Tôi cúi xin ông thương giùm con một chút.

– Thôi, để tôi vô trong buồng tôi hỏi nó.

– Tội nghiệp nó lắm ông ôi! Ông muốn giết con hay sao?

– Hỏi một chút, chứ có làm gì đâu mà giết nó.

– Nó nhúc đầu chóng mặt, nằm liệt dậy không nổi. Ông hỏi lộn xộn mệ trí nó chết được chớ phải chơi sao?

– Tôi không hiểu tại sao mà bà lại cản trở, không chịu cho tôi hỏi con Túy. Tôi biết thuở nay lòng dạ nó ngay thẳng lắm, hễ nó biết thì nó nói nhau, không sợ chi hết, bởi vậy tôi mới quyết hỏi nó.

– Tôi không bằng lòng. Để nó mạnh rồi ông muốn hỏi việc chi ông sẽ hỏi.

– Phải hỏi gấp, để trễ không được.

– Tôi nhứt định lúc con đau, tôi không cho ông làm rối trí nó.

– Thiệt như vậy hay sao?

– Thiệt như vậy.

– Bà không chịu cho tôi hỏi nó, thôi tôi để cho người khác hỏi. Hễ người khác hỏi thì bà hết cản trở được. Tôi sợ người ta hỏi tới bà nữa đã.

Ông Huyện nói mấy câu sau với một cái giọng gắt gao giận dữ. Ông lấy một tờ giấy viết thơ rồi ngồi viết, không nói tới bà nữa. Bà Huyện cũng giận nên bỏ đi vô trong.

Ông Huyện viết thơ rồi ông bỏ vô bao niêm lại kỹ lưỡng. Ông cầm phong thơ đi ra vườn hoa, thấy thằng Tú đương tưới cây gần cửa ngõ, ông xăm xăm đi lại đó mà đưa phong thơ cho nó và nói:

– Mấy cầm thơ này đi ra quận đưa cho bếp hầu và dặn phải trao cho quan Chủ quận liền bây giờ. Đi đi cho mau.

Tên Tú lau tay cho khô rồi lãnh thơ đi liền.

Ông Huyện trở vô vườn hoa, chấp tay sau lưng đi qua đi lại.

CHƯƠNG 11

Tan hầu đã lâu rồi, mà quan Chủ quận cứ ngồi tại bàn viết cặm cụi viết hoài, bếp hầu không dám đóng cửa nhà hầu, mà bà lớn cũng không dám ra mời quan lớn đi giải khát.

Chủ bếp hầu đang ngồi lim dim ngoài cửa, trông cho mau được về trại ăn cơm, thành linh tên Tú bước vô đưa phong thơ của ông Huyện và mượn trình liên cho quan lớn. Chủ bếp thấy quan lớn đang viết nên lấp ló không dám vô.

Cách một hồi, quan Chủ quận ngược lên thấy chú bếp thì hỏi:

– Muốn chi đó, chú bếp?

– Bẩm quan lớn, có thư của ông Huyện hàm dặn đưa gấp cho quan lớn.

– Dem vô đây.

Quan Chủ quận lấy thư mở ra xem, thì thấy thư như vậy:

“Kính bẩm quan lớn,

Tôi kính bẩm cho quan lớn rõ: tôi mới nghe dường như trong nhà tôi có manh mối xa gần về vụ án mạng mà quan lớn đương tra xét đó. Tiếc vì tôi không có thể hỏi mà phân manh mối ấy được, vậy tôi cúi xin quan lớn vui lòng dời gót đến nhà tôi đặng tra xét tường tất cho ra chơn lý.

Cúi xin quan lớn nhậm lời

Huyện Hàm TÂN

Kính bái thơ”

Quan Chủ quận đọc thư rồi ngài lắc đầu thở ra, thủng thẳng xếp thư bỏ vào hộc tủ rồi

đứng dậy bước ra cửa mà đi, không nói cho bà lớn hay, mà cũng không dạy bếp hầu đi theo.

Bước vào cửa ngõ của ông Huyện Hàm Tân, quan Chủ quận thấy ông đương thơ thẩn trong vườn hoa, thì đi riết vô. Ông Huyện thấy quan Chủ quận đi một mình thì cũng bươn bả đón rước. Chủ khách chào nhau và dắt nhau đi vô nhà. Ông Huyện thấy một tên bạn làm vườn đang lui cui nhổ cỏ gần đó thì kêu mà biểu nó đi mời Hương quán.

Quan chủ quận thì nghiêm nghị, còn ông Huyện thì tư lự, cử chỉ ấy làm cho cuộc hội diện chiều nay đã không vui vẻ, mà còn có không khí nặng nề khó chịu.

Quan chủ quận vừa ngồi, thì bà Huyện ở trong bước ra chào, nét mặt quyết đoán chớ không có vẻ buồn lo.

Quan Chủ quận không nói tới việc ngài mới đọc trong thơ, có ý nhường cho ông Huyện

khởi đầu, dặng dọ coi việc nhà của ông Huyện chuyển biến ra thế nào.

Công việc đến đây, dường như ông Huyện hồi ngộ sự ông viết thư mời quan Chủ quận. Ông ngó bà với cặp mắt buồn hiu và ngồi im lìm không nói chi hết. Biết chủ nhà khó mở miệng, và quyết đem sự tín nhiệm để thay sự ngần ngại ấy, quan Chủ quận mới chầm rãi hỏi ông Huyện:

– Ông Huyện nghe việc chi mà ông nói vụ án mạng dường như có manh mối?

Câu hỏi ấy dường như xô đẩy ông Huyện bước tới, lại cũng chặn đường không cho ông thối lui, bởi vậy ông ngó bà rồi thủng thẳng nói:

– Bẩm quan lớn, việc đó như vậy: hồi sớm mới nầy tôi nghe người ta nói kín cho tôi biết lúc vợ chồng tôi đi Sài Gòn ở trên 10 bữa, thì ở nhà một đêm nọ, lối 10 giờ, có bóng người mặc đồ trắng, không rõ đàn ông hay đàn bà,

ở phía sau vườn tôi vạch rào chỗ đám trâu mà qua bên vườn Chí Cao rồi hơn một giờ sau cái bóng ấy trở lại.

Đêm sau cũng thấy như vậy nữa, mà lần này bên vườn Chí Cao lại có thêm một cái bóng nữa, hai bóng lần lần đi vô nhà Chí Cao, đến gần sáng mới trở ra tới rào, rồi một cái đi qua bên vườn của tôi. Nghe như vậy tôi muốn bấm liền cho quan lớn hay hồi sớm mai, mà rồi tôi nghĩ việc người ta thấy thấp thỏm, chớ không rõ ràng, bởi vậy tôi tính đến hỏi dò người trong nhà coi có đứa nào hoặc qua hái trộm trái cây bên vườn Chí Cao, hoặc quen với tên bồi của Chí Cao nên qua rủ đi chơi, hoặc có tư tình với nó hay với chủ của nó nên thừa lúc đêm vắng lén qua nói chuyện.

Tôi hỏi hết mấy đứa bạn trai bạn gái trong nhà thì chúng nó đều nói chúng nó không hay biết việc đó. Tôi muốn hỏi luôn con và cháu thì đòn bà của tôi không vui mà để cho tôi làm, nói rằng cháu tôi, là con Huyền, mắc về bên

Sa Đéc lúc tôi đi khỏi, nên nó có hiểu việc đó đâu mà hỏi: còn con gái tôi, là con Túy, tuy nó ở nhà làm chủ một mình, song nó nhức đầu chóng mặt ba bốn bữa trước khi vợ chồng tôi về, cứ nằm miết trong phòng cho tới bữa nay bệnh cũng chưa dứt, nếu tôi hỏi rồi làm rộn trí nó, thì ắt bệnh càng thêm nặng.

Vì nghĩa vợ chồng mà tôi phải lỗi đạo công bình chánh trực, không hỏi được con cháu cho rõ ràng. Tuy việc hư thiệt lẽ nào chưa biết chắc được nhưng mà nếu tôi bỏ qua thì lương tâm không an. Vì vậy nên tôi phải dẹp tình thân ái gia đình mà bầm bạch với quan lớn, là người có đủ quyền mà làm cho rõ công lý.

Mỗi manh vụ án mạng chỉ có bao nhiêu đó. Quan lớn thông thả mà tra xét coi người nào ở bên vườn tôi đi qua vườn Chí Cao luôn hai đêm trong lúc tôi đi Sà Gòn, hai đêm ấy là hai đêm nào, có ý gì mà đi qua lại bên vườn Chí Cao như vậy, cái bóng qua lại mà người ta thấy đó, đồn ông hay đồn bà, sự qua lại đó có

can hệ chi đến sự Chí Cao bị đâm chết cách ít bữa sau hay không.

Ông Huyện nói vừa dứt lời thì bà Huyện tiếp nói liền:

– Bẩm quan lớn, ông Huyện tôi nghe thấp thỏm, chớ không có đích xác, mà làm náo động trong nhà. Ông kêu bạn bè lớn nhỏ, trai gái, đủ mặt mà tra hỏi: ông muốn tra hỏi tới cháu tới con nữa. Cháu tôi nó đi Sa Đéc trước khi vợ chồng tôi đi Sài Gòn, chừng vợ chồng tôi về nó mới về, nó biết chi đâu mà hỏi. Còn con tôi thì vợ chồng tôi đi Sài Gòn, ở nhà nó đau lắm liệt giường trong phòng đến bữa nay mà nó dậy cũng chưa nổi, hỏi làm sao được. Mà tra hỏi tới con cháu thì còn gì thể diện của chúng nó, té ra mình coi chúng nó cũng như bạn bè vậy hay sao. Bẩm quan lớn, tại như vậy đó nên tôi không muốn ông Huyện tôi tra hỏi con cháu.

Ông Huyện nói:

– Đau không phải là một cớ làm cho mình có phép trái với pháp luật được; còn mỗi người đều phải giúp với pháp luật mà làm cho tỏ rõ chơn lý, sang hay hèn cũng vậy. Trái với pháp luật mới xấu hổ, chớ giúp cho pháp luật làm tỏ rõ chơn lý thì chẳng xấu hổ chi đâu. Trước mặt quan lớn đây, tôi khuyên bà hãy vô buồng dắt con Túy ra đặng quan lớn muốn hỏi điều chi thì hỏi nó. Hỏi nó rồi thì tới con Huyền, con Ngọ, hỏi hết.

Bà Huyện đáp cứng cỏi:

– Không được, con Túy đang đau, nó đi không được.

– Đi không được thì dắt nó.

Bà Huyện muốn cầu cứu với Chủ quận, nên bà ngó ngài mà nói:

– Bẩm quan lớn, nếu quan lớn nghĩ cũng như ông Huyện tôi, cần phải hỏi con Túy, thì tôi xin quan lớn làm ơn đình cuộc tra xét lại ít

bữa, cho con nhỏ hết chóng mặt, ngồi được, rồi xét hỏi.

Quan chủ quận còn đang suy nghĩ lời khẩn cầu ấy, ngài chưa kịp trả lời, thì ông Huyện chận ngang mà hỏi vợ:

– Tại sao bà nằng nằng không muốn tra hỏi con Túy?

– Thưa ông, tôi nói nó đau; nó đau nhiều lắm.

– Cử chỉ của bà làm cho tôi phải nghi, mà nghi chuyện không tốt cho con.

Bà Huyện bối rối, nên đứng trơ trơ, không kiếm được lời mà đáp với chồng.

Ông Huyện thùng thảng nói tiếp:

– Tôi nghi cái bóng trắng người ta thấy đó là con Túy... Mà tôi còn nghi cái khăn mu xoa lụa xanh cũng của nó nữa.

Bà Huyện biến sắc nói bài hãi:

– Trời ơi! Ông nói như vậy thì ông giết con còn gì.

– Nếu con nó hư, thì dầu nó chết cũng không đáng tiếc.

– Tội nghiệp con lắm ông ơi! Máu thịt của ông mà ông không thương nó?

– Tôi thương con lắm; song con mà biết nhưn nghĩa, biết làm tốt cho cha mẹ, biết giữ tính cao thượng thì tôi mới thương chứ, con mà dè tiện làm nhục thân danh nó, làm nhục lây tới cha mẹ nữa, thì thương làm chi.

Bà Huyện ngó quan Chủ quận rồi té ngồi trên ghế và khóc và nói:

– Ông đừng có nghi cho ai hết. Ông nghi cho tôi đây... Tôi đã có tỏ thiệt với quan lớn hồi sớm mơi rồi.

Ông Huyện chau mày hỏi vợ:

– Bà có việc gì đâu mà tôi nghi?

– Tôi lấy Chí Cao, rồi tôi ăn năn nên tôi giết nó đó.

– Bà nói cái gì vậy?... Bà lấy Chí Cao rồi bà ăn năn bà giết nó!... Trời đất ơi! có lý nào mà kỳ vậy?... Bà lấy Chí Cao hồi nào!... Bà đi Sài Gòn với tôi mà...

– Ông khỏi hỏi thất công. Tôi đã có khai thiệt với quan lớn hồi sớm mơi rồi... Tôi cúi xin quan lớn bắt mà bỏ tù tôi đi, đừng tra hỏi làm chi nữa.

Nãy giờ quan Chủ quận ngồi lim dim, song nhờ có ông Huyện bà Huyện cãi nhau nên ngài được thấy việc nhà của ông Huyện bối rối là thế nào và được thấy chỗ nào gian. Bây giờ ngài mới can thiệp, nên chậm rãi nói;

– Tôi coi việc nhà của ông Huyện bà Huyện rối lắm. Tôi khuyên ông bà bình tĩnh mà xử trí, chẳng nên cãi lầy quá mà làm mất cái hay, cái quý của niềm phụ phụ...

Quan chủ quận mới nói tới đó, kể cô Túy ở trong cửa buồng thình lình bước ra, chấp tay mà xá quan Chủ quận rồi a lại ôm mẹ khóc và nói:

– Má ơi, má thương con đến thế này, thì con biết làm sao mà đền ơn đáp nghĩa cho vừa! Má thương con đến nỗi má liều cả sanh mạng, má hủy danh dự để che đậy cứu vớt con. Má thương con đến nỗi ra nhận lãnh tội lỗi của con, thế thì thà con chết chớ con nỡ lòng nào để như vậy cho được.

Má ơi, con là gái bất hiếu, con là đứa con khốn nạn, đã không biết lo đền ơn sanh thành dưỡng dục, không biết làm vui làm tốt cho cha mẹ, mà lại còn không biết trau dồi đức hạnh nết na, để cho hư hỏng cả thân danh, làm cho cha mẹ phải ưu sầu, làm cho cha mẹ xấu hổ.. Má ơi, con không đáng cho má thương. Con xin má giận con, con xin má giết con, má bỏ phúc con đi, đừng thèm kể đến con nữa. Con làm tội lỗi, xin má để cho con đền tội của con, xin má đừng kiếm thế cứu con...

Bà Huyện ôm chặt con vào lòng, dường như sợ người ta dành giật mà bắt con của bà. Bà chảy nước mắt đầm đề, muốn cản không cho con nói, mà vì bà cảm xúc đau đớn quá, nói không ra lời, chỉ đưa tay toan bịt miệng con mà thôi.

Cái quang cảnh mẹ che đỡ bảo hộ cho con và con tỏ tình hiếu nghĩa với mẹ như vậy đó làm cho ông Huyện và quan Chủ quận đều động lòng nên ngồi mà ngó, chớ không nói được tiếng chi hết.

Cô Túy gỡ tay mẹ, day mặt lại mà ngó cha, rồi sụm chân ngồi bẹp dưới gạch và lạy cha và khóc và nói:

– Thưa ba, con có tội với ba lớn lắm. Con biết tội lỗi ấy rất nặng nề, nên con không được phép xin ba tha thứ. Con chỉ xin ba từ nay ba quên con đi, kể như con chết từ hồi mới lọt lòng. Còn cái ơn sanh thành với cái ơn dưỡng dục mười mấy năm nay, thì con thể quyết kiếp sau sẽ đền đáp, đền đáp bằng hai đặng chuộc

cái tội con làm buồn rầu, làm nhục nhã cho ba trong kiếp này.

Con xin ba đừng trách má sao không dạy dỗ, sao không coi chừng trước, để con sa ngã rồi lại còn kiểm thế mà che đậy tội lỗi của con. Con sa ngã là tại phong trào tấn hóa về tri thức mà thiếu đức dục của thời đại nó lôi cuốn con, nhứt là tại điệu văn bẽ ngoài thì mơ mộng du dương mà bẽ trong thì xô gia đình, phá luân lý, nó làm mê mẩn tâm hồn con, nên con sa ngã, chớ không phải tại má con không dạy dỗ. Còn má kiểm thế má che đậy tội lỗi của con ấy là vì tình mẹ con, thấy con té thì tự nhiên mẹ phải đỡ, chớ má chẳng có ý chi khác.

Nghe con tỏ giọng tha thiết như vậy, bà Huyện khóc mùi mẫn, khóc ra tiếng. Ông Huyện không dẫn lòng được nữa, nên ông cũng khóc.

Cô Túy đứng dậy, cô chùi nước mắt, rồi tỉnh táo mà thưa với quan Chủ quận:

– Bẩm quan lớn, chính tay con đâm Chí Cao, chớ không phải người nào khác. Con đâm một mình không có ai giúp sức, mà cũng không có ai ngó thấy. Vì tức giận và hổ thẹn; lại cũng vì giữ mình nên con đâm đặng thoát thân, chớ không cố ý đâm chết nó. Sáng bữa sau, con hay nó chết con lo sợ không biết chừng nào lo sợ con bị ắt thì xấu hổ cho ba má con. Đêm trước quan lớn vô thăm ba má con; con ở trong buồng lóng nghe quan lớn nói quan lớn nghi Chí Cao bị giết vì tình và người giết đó chắc là đàn bà.

Nghe như vậy, con biết chắc thế nào quan lớn cũng tìm ra mối, nên con nhứt định ra thú tội phứt cho rồi, bởi vì con mắc tội thì trước sau gì rồi cũng phải đến tội, sự con làm xấu hổ cho cha mẹ trước sau gì rồi cũng phải phát giác, thà nhận tội liền đặng trí hết lo sợ nữa. Hôm qua con viết một tờ mà tỏ thiệt hết các tội lỗi của con, tính đem nạp cho quan lớn đặng quan lớn định đoạt. Rủi lúc con vừa viết xong thì má con vô thấy. Con phải tỏ thiệt tâm sự cho má con

nghe. Vì tình thương con nặng nề, nên má con lấy tờ ấy và ngăn cản không cho con nhận tội. Tờ ấy má con còn cất; xin quan lớn dạy má con trình cho quan lớn xem.

Bà Huyện càng khóc lớn hơn nữa.

Cô Túy day lại nói với cha mẹ:

– Việc đã đến nước nầy, má còn giấu làm chi nữa. Xin má đưa tờ nhận tội của con cho quan lớn xem. Mình lấy lòng thành thiệt mà nhận tội, có lẽ quan trên sẽ thương mà chế giảm cho con.

Nghe nói «chế giảm», bà Huyện mới thò tay vô túi lấy tờ ra mà đưa cho con. Cô Túy mở ra rồi bước tới trình quan Chủ quận.

Quan Chủ quận cầm tờ nhận tội mà đọc như vậy:

«Bẩm quan lớn,

Tôi tên là Nguyễn Thị Túy, 17 tuổi, con gái của Nguyễn Văn Tân và Lê Thị Hương, ở làng

Thới Thanh quận Ô Môn, kính dâng tờ này mà tỏ cho quan lớn rõ các tội lỗi của tôi phạm.

Tôi xin quan lớn cho phép tôi tỏ theo thứ tự: phạm tội bởi có nào, và phạm tội rồi hối hận thế nào. Tôi thể có trời đất làm chứng, tôi sẽ khai đúng với sự thiệt, không nói thêm hoặc nói bớt mà chữa mình chút nào hết

Chí Cao là một văn sĩ viết tiểu thuyết có danh lớn, mua nhà và vườn của xã Nhấn khít một bên vườn của cha mẹ tôi. Cách hơn một tháng nay, người về đó mà ở một mình với một tên bồi. Ở được vài bữa, một buổi chiều, người đến nhà thăm cha mẹ tôi. Vì cha tôi đi khỏi, nên tôi tiếp rước. Thuở nay tôi ái mộ các tiểu thuyết của Chí Cao; nay thấy người tới nhà thì tôi khắp khởi trong lòng, muốn biết coi người như thế nào mà viết tiểu thuyết hay như vậy.

Tôi ngồi một bên má tôi mà nghe người nói chuyện, văn nói của người cũng hay như tiểu thuyết vậy; bởi vậy tôi đã mê tiểu thuyết, mà còn được nghe tác giả nói chuyện, thì tôi lại

càng mê nhiều hơn nữa. Người về rồi thì tôi cứ đọc đi đọc lại các tác phẩm của người, những lời người nói cứ văng bên tai tôi, hình dạng của người cứ phảng phất trước mắt tôi hoài.

Cách mười mấy bữa rày, cha mẹ tôi đi Sài Gòn với em tôi, tôi ở nhà một mình với gia dịch. Chiều lại tôi ra trước vườn hoa mà chơi. Chí Cao đi ngang qua, người thấy tôi chào hỏi đủ lễ. Người biết tôi ái mộ tiểu thuyết của người, nên mượn câu chuyện tiểu thuyết mà nói. Người khoe với tôi rằng người đương viết quyển «Một bầu phong nguyệt», còn hay hơn quyển «Nhắn bạn Hằng Nga» là tác phẩm tôi thích hơn hết.

Người lại mời tôi qua thơ phòng của người đặng người đọc một vài đoạn cho tôi nghe thử. Người nói cái giọng du dương lãng mạn, còn ý tứ thì khiêu khích ái tình, khiến cho tôi là gái bấy lâu nay đêm ngày đọc tiểu thuyết lãng mạn, hấp thụ cái ý tứ lãng mạn, tôi gây nên tâm

hồn cũng lãng mạn như trong tiểu thuyết, tự nhiên tôi phải cảm xúc động tình.

Biết gái đến nhà trai là một sự quấy, nên tôi không chịu hứa lời. Tuy vậy mà chừng tôi trở vô nhà thì tôi không thể quên lời mời được, trong lòng cứ muốn qua nhà Chí Cao mà xem coi thơ phòng của tiểu thuyết gia thế nào và nhứt là qua đặng nghe đọc quyển «Một bầu phong nguyệt» coi nó hay làm sao. Muốn thì muốn, mà sợ thiên hạ họ thấy rồi họ dị nghị xấu hổ, nên tôi dần lòng làm ngơ.

Cách vài đêm sau, sự muốn qua nhà Chí Cao sôi nổi rạo rực trong lòng tôi thái quá không thể dần được nữa. Lối 10 giờ, thấy gia dịch đều ngủ im lìm, tôi mở cửa sau, đi vòng nhà bếp, băng qua vườn trầu, rồi vệt rào mà qua nhà Chí Cao. Người thức viết tiểu thuyết, nên nghe tôi gõ cửa thì lật đật ra mở cửa liền. Người tiếp rước tôi rất vui vẻ, nói rằng người biết tôi thế nào cũng qua.

Người lấy tiểu thuyết mà nói chuyện, đọc một đoạn của «Một bầu phong nguyệt» cho tôi nghe, rồi thừa tâm hồn tôi đương mê mẩn bồi hồi, người mới dùng lời du dương khôn khéo mà khêu gợi tình tôi, nói rằng nếu được tôi làm vợ, ngày đêm được thấy tôi, được gần tôi, thì tư tưởng của người càng thêm cao, câu văn của người càng thêm nhã, sự nghiệp văn chương của người càng thêm rực rỡ.

Người dùng lời nói mà trưng ra trước mắt tôi cái cảnh gia đình tuyệt đối, vợ xinh đẹp như tiên nga trong động bích, chồng cao thượng như thần thánh trên mây xanh. Lòng nghe lời ấy, tưởng tượng cảnh ấy, tôi không thể không xiêu lòng được. Lúc mơ mộng chỉ biết say sưa với tình, chớ không có nhớ thân danh mà dè dặt. May cái đức dục tôi hấp thu trong gia đình thuở nay còn vẫn vơ trong trí tôi, nên cách chừng một giờ sau tôi sực nhớ tới tiết hạnh mà giật mình, rồi dứt tình mà về, không dám ở nữa.

Tuy tôi nhứt định không trở qua thơ phòng của Chí Cao nữa, mà qua đêm sau tôi dần lòng không được, nên lối 10 giờ rồi tôi cũng lén đi. Qua khỏi hàng rào thì thấy Chí Cao đã đứng sẵn mà chờ tôi đặng rước tôi vô nhà. Đêm nay câu chuyện càng thêm mặn nồng, ái tình càng thêm chan chứa. Người lo cho bền vững cuộc trăm năm, nên tính sẽ khẩn cầu cha mẹ tôi mà xin cưới tôi. Bữa nay đã quen, tôi bớt lo ngại, nên ở đến gần sáng tôi mới về, ôm ấp trong lòng một cái hy vọng sẽ có chồng một tiểu thuyết gia trứ danh.

Té ra trưa bữa sau, tôi nghe gia dịch xạo sự nói với nhau rằng có vợ Chí Cao mới xuống, người vợ nầy ở với Chí Cao có một đứa con. Nghe tin ấy tôi bủn rủn tay chơn, tán loạn tâm thần. Tuy vậy mà muốn điều tra cho chắc, nên chiều tôi lại giả đi xem vườn, tôi đi dọc theo ranh đất Chí Cao.

Thiệt quả tôi thấy có một người đòn bà vô ra bên nhà Chí Cao, chẳng còn nghi gì nữa. Tôi

tức rồi tôi giận, nên tôi bương bả trở vô nhà mà nằm, tức vì mình không biết dè dặt, giận vì người giả dối gạt mình. Sự tức giận ấy nó làm cho tôi phải đau, nên nằm trong buồng hoài, không muốn thấy mặt ai hết.

Cách ba ngày sau, cha mẹ tôi đi Sài Gòn về, vì tâm hồn rối loạn, mà nhứt là vì trình tiết nhuốc nhơ, tôi lấy làm áo nảo và hổ người nên tôi giả có bệnh chóng mặt nhức đầu cứ nằm miết trong buồng, không dám ngó mặt cha mẹ. Trưa bữa sau, tôi nghe đứa tớ gái, là con Bảng, nói với mẹ tôi rằng người đồn bà ở bên nhà Chí Cao đã xách giỏ mà đi rồi.

Tôi liền nhứt định trong trí sẽ lập kế giáp mặt với người tôi yêu lắm, đặng tỏ cho người biết tôi rất khinh bỉ thói giả dối của người đã có vợ có con mà còn gạt tôi, làm cho sự mơ mộng của tôi vỡ tan, làm cho cái tiết giá của tôi lem luốc.

Đêm ấy vì lòng tức giận tràn trề nên tôi ngủ không được. Lối nửa đêm, nghe trong nhà

im lặng, tôi mới lén mở cửa mà đi qua nhà Chí Cao thấy cửa giữa còn mở một cánh, bóng đèn dọi ra ngoài, tôi mới lại đó mà dòm. Chí Cao đương ngồi tại bàn viết, người vừa thấy tôi thì mừng rỡ, đứng dậy chạy a lại, đưa tay muốn ôm tôi.

Tôi xô người ra và đi lại bàn viết và nói: «Anh đã có vợ có con rồi, mà sao anh gạt tôi, anh nói thưở nay anh chưa hề có tình với ai hết? Anh là thằng điếm, trau dồi câu văn du dương trau chuốt ngót lời nói lãng mạn, đặt phá hoại đức hạnh của đồn bà con gái phải hôn? Trước kia tôi kính trọng anh bao nhiêu bây giờ tôi khinh rẻ anh bấy nhiêu, tôi nói cho anh biết».

Tôi giận, tôi ghét lung lắm mà Chí Cao cứ làm ngơ, không cãi với lời mắng nhiếc của tôi mà lại theo mơn trớn, kêu tôi là «em thanh xuân», cứ theo một bên tôi, cứ hôn hờ vui cười, cứ đưa tay toan ôm tôi. Tôi ghê gớm không chịu cho người đụng mình tôi, nên tôi xô người, tôi

tránh người. Tôi xô người chừng nào thì người hăng hái muốn ôm tôi chừng ấy.

Người dùng sức mạnh mà chặn tôi vô góc bàn viết rồi hai tay ôm chặt ngang mình tôi. Tôi giận run muốn gỡ mà thoát thân, song yếu sức nên gỡ không nổi. Giận quá, gớm quá, ngực tôi hồi hộp, mắt chóa lóa, không còn biết chi nữa, không còn thấy chi nữa, tôi chống tay trên thành bàn thành lỉnh đụng con dao rọc giấy, tôi mới lấy con dao ấy mà đâm một cái, không biết trúng nhằm chỗ nào, mà Chí Cao buông tôi ra rồi té xuống gạch.

Tôi còn giận mà bây giờ lại thêm sợ nữa, nên tôi vội vã ra cửa mà chạy ngay về, trong nhà tôi vẫn im lặng, không ai hay tôi đi, tôi về chi hết. Tôi vô buồng mà nằm, trong trí rối loạn, trong lòng lo sợ, nên ngủ không được, đến sáng tôi mới nghe nói Chí Cao chết, vì con dao đâm ngang ngực có lẽ phủng trái tim, nên quan làng đến tra xét.

Nghe Chí Cao chết, thiệt tôi không thương tiếc chút nào hết, vì hạng người như vậy nếu sống lâu thì hại cho luân lý xã hội, chớ không ích gì. Nhưng mà tôi lo sợ cho phận tôi, bởi vì nếu việc tôi làm mà bị phát giác, quan làng đến bắt tôi, chắc cha mẹ tôi buồn lắm. Tôi nhớ lại tôi mất cái khăn mùi xoa lụa xanh, tôi càng lo sợ hơn nữa.

Ba bữa rày tôi cứ giả đau, nên nằm trong phòng hoai. Tôi suy xét lại các tội lỗi của tôi phạm, thì tôi ngó thấy rõ ràng như vậy; tại tôi ái mộ những dâm thơ, mấy năm nay tôi cứ đọc những tiểu thuyết lãng mạn, nên tôi gần cái tâm hồn mơ mộng đa sầu đa cảm, xa lẩn nền luân lý, ưa thích thói hoang đàng.

Tôi đã mang cái tâm hồn như vậy, tự nhiên lúc người ta khêu gợi ái tình của tôi, tôi không có nghị lực đủ mà chống chọi với những câu tha thiết của trai, tôi không có đức hạnh để che chở giữ gìn cho cái tiết trinh của tôi. Nay tôi sa ngã rồi, tôi mới biết dâm thơ là thứ rất hiểm

nghèo, còn luân lý là vật rất cần ích, nhứt là cho đoàn phụ nữ. Tiếc vì tôi biết thì đã trễ rồi!

Tôi sa ngã thì cái đời của tôi còn quý gì nữa! Cái gương trắng trong nay đã lu mờ thì cái giá cao thượng tự nhiên phải thấp hèn. Cái đời của tôi đã hư hỏng rồi, còn hay ho thú vị gì nữa mà sống!

Bây giờ tôi phải làm thế nào? phải giấu diếm tội lỗi rồi trốn tránh hình phạt, mà sống với cái đời giả dối, làm cho người ta thương cái thân không đáng thương này, làm cho người ta trọng cái phẩm không đáng trọng này chăng?

Phải tự vẫn mà chết đặng dấu nhem tội lỗi và làm cho cha mẹ khỏi buồn rầu xấu hổ chăng? Phải chường mặt ra nhận tội đặng đến phút cho rồi, cho khỏi hổ với lương tâm, khỏi dối với gia đình xã hội chăng? Đó là những câu tôi thầm hỏi tôi mấy bữa rày, hỏi hoài mà không biết câu nào là câu chính đáng.

Hồi hôm quan lớn đến nhà tôi mà nói

chuyện về vụ án mạng của tôi gây ra. Nghe quan lớn nói đến vụ án mạng tôi liền nhớ câu «Cư kinh nhi hành giã» của cha tôi chỉ cho quan lớn hôm tháng trước.

Chừng nghe quan lớn đoán kẻ sát nơn là một phụ nữ, thì tôi sợ sớm muộn gì tội lỗi của tôi cũng sẽ phải phát giác. Nhờ vận hội này nên tôi mới nhứt định cái đường tôi phải đi. Tôi phải làm theo ý nghĩa của hai chữ «cư kinh» mà cha tôi đã cắt nghĩa hôm tháng trước. Huống chi nếu cho quan lớn tra xét mà tìm ra mối, thì tôi cũng có tội, mà lại còn trái với ý nghĩa hai chữ «Cư kinh» nữa.

Vì vậy nên tôi viết tờ nhận tội này mà dâng cho quan lớn xem đặng quan lớn hiểu rõ duyên cớ về vụ án mạng và biết kẻ sát nơn mà định đoạt.

ký tên: NGUYỄN THỊ TÚY.»

Quan chủ quận đọc tờ nhận tội của cô Túy dứt rồi, ngài liền trao cho ông Huyện xem. Ngài

ngó cô Túy thì thấy cô đứng cúi mặt xuống gạch, nét mặt tuy buồn, song bình tĩnh, dường như sự nhận tội nó làm cho trí cô đã được yên.

Ngài nói với cô:

– Từ hồi sớm mơi tôi đã để ý nghi quyết cho cô là kẻ sát nơn. Cô em có can đảm ra nhận tội như vậy thì đáng thương lắm. Việc cô em làm đó, vậy mà bây giờ cô em có ăn năn hay không?

– Bẩm, quan lớn muốn hỏi việc gì?

– Việc đâm Chí Cao chết đó.

– Bẩm quan lớn, con đâm Chí Cao là việc tình cờ con không cố tình trước. Đêm đó con qua nhà nó là qua đặng vách mà chỉ chỗ tiểu nơn của nó cho nó biết và mắng nhiếc nó cho bỏ cái thói dã man đi, rồi con dứt tình với nó. Tại nó không biết ăn năn, cứ làm thói dề tiện, mà cũng tại con dao rọc giấy nằm sẵn trên bàn, trong lúc nguy cấp tức giận, con lấy dao mà

đâm bậy đặng nó buông con ra, chớ con không cố tình đâm cho nó chết.

Tại trời đất định người quấy thì phải chết, nên mới khiến con dao trúng nhằm chỗ nhược cho nó chết đó. Ấy vậy sự Chí Cao chết đó không phải tại con muốn, nên con không ăn năn. Con ăn năn nhiều, là ăn năn về sự con tấn hóa sai đường, tấn hóa về trí não mà không tấn hóa về đức hạnh, nên ngày nay con mới gây họa cho cha mẹ buồn rầu xấu hổ.

– Có tội mà dám nhận tội là can đảm, làm sai rồi biết sai là kiến thức. Biết sợ cha mẹ buồn rầu xấu hổ là hiếu nghĩa. Người trẻ tuổi, lại có thái độ như cô em, mà phạm tội đại hình, thiệt đáng tiếc lắm.

Cô Túy nghe mấy lời bình phẩm như vậy, thì cô ân hận quá, nên nước mắt chảy ròng.

Bà Huyện càng khóc lớn hơn nữa.

Ông Huyện hồi nãy nghe con tha thiết mà xin lỗi thì không giận mà lại thương con. Bây

giờ ông đọc hết cái tờ nhận tội của con rồi thì ông càng thương con nhiều hơn. Ông trả lại cho quan chủ quận và than:

– Vợ chồng tôi chẳng hề có làm điều ác, mà sao trời đất lại khiến trong nhà tôi có cái họa lớn như vậy!

Quan Chủ quận liền đáp với ông Huyện:

– Theo tờ nhận tội của cô em, thì tại cô em đọc dân thơ nên mới gây ra tai họa lớn trong nhà, chứ không phải tại ông bà làm ác. Ngày tôi mới đến thăm ông Huyện lần đầu, thì tôi đã nói đờn bà con gái không nên đọc những dân thơ. Ông Huyện còn nhớ hay không?

– Bẩm tôi nhớ.

– Thôi, ngày nay họa đã đến rồi, tôi khuyên ông Huyện bà Huyện chẳng nên buồn làm chi, hãy lấy can đảm mà lướt họa. Người ngay người phải, trời đất chẳng hề phụ bao giờ.

– Tôi ngao ngán quá, hết muốn việc chi nữa.

– Ông Huyện đừng thối chí chớ. Ông quên câu: «Tri mạng, thuận thời, thính thiên» hay sao?

Ông Huyện gật đầu rồi suy nghĩ.

Bà huyện vẫn còn muốn cứu con gái nên thưa với quan chủ quận:

– Bẩm quan lớn, quan lớn có thể gì cứu con tôi hay không?

Quan Chủ quận chưa kịp trả lời, thì ông Huyện rước mà đáp với vợ:

– Sao bà lại cầu cứu nơi quan lớn? Phạm tội thì phải đến tội. Lẽ trời hay là luật nước cũng đều định như vậy. Con mình là con nít, mà nó còn biết nên chẳng dám thối thác thay. Vậy bà chẳng nên nói quấy.

Bà Huyện không dám nói nữa.

Ông Huyện suy nghĩ một chút, rồi ông đứng dậy, bình tĩnh mà thưa với quan Chủ quận:

– Bẩm quan lớn, vợ chồng tôi ít con, nên thương con lung lắm. Vì quá thương, nên sự dạy dỗ không được nghiêm, để con thông thả nên mới gây họa trong gia đình như vậy. Tôi nghĩ lại con tôi phạm tội ác, làm nhục nhã tông môn, vợ chồng tôi cũng có một phần lỗi trong đó. Ấy vậy vợ chồng tôi, dầu thương con, cũng phải ôm lòng mà chịu, không dám than thở chi hết. Con tôi phạm tội thì nó phải chịu hình phạt theo luật nước. Xin quan lớn cứ thi hành phận sự, đừng ái ngại chi hết.

Quan Chủ quận thấy ông Huyện gặp hoạn họa mà vẫn bền lòng cự kình, thì ngài cảm động, nên ngồi ngẩn ngơ.

Ông Huyện thùng thảng đi lại cửa mà dòm ra ngoài, thấy Hương quản ngồi tại hàng tư thì kêu mà nói:

– Hương quản, em vô dắt con Túy ra dinh quận đặng cho quan lớn tra hỏi nó theo phép.

Hương quần rón rén bước vô cửa, xá quan Chủ quận với bà Huyện, mà mặt mày buồn hiu.

Ông Huyện nhìn cô Túy, nước mắt của ông rưng rưng, song ông gượng mà nói với con:

– Thôi con đi với Hương quần... Ba sẽ ráng mà quên cái lỗi của con đối với gia tộc.

Bà Huyện chạy lại níu con mà khóc rống lên nghe rất thảm thiết. Cô Huyện với em Ngọ nãy giờ ra đứng một bên bà Huyện mà khóc, bây giờ thấy quang cảnh như vậy nên càng khóc lớn hơn nữa.

Cô Túy ngồi bẹp mà lạy cha mẹ và nói:

– Ba má thương con, nên không cố chấp cái tội bất hiếu của con, thì con đội ơn nặng lắm. Con xin để kiếp sau rồi sẽ đền ơn cho ba má. Con là đứa làm nhục nhơ cho gia tộc, thì con không được phép nói đến gia tộc nữa. Tuy vậy mà trước khi con lìa ba má mà đi đền cái tội ác của con, con xin ba má cho con tỏ ít lời.

Thân con đã bỏ rồi, từ rày dầu sống cũng như chết không còn kể chi nữa. May trong nhà còn em Ngọ, nó sẽ thay con mà làm vui lòng cho ba má. Song con xin ba má biểu chị Huyền soạn những dân thơ trong tủ của con mà đốt hết đi, đừng để rui em Ngọ nó thấy nó đọc thì hại nữa.

Ông Huyện nói:

– Ba sẽ làm như ý con muốn.

Cô Túy đứng dậy ngó cha mẹ, ngó chị em, rồi cúi đầu từ giã bước ra cửa đi với Hương quán.

Cả nhà ai nấy đều ngó theo, thấy ngoài sân trời đã tối mờ mờ, chẳng khác nào cảnh trời tương lai của cô Túy, thì rất đau lòng xót dạ.

CHƯƠNG 12

Cách ba tháng sau, người ta thấy tờ báo «Nam Kỳ Tân Văn», có đăng mục «Công lý» một bài như vậy:

NẠN DÂM THƠ

Vụ án mạng xảy ra tại Ô Môn cho dư luận sôi nổi mấy tháng nay, nhứt là làm cho những nhà có con gái đều giựt mình, đã ra trước Tòa Đại Hình Cần Thơ ngày hôm qua.

Phạm nhơn là một thiếu nữ tên Ng... Th...T... có hai vị Trạng sư giúp bào chữa. Tòa kê án phạt phạm nhơn một năm tù, nhưng mà ban ơn cho hưởng án treo. Tòa xử rất công bình.

Đã biết tội sát nhơn là tội trọng, phạm nhơn thường bị án khổ sai, có khi bị tới tử hình nữa. Mà vụ án mạng này, cô Ng... Th...T khỏi bị kêu án nặng, ấy là nhờ tòa tra xét kỹ lưỡng, lại cũng nhờ hai vị Trạng Sư trưng rõ mấy duyên cớ này;

1) Phạm nhơn trẻ tuổi, mê mẩn những dâm thơ, rồi tâm hồn trở nên lãng mạn, bỏ hết luân lý, quên hết tiết trinh.

2) Tác giả của những dâm thơ ấy, là một thất phu vô lương tâm, thừa tâm hồn của người ta như vậy mới khuyến dụ gạt gẫm đặng làm cho phỉ tình dục của mình, không kể tiết giá của người ta.

3) Phạm nhơn hối ngộ rồi tức giận nên tìm đến nhà của đứa thất phu ấy mà kể tội của nó rồi đoạn tình. Đứa thất phu đã không biết rõ về sự giả dối của mình, mà lại còn dùng sức mạnh toan hãm hiếp người ta nữa. Đương lúc tức giận hổ thẹn, có sẵn con dao rọc giấy để đó, phạm nhơn mới chụp lấy mà đâm bậy, tưởng

thoát thân, chớ không cố tâm giết chết người, chẳng dè mũi dao nhọn vô sâu quá lại rủi trúng nhâm trái tim nên đưa thất phu mới chết.

4) Phạm nhơn là con gái của một vị thân hào thuở nay được nhơn dân vùng ấy cung kính yêu mến, còn người bị giết có chứng cứ rõ ràng là một trai sớm đào tối mật, thuở nay dùng văn chương mà phá hoại nhơn luân.

Hai vị trạng sư lại thừa cơ hội mà bày tỏ giữa Tòa cái nạn dâm thơ rồi nhơn danh luân lý, nhơn danh gia đình, nhơn danh xã hội mà yêu cầu nhà cầm quyền mau mau ban hành lệ luật để trừng trị tác giả những sách ấy, là kẻ mượn màu văn chương mà phá hoại phong thuần tục mỹ trong xứ.

Ai được xem tòa xử vụ án này hôm qua cũng đều vui lòng phỉ dạ.

Vĩnh Hội, Juillet - 1941

